

Sáng Thế Ký

Công Cuộc Sáng Tạo

¹ Ban đầu, Đức Chúa Trời* sáng tạo trời đất.†

² Lúc ấy, đất chỉ là một khối hỗn độn, không có hình dạng rõ rệt. Bóng tối che mặt vực, và Linh Đức Chúa Trời vận hành‡ trên mặt nước.

³ Đức Chúa Trời phán: “Phải có ánh sáng.” Ánh sáng liền xuất hiện.

⁴ Đức Chúa Trời thấy ánh sáng tốt đẹp nên Ngài phân biệt sáng với tối.

⁵ Đức Chúa Trời gọi sáng là “ngày,” tối là “đêm.” Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ nhất.

⁶ Đức Chúa Trời lại phán: “Phải có khoảng không§ để phân cách nước với nước.”

⁷ Vì thế, Đức Chúa Trời tạo ra khoảng không để phân cách nước dưới khoảng không và nước trên khoảng không.

⁸ Đức Chúa Trời gọi khoảng không là “trời.” Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ hai.

⁹ Kế đến, Đức Chúa Trời phán: “Nước dưới trời phải tụ lại, và đất khô phải xuất hiện.” Liền có như thế.

* **1:1** Gi 1:1-2 † **1:1** Thi 90:2; Ysai 42:5; Công 17:24; Khải 4:11

‡ **1:2** Nt chuyển động § **1:6** Nt khoảng rộng giữa nước

10 Đức Chúa Trời gọi chỗ khô là “đất” và chỗ nước tụ lại là “biển.” Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.

11 Đức Chúa Trời phán: “Đất phải sinh thảo mộc—cỏ kết hạt tùy theo loại, và cây kết quả có hạt tùy theo loại.” Liền có như thế.

12 Đất sinh sản thảo mộc—cỏ kết hạt tùy theo loại, và cây kết quả có hạt tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy vậy là tốt đẹp.

13 Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ ba.

14 Tiếp theo, Đức Chúa Trời phán: “Phải có các thiên thể để soi sáng mặt đất, phân biệt ngày đêm, chỉ định thời tiết, ngày, và năm.

15 Hãy có những vì sáng trên bầu trời để soi sáng mặt đất.” Liền có như thế.

16 Đức Chúa Trời làm ra hai thiên thể. Thiên thể lớn hơn trị vì ban ngày; thiên thể nhỏ hơn cai quản ban đêm. Ngài cũng tạo nên các tinh tú.

17 Đức Chúa Trời đặt các thiên thể để soi sáng mặt đất,

18 cai quản ngày đêm, phân biệt sáng và tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.

19 Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ tư.

20 Đức Chúa Trời phán tiếp rằng: “Nước phải có thật nhiều cá và sinh vật. Trên mặt đất dưới vòm trời phải có chim bay lượn.”

21 Đức Chúa Trời tạo ra các giống cá lớn dưới biển, các loài cá khác tùy theo loại, và các loài chim tùy theo loại.

²² Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp. Ngài ban phước lành cho chúng và phán: “Hãy sinh sản và tăng thêm cho đầy đầy biển. Các loài chim hãy tăng thêm nhiều trên đất.”

²³ Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ năm.

²⁴ Đức Chúa Trời lại phán: “Đất phải có các sinh vật tùy theo loại—gia súc, loài bò sát, và thú rừng mỗi loài tùy theo loại.” Liền có như thế.

²⁵ Đức Chúa Trời tạo ra các loài dã thú tùy theo loại, các loài súc vật tùy theo loại, và các loài bò sát tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy vậy là tốt đẹp.

²⁶ Đức Chúa Trời phán: “Chúng ta hãy tạo nên loài người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để quản trị các loài cá dưới biển, loài chim trên trời, cùng các loài súc vật, loài dã thú, và các loài bò sát trên mặt đất.”

²⁷ Vì thế, Đức Chúa Trời sáng tạo loài người theo hình ảnh Ngài. Dựa theo hình ảnh Đức Chúa Trời, Ngài tạo nên loài người. Ngài sáng tạo người nam và người nữ.

²⁸ Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán cùng họ rằng: “Hãy sinh sản và gia tăng cho đầy đầy đất. Hãy chinh phục đất đai. Hãy quản trị các loài cá dưới biển, loài chim trên trời, và loài thú trên mặt đất.”

²⁹ Đức Chúa Trời phán: “Này, Ta cho các con mọi loài cỏ kết hạt trên mặt đất và mọi loài cây kết quả có hạt để dùng làm lương thực.

³⁰ Ta cũng ban cỏ xanh làm lương thực cho các loài thú dưới đất và loài chim trên trời.” Liền có như vậy.

³¹ Đức Chúa Trời thấy mọi loài Ngài đã sáng tạo, tất cả đều tốt đẹp. Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ sáu.

2

¹ Như thế, trời đất và vạn vật đều được sáng tạo xong.

² Đến ngày thứ bảy, công trình hoàn tất, Đức Chúa Trời nghỉ mọi việc.

³ Đức Chúa Trời ban phước lành và thánh hóa ngày thứ bảy, vì là ngày Ngài nghỉ mọi công việc sáng tạo.

⁴ Đó là gốc tích việc Đức Chúa Trời Hằng Hữu* sáng tạo trời đất.

Người Nam và Người Nữ trong Vườn Ê-đen

Khi Đức Chúa Trời Hằng Hữu mới sáng tạo trời đất,

⁵ chưa có bụi cây nào trên mặt đất, cũng chưa có ngọn cỏ nào mọc ngoài đồng, và Đức Chúa Trời Hằng Hữu chưa cho mưa xuống đất, cũng chưa có ai trồng cây ngoài đồng.

⁶ Tuy nhiên, hơi ẩm từ đất bay lên ngấm khắp mặt đất.

* **2:4** Danh xưng đặc biệt của Chúa

⁷ Đức Chúa Trời Hằng Hữu lấy bụi đất tạo nên người[†] và hà sinh khí vào mũi, và người có sự sống.

⁸ Đức Chúa Trời Hằng Hữu lập một khu vườn tại Ê-đen, về hướng đông, và đưa người Ngài vừa tạo nên đến ở.

⁹ Trong vườn, Đức Chúa Trời Hằng Hữu trồng các loại cây đẹp đẽ, sinh quả ngon ngọt. Chính giữa vườn có cây sự sống và cây phân biệt thiện ác.

¹⁰ Một con sông phát nguyên từ Ê-đen tưới khắp vườn; từ đó, sông chia ra bốn nhánh.

¹¹ Nhánh thứ nhất là Bi-sôn,[‡] chảy quanh xứ Ha-vi-la.

¹² Nơi ấy có vàng tinh khiết; nhũ hương và bích ngọc.

¹³ Nhánh thứ nhì là Ghi-hôn,[§] chảy vòng xứ Cút.

¹⁴ Nhánh thứ ba là Ti-gơ,^{*} chảy sang phía đông xứ A-sy-ri. Nhánh thứ tư là Ơ-phơ-rát.[†]

¹⁵ Đức Chúa Trời Hằng Hữu đưa người vào vườn Ê-đen để trông tọt và chăm sóc vườn.

¹⁶ Đức Chúa Trời Hằng Hữu truyền nghiêm lệnh: “Con được tự do ăn mọi thứ cây trái trong vườn,

¹⁷ trừ trái của cây phân biệt thiện ác. Một khi con ăn, chắc chắn con sẽ chết.”

[†] 2:7 Ctd A-đam (theo tiếng Hê-bơ-rơ “A-đam” nghĩa là người)

[‡] 2:11 Nt Pishon [§] 2:13 Nt Gihon ^{*} 2:14 Nt Tigris [†] 2:14 Nt Phrat (Euphrates)

18 Đức Chúa Trời Hằng Hữu phán: “Người sống đơn độc không tốt. Ta sẽ tạo nên một người giúp đỡ thích hợp cho nó.”

19 Đức Chúa Trời Hằng Hữu lấy đất tạo nên các loài thú rừng, loài chim trời, và Ngài đem đến cho A-đam để xem người đặt tên thế nào. Tên A-đam đặt cho mỗi sinh vật đều thành tên riêng cho nó.

20 Vậy, A-đam đặt tên cho tất cả loài gia súc, loài chim trời, và loài thú rừng,‡ nhưng A-đam chẳng tìm thấy người giúp đỡ thích hợp cho mình.

21 Đức Chúa Trời Hằng Hữu làm cho A-đam ngủ mê, lấy một xương sườn rời lấp thịt lại.

22 Đức Chúa Trời Hằng Hữu dùng xương sườn đó tạo nên một người nữ và đưa đến cho A-đam.

23 A-đam nói: “Đây là xương của xương tôi, thịt của thịt tôi, nên được gọi là ‘người nữ’ vì từ người nam mà ra.”

24 Vì thế, người nam sẽ rời cha mẹ để gắn bó với vợ, hai người trở thành một.§

25 A-đam và vợ đều trần truồng, nhưng không hổ thẹn.

3

Người Nam và Người Nữ Phạm Tội

1 Trong các loài động vật Đức Chúa Trời Hằng Hữu tạo nên, rắn là loài xảo quyệt hơn cả. Rắn nói với người nữ: “Có thật Đức Chúa Trời

‡ 2:20 Nt thú đồng § 2:24 Nt một xác thịt

cắm anh chị ăn bất cứ trái cây nào trong vườn không?”

² Người nữ đáp: “Chúng tôi được ăn các thứ trái cây trong vườn chứ.

³ Chỉ mỗi một cây trồng giữa vườn là không được ăn. Đức Chúa Trời phán dặn: ‘Các con không được chạm đến cây ấy; nếu trái lệnh, các con sẽ chết.’ ”

⁴ Con rắn nói với người nữ: “Chắc chắn không chết đâu!

⁵ Đức Chúa Trời biết rõ rằng khi nào ăn, mắt anh chị sẽ mở ra. Anh chị sẽ giống như Đức Chúa Trời, biết phân biệt thiện ác.”

⁶ Người nữ nhìn trái cây ấy, thấy vừa ngon, vừa đẹp, lại quý, vì mở mang trí khôn. Bà liền hái và ăn. Rồi bà trao cho chồng đứng cạnh mình, chồng cũng ăn nữa.

⁷ Lúc ấy, mắt hai người mở ra, họ biết mình trần truồng và liền kết lá vả che thân.

⁸ Đến chiều, nghe tiếng Đức Chúa Trời Hằng Hữu đi qua vườn, A-đam và vợ liền ẩn nấp giữa lùm cây trong vườn.

⁹ Đức Chúa Trời Hằng Hữu gọi: “A-đam, con ở đâu?”

¹⁰ A-đam thưa: “Con nghe tiếng Chúa trong vườn, nhưng con sợ, vì con trần truồng nên đi trốn.”

¹¹ Đức Chúa Trời Hằng Hữu hỏi: “Ai nói cho con biết con trần truồng? Con đã ăn trái cây Ta cấm phải không?”

¹² A-đam nói: “Người nữ Chúa đặt bên con đã đưa trái cây ấy cho con, và con đã ăn rồi.”

13 Đức Chúa Trời Hằng Hữu hỏi người nữ: “Sao con làm như vậy?”

“Rắn lừa gạt con, nên con mới ăn,” người nữ đáp.

14 Đức Chúa Trời Hằng Hữu quở rắn:

“Vì mày đã làm điều ấy, nên trong tất cả các loài gia súc và thú rừng, chỉ có mày bị nguyên rủa.

Mày sẽ bò bằng bụng, và ăn bụi đất trọn đời.

15 Ta sẽ đặt hận thù giữa mày và người nữ, giữa hậu tự mày và hậu tự người nữ.

Người* sẽ chà đạp đầu mày;
còn mày sẽ cắn† gót chân người.”

16 Ngài phán cùng người nữ:

“Ta sẽ tăng thêm khốn khổ khi con thai nghén,
và con sẽ đau đớn khi sinh nở.
Dục vọng con sẽ hướng về chồng,
và chồng sẽ quản trị con.”

17 Ngài phán với A-đam:

“Vì con nghe lời vợ và ăn trái cây Ta đã ngăn cấm, nên đất bị nguyên rủa.

Trọn đời con phải làm lụng vất vả mới có miếng ăn.

18 Đất sẽ mọc gai góc và gai độc; con sẽ ăn rau cỏ ngoài đồng.

19 Con phải đổi mồ hôi lấy miếng ăn,
cho đến ngày con trở về đất,
mà con đã được tạc nơi đó.

Vì con là bụi đất, nên con sẽ trở về bụi đất.”

* 3:15 Hậu tự người nữ † 3:15 Nt đánh

Đuổi Khỏi Vườn Ê-đen: Sự Trùng Phạt của Đức Chúa Trời

²⁰ A-đam gọi vợ là Ê-va,‡ vì là mẹ của cả loài người.

²¹ Đức Chúa Trời Hằng Hữu lấy da thú làm áo và mặc cho A-đam và vợ người.

²² Đức Chúa Trời Hằng Hữu nói: “Loài người đã biết phân biệt thiện ác y như chúng ta. Nếu bây giờ họ hái trái cây sự sống để ăn, họ sẽ sống vĩnh hằng!”

²³ Vì thế, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đuổi họ khỏi vườn Ê-đen, để khai khẩn đất mà Ngài đã dùng tạo nên loài người.

²⁴ Khi đuổi hai người ra, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đặt các thiên thần cầm gươm chói lòe tại phía đông vườn Ê-đen, để canh giữ con đường dẫn đến cây sự sống.

4

Ca-in và A-bên

¹ A-đam ăn ở với Ê-va, vợ mình, và bà có thai. Khi sinh Ca-in, bà nói: “Nhờ Chúa Hằng Hữu, tôi sinh được một trai!”

² Bà lại sinh A-bên, em Ca-in.

Khi họ lớn lên, A-bên chăn nuôi gia súc, còn Ca-in làm nông.

³ Đến mùa, Ca-in lấy thổ sản làm lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu.

‡ 3:20 Ê-va nghĩa là sống

4 A-bên cũng dâng chiên đầu lòng với luôn cả mỡ. Chúa Hằng Hữu đoái trông đến A-bên và nhận lễ vật,

5 nhưng Ngài không nhìn đến Ca-in và lễ vật của người, nên Ca-in giận dữ và găm mặt xuống.*

6 Chúa Hằng Hữu hỏi Ca-in: “Tại sao con giận? Sao mặt con găm xuống?”

7 Nếu con làm điều tốt thì lẽ nào không được chấp nhận? Nếu con không làm điều phải,† thì hãy coi chừng! Tội lỗi đang rình rập ở cửa và thềm con lắm, nhưng con phải khống chế nó.”

8 Lúc ấy, Ca-in nói với A-bên: “Anh em mình ra ngoài đồng đi.” Khi hai anh em ra đó, Ca-in xông lại giết A-bên.

9 Chúa Hằng Hữu hỏi Ca-in: “A-bên, em con đâu?”

Ca-in đáp: “Con không biết! Con đâu phải người trông nom nó.”

10 Chúa Hằng Hữu phán: “Con đã làm gì? Tiếng máu em con đổ dưới đất, đã thấu tai Ta.

11 Từ nay, con bị đuổi khỏi mảnh đất đã nhuộm máu em của con.

12 Dù con trồng trọt, đất cũng không sinh hoa lợi cho con nữa. Con sẽ là người chạy trốn, người lang thang trên mặt đất.”

13 Ca-in thưa với Đức Chúa Trời Hằng Hữu: “Hình phạt ấy nặng quá sức chịu đựng của con.

14 Ngày nay, Chúa đuổi con khỏi đồng ruộng này; con là người chạy trốn, lang thang, và xa

* 4:5 Nt cúi mặt xuống † 4:7 Nt không làm điều tốt

lánh mặt Chúa. Nếu có ai gặp con, họ sẽ giết con.”

¹⁵ Chúa Hằng Hữu đáp: “Ai giết con sẽ bị phạt bảy lần án phạt của con.” Chúa Hằng Hữu đánh dấu trên người Ca-in, để ai gặp ông sẽ không giết.

¹⁶ Ca-in lánh mặt Chúa Hằng Hữu và đến sống tại xứ Nốt, về phía đông Ê-đen.

Dòng Dõi Ca-in

¹⁷ Ca-in ăn ở với vợ, bà có thai và sinh Hê-nóc. Ca-in xây một thành và gọi thành ấy là Hê-nóc theo tên con.

¹⁸ Hê-nóc sinh Y-rát. Y-rát sinh Mê-hu-gia-ên. Mê-hu-gia-ên sinh Mê-tu-sa-ên. Mê-tu-sa-ên sinh Lê-méc.

¹⁹ Lê-méc lấy hai vợ. Vợ đầu tiên là A-đa và vợ sau là Si-la.

²⁰ A-đa sinh Gia-banh. Gia-banh là tổ phụ của dân[‡] ở lều và nuôi gia súc.

²¹ Em Gia-banh là Giu-banh, tổ phụ của những người[§] đàn thụ cầm và thổi sáo.

²² Còn Si-la sinh Tu-banh-ca-in, người rèn các dụng cụ bằng đồng và bằng sắt. Em gái Tu-banh-ca-in là Na-a-ma.*

²³ Một hôm, Lê-méc nói với vợ:
“Này, A-đa và Si-la, hãy nghe tiếng ta;
hãy nghe ta, hỡi vợ của Lê-méc.

Ta đã giết một người, vì nó đánh ta,
và một người trẻ vì nó làm ta bị thương.

²⁴ Ai giết Ca-in sẽ bị phạt bảy lần,

[‡] **4:20** Ctd là người đầu tiên **§ 4:21** Ctd là nhạc sĩ đầu tiên

* **4:22** Nhiều bản không có câu này

còn ai giết ta sẽ bị báo thù bảy mươi bảy lần!”

Sết Ra Đòi

²⁵ Sau đó, A-đam và Ê-va còn sinh một con trai nữa, đặt tên là Sết. Ê-va nói: “Đức Chúa Trời cho tôi một con trai khác, thay cho A-bên mà Ca-in đã sát hại.”

²⁶ Sết cũng sinh con trai và đặt tên là Ê-nót. Từ đời Ê-nót, người ta bắt đầu cầu khẩn Danh Chúa Hằng Hữu.

5

Dòng Dõi A-đam

¹ Đây là dòng dõi A-đam. Đức Chúa Trời đã sáng tạo A-đam như hình ảnh Ngài.

² Ngài tạo ra người nam và người nữ. Ngay từ đầu, Ngài ban phước lành cho họ và gọi họ là “người.”*

³ Khi A-đam 130 tuổi, ông sinh một con trai giống như mình và đặt tên là Sết.

⁴ Sau khi sinh Sết, A-đam còn sống thêm 800 năm và sinh con trai con gái.

⁵ Vậy, A-đam thọ 930 tuổi.

⁶ Khi Sết 105 tuổi, ông sinh Ê-nót.

⁷ Sau khi sinh Ê-nót, Sết còn sống thêm 807 năm và sinh con trai con gái.

⁸ Vậy Sết thọ 912 tuổi.

⁹ Khi Ê-nót 90 tuổi, ông sinh Kê-nan.

* 5:2 Nt A-đam

10 Sau khi sinh Kê-nan, Ê-nót còn sống thêm 815 năm và sinh con trai con gái.

11 Vậy Ê-nót thọ 905 tuổi.

12 Khi Kê-nan 70 tuổi, ông sinh Ma-ha-la-lê.

13 Sau khi sinh Ma-ha-la-lê, Kê-nan còn sống thêm 840 năm và sinh con trai con gái.

14 Vậy Kê-nan thọ 910 tuổi.

15 Khi Ma-ha-la-lê 65 tuổi, ông sinh Gia-rết.

16 Sau khi sinh Gia-rết, ông Ma-ha-la-lê còn sống thêm 830 năm và sinh con trai con gái.

17 Ma-ha-la-lê thọ 895 tuổi.

18 Khi Gia-rết 162 tuổi, ông sinh Hê-nóc.

19 Sau khi sinh Hê-nóc, Gia-rết còn sống thêm 800 năm và sinh con trai con gái.

20 Vậy Gia-rết thọ 962 tuổi.

21 Khi Hê-nóc 65 tuổi, ông sinh Mê-tu-sê-la.

22 Sau khi sinh Mê-tu-sê-la, Hê-nóc sống thêm 300 năm, đồng đi với Đức Chúa Trời, và ông có thêm con trai con gái.

23 Hê-nóc sống được 365 năm,

24 ông đồng đi với Đức Chúa Trời, tận hưởng liên hệ gần gũi với Ngài. Một ngày kia thành linh ông biến mất, vì Đức Chúa Trời đem ông đi.

25 Khi Mê-tu-sê-la 187 tuổi, ông sinh Lê-méc.

26 Sau khi sinh Lê-méc, Mê-tu-sê-la còn sống thêm 782 năm và sinh con trai con gái.

27 Vậy, Mê-tu-sê-la thọ 969 tuổi.

28 Khi Lê-méc 182 tuổi, ông sinh một con trai.

29 Ông đặt tên con là Nô-ê, và nói: “Nó sẽ an ủi chúng ta lúc lao động và nhọc nhằn, vì đất đã

bị Chúa Hằng Hữu nguyên rửa, bắt tay ta phải làm.”

³⁰ Sau khi sinh Nô-ê, Lê-méc còn sống thêm 595 năm và sinh con trai con gái.

³¹ Vậy, Lê-méc thọ 777 tuổi.

³² Nô-ê được 500 tuổi, ông có ba con trai: Sem, Cham, và Gia-phết.

6

Tội Ác của Loài Người

¹ Loài người đông đúc thêm trên mặt đất và sinh nhiều con gái.

² Các con trai Đức Chúa Trời thấy con gái loài người xinh đẹp, họ liền cưới những người họ ưa thích.

³ Chúa Hằng Hữu phán: “Thần Linh của Ta sẽ chẳng ở với loài người mãi mãi, vì người chỉ là xác thịt. Đời người chỉ còn 120 năm mà thôi.”

⁴ Đời đó và đời sau, trên mặt đất có người khổng lồ, do con trai Đức Chúa Trời ăn ở với con gái loài người sinh ra. Đó là những người hùng nổi danh thời cổ.

⁵ Chúa Hằng Hữu thấy loài người gian ác quá, tất cả ý tưởng trong lòng đều xấu xa luôn luôn.

⁶ Chúa Hằng Hữu buồn lòng và tiếc vì đã tạo nên loài người.

⁷ Chúa Hằng Hữu phán: “Ta sẽ xóa sạch khỏi mặt đất loài người Ta đã sáng tạo, từ loài người cho đến loài thú, loài bò sát, và loài chim trời. Ta tiếc đã tạo ra chúng nó.”

⁸ Dù vậy, Nô-ê được ơn phước của Đức Chúa Trời Hằng Hữu.

Câu Chuyện của Nô-ê

⁹ Đây là câu chuyện của Nô-ê: Nô-ê là người công chính, sống trọn vẹn giữa những người thời đó, và đồng đi với Đức Chúa Trời.

¹⁰ Ông có ba con trai: Sem, Cham, và Gia-phết.

¹¹ Lúc ấy, khắp đất đều đồi trụy, đầy tội ác và hung bạo trước mặt Đức Chúa Trời.

¹² Đức Chúa Trời nhìn xuống địa cầu và thấy nếp sống của cả nhân loại đều hư hoại.

¹³ Đức Chúa Trời phán cùng Nô-ê: “Ta quyết định hủy diệt loài người, vì mặt đất đầy đầy tội ác* do chúng nó gây ra. Phải, Ta sẽ xóa sạch loài người khỏi mặt địa cầu!

¹⁴ Con hãy đóng một chiếc tàu bằng gỗ bách, ngăn làm nhiều phòng, và trét nhựa cả trong lẫn ngoài.

¹⁵ Chiều dài chiếc tàu là 138 mét, chiều rộng 23 mét, và chiều cao 13,8 mét.†

¹⁶ Con trở cửa sổ chung quanh tàu, cách mái 0,46 mét,‡ và con đặt cửa ra vào bên hông tàu. Con cũng đóng sàn ngăn tàu làm ba tầng—tầng dưới, tầng giữa, và tầng trên.

¹⁷ Nay, Ta sẽ cho nước lụt ngập mặt đất để hủy diệt mọi sinh vật dưới trời. Tất cả đều bị hủy diệt.

* **6:13** Nt sự hung dữ † **6:15** Nt 300 cubits dài, 50 cubits rộng, và 30 cubits cao. ‡ **6:16** Nt 1 cubit.

18 Dù vậy, Ta lập giao ước với con. Con sẽ vào tàu cùng vợ con, các con trai con, và các con dâu.

19 Con cũng đem vào tàu tất cả các loài sinh vật để chúng giữ được sự sống với con.

20 Loài chim trời, loài gia súc, và loài bò sát, mỗi thứ một cặp, đực và cái sẽ đến cùng con để được sống.

21 Con cũng trữ lương thực trong tàu cho con và cho loài vật.”

22 Vậy, Nô-ê làm theo mọi điều Đức Chúa Trời phán dạy.

7

Nước Lụt Phủ Mặt Đất

1 Chúa Hằng Hữu phán cùng Nô-ê: “Con và cả gia đình hãy vào tàu, vì trong đời này, Ta thấy con là người công chính duy nhất trước mặt Ta.

2 Con cũng đem theo các thú vật tinh sạch, mỗi loài bảy cặp, đực và cái; các thú vật không tinh sạch, mỗi loài một cặp, đực và cái;

3 các loài chim trời, mỗi loài bảy cặp, trống và mái, để giữ dòng giống trên mặt đất.

4 Bảy ngày nữa, Ta sẽ cho mưa trút xuống mặt đất suốt bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Ta sẽ xóa sạch khỏi mặt đất mọi sinh vật Ta đã sáng tạo.”

5 Nô-ê làm theo mọi điều Chúa Hằng Hữu chỉ dạy.

6 Nô-ê được 600 tuổi khi nước lụt dâng lên.

7 Ông vào tàu tránh nước lụt cùng vợ, các con trai, và các con dâu.

⁸ Các thú vật tinh sạch và không tinh sạch, các loài chim, và loài bò sát, từng cặp, đực và cái, trống và mái.

⁹ Chúng đều theo Nô-ê vào tàu, như lời Đức Chúa Trời chỉ dạy.

¹⁰ Bảy ngày sau, nước lụt dâng lên phủ mặt đất.

¹¹ Vào năm Nô-ê được 600 tuổi, ngày thứ mười bảy tháng Hai, mưa từ trời trút xuống như thác lũ, các mạch nước dưới đất đều vỡ tung.

¹² Mưa liên tiếp bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

¹³ Ngày ấy, Nô-ê, vợ, ba con trai—Sem, Cham, Gia-phết—và ba con dâu vào tàu.

¹⁴ Cùng vào tàu với họ có các loài thú rừng, loài gia súc, loài bò sát, và loài chim trời.

¹⁵ Từng đôi từng cặp đều theo Nô-ê vào tàu, đại diện mỗi loài vật sống có hơi thở.

¹⁶ Tất cả các giống đực và cái, trống và mái, như lời Đức Chúa Trời đã phán dạy Nô-ê. Sau đó, Chúa Hằng Hữu đóng cửa tàu lại.

¹⁷ Suốt bốn mươi ngày, nước lụt ào ạt lan tràn, bao phủ khắp nơi và nâng chiếc tàu khỏi mặt đất.

¹⁸ Nước dâng lên cao; chiếc tàu nổi trên mặt nước.

¹⁹ Nước tiếp tục dâng cao hơn nữa; mọi đỉnh núi cao dưới trời đều bị ngập.

²⁰ Nước phủ các ngọn núi cao nhất; núi chìm sâu trong nước trên 6,9 mét.*

* **7:20** Nt 15 cubits

²¹ Tất cả các loài sống trên đất đều chết—loài chim trời, loài gia súc, loài thú rừng, loại bò lúc nhúc, và loài người.

²² Mọi loài có hơi thở, sống trên mặt đất đều chết hết.

²³ Mọi sinh vật trên mặt đất đều bị hủy diệt, từ loài người cho đến loài thú, loài bò sát, và loài chim trời. Tất cả đều bị quét sạch khỏi mặt đất, chỉ còn Nô-ê và gia đình cùng mọi loài ở với ông trong tàu được sống sót.

²⁴ Nước ngập mặt đất suốt 150 ngày.

8

Nước Lụt Hạ Xuống

¹ Đức Chúa Trời không quên Nô-ê và các loài sinh vật ở với ông trong tàu. Ngài khiến cơn gió thổi ngang qua mặt nước,* nước lụt liền rút xuống.

² Các mạch nước dưới đất và các nguồn nước trên trời ngưng lại, cơn mưa liền dứt.

³ Sau 150 ngày ngập lụt, nước hạ xuống, và dần dần rút khỏi mặt đất.

⁴ Năm tháng sau, chiếc tàu mắc cạn trên núi A-ra-rát.

⁵ Nước cứ hạ dần. Cho đến hai tháng rưỡi sau, các đỉnh núi mới lộ dạng.

⁶ Sau bốn mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ trên tàu

⁷ và thả một con quạ ra ngoài; nó bay lui bay tới cho đến khi nước rút khô trên đất.

* 8:1 Nt đất

⁸ Nô-ê cũng thả một con chim bồ câu, để xem nước rút khỏi mặt đất chưa.

⁹ Khi bồ câu không tìm được chỗ đáp xuống, nó liền bay trở về tàu với Nô-ê, vì mực nước còn cao. Nô-ê đưa tay đỡ lấy bồ câu và đưa vào tàu.

¹⁰ Đợi bảy ngày nữa, Nô-ê lại thả bồ câu ra khỏi tàu.

¹¹ Đến chiều, bồ câu bay về, trong mỏ ngậm một lá ô-liu vừa mới ngắt. Nô-ê biết nước đã rút khỏi mặt đất.

¹² Bảy ngày sau, Nô-ê lại thả bồ câu ra, nhưng lần này bồ câu không trở lại.

¹³ Vào ngày đầu tiên của năm mới, mười tháng rưỡi từ khi cơn nước lụt bắt đầu, Nô-ê được 601 tuổi, ông mở cửa tàu nhìn ra và thấy nước đã rút cạn.

¹⁴ Hai tháng sau,† cuối cùng đất cũng khô!

¹⁵ Đức Chúa Trời phán cùng Nô-ê:

¹⁶ “Con và gia đình hãy ra khỏi tàu.

¹⁷ Con cũng thả các sinh vật đã ở với con, nào loài chim, loài thú, và loài bò sát, để chúng sinh sôi nẩy nở và tăng thêm nhiều trên mặt đất.”

¹⁸ Nô-ê cùng vợ, các con, và các dâu đều ra khỏi tàu.

¹⁹ Tất cả các loài thú, loài chim, và loài bò sát sống trên mặt đất cũng ra khỏi tàu với Nô-ê.

²⁰ Nô-ê lập bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, và ông bắt các loài thú và chim tinh sạch để dâng làm của lễ thiêu trên bàn thờ.

† 8:14 Nt tháng 2, ngày 27

21 Chúa Hằng Hữu hưởng lấy mùi thơm[‡] và tự nhủ: “Ta chẳng bao giờ nguyên rửa đất nữa, cũng chẳng tiêu diệt mọi loài sinh vật như Ta đã làm, vì ngay lúc tuổi trẻ, loài người đã có khuynh hướng xấu trong lòng.

22 Hễ đất còn thì mùa gieo và mùa gặt, tiết trời lạnh và nóng, mùa hè và mùa đông, ngày và đêm sẽ không bao giờ chấm dứt.”

9

Đức Chúa Trời Lập Giao Ước

1 Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê và các con. Ngài phán: “Hãy sinh sản thêm nhiều cho đầy mặt đất.

2 Các loài thú dưới đất, loài chim trên trời, loài cá dưới biển đều khiếp sợ các con và phục quyền các con.

3 Ta cho các con mọi loài đó làm lương thực, cũng như Ta đã cho cây trái.

4 Tuy nhiên, con không được ăn thịt còn máu.

5 Ta chắc chắn sẽ đòi máu của sinh mạng con hoặc từ nơi thú vật, hoặc từ tay người, hoặc nơi tay của anh em con.

6 Kẻ giết người phải bị xử tử, vì Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người theo hình ảnh Ngài.

7 Các con hãy sinh sản thêm nhiều và làm cho đầy mặt đất.”

8 Đức Chúa Trời phán với Nô-ê và các con:

9 “Ta lập giao ước với các con và dòng dõi các con,

‡ 8:21 Nt ngữ mùi thơm

10 cùng mọi sinh vật ở với con—các loài chim, các loài súc vật, và các loài dã thú.

11 Ta lập giao ước với các con và các sinh vật rằng chúng chẳng bao giờ bị nước lụt giết hại nữa và cũng chẳng có nước lụt tàn phá đất nữa.”

12 Đức Chúa Trời phán: “Đây là dấu chỉ về giao ước Ta lập cùng các con và muôn loài trên đất trải qua các thời đại.

13 Ta sẽ đặt cầu vồng trên mây, biểu hiện lời hứa bất diệt của Ta với con và muôn loài trên đất.

14 Khi nào Ta giăng mây trên trời,* và cầu vồng† xuất hiện trên mây,

15 Ta sẽ nhớ lại lời hứa với con và muôn loài: Nước lụt sẽ chẳng hủy diệt mọi sinh vật nữa.

16 Khi Ta thấy cầu vồng trên mây, Ta sẽ nhớ lại lời hứa vĩnh viễn của Ta với con và mọi sinh vật trên đất.”

17 Đức Chúa Trời lại phán cùng Nô-ê: “Đó là dấu chỉ về giao ước Ta đã lập giữa Ta và các sinh vật trên đất.”

Các Con Trai của Nô-ê

18 Các con trai Nô-ê đã ra khỏi tàu là Sem, Cham, và Gia-phết. (Cham là cha của Ca-na-an.)

19 Do ba con trai Nô-ê mà mọi dân tộc trên mặt đất được sinh ra.

20 Nô-ê bắt đầu cày đất và trồng nho.

21 Ông uống rượu say, nằm trần truồng trong trại.

* 9:14 Nt trên đất † 9:14 Mống

22 Cham, cha Ca-na-an, thấy thế, liền ra ngoài thuật cho Sem và Gia-phết.

23 Sem và Gia-phết lấy áo choàng vắt vai, đi giạt lùi vào trại và phủ cho cha. Mặt họ quay ra bên ngoài, nên không nhìn thấy cha trần truồng.

24 Khi Nô-ê tỉnh rượu, biết được việc Cham đã làm cho mình,

25 ông nói:

“Nguyện Ca-na-an bị nguyên rủa,
Nó sẽ làm nô lệ thấp hèn nhất của anh em mình.”

26 Ông tiếp:

“Tôn vinh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Sem,
nguyện Ca-na-an làm nô lệ cho nó!

27 Nguyện Đức Chúa Trời mở rộng bờ cõi của Gia-phết,
cho nó sống trong trại của Sem,
và Ca-na-an làm nô lệ cho nó.”

28 Sau nước lụt, Nô-ê sống thêm 350 năm.

29 Ông qua đời năm 950 tuổi.

10

1 Sau nước lụt, ba con trai Nô-ê: Sem, Cham, và Gia-phết lần lượt sinh con. Đây là dòng dõi của họ:

Dòng Dõi của Gia-phết

2 Con trai Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc, và Ti-ra.

3 Con trai Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát, và Tô-ga-ma.

⁴ Con trai Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim, và Rô-đa-nim.

⁵ Dòng dõi họ là những dân tộc chia theo dòng họ sống dọc miền duyên hải ở nhiều xứ, mỗi dân tộc có ngôn ngữ riêng biệt.

Dòng Dõi của Cham

⁶ Con trai Cham là Cút, Mích-ra-im, Phút, và Ca-na-an.

⁷ Con trai Cút là Xê-ba, Ha-vi-la, Xáp-ta, Ra-ma, và Sáp-tê-ca. Con trai của Ra-ma là Sê-ba và Ê-đan.

⁸ Cút là tổ phụ* Nim-rốt, ông khởi xưng anh hùng đầu tiên trên mặt đất.

⁹ Ông sẵn bắn dững cảm trước mặt Chúa Hằng Hữu. Phương ngôn có câu: “Anh hùng như Nim-rốt, sẵn bắn dững cảm trước mặt Chúa Hằng Hữu.”

¹⁰ Lúc đầu, vương quốc của ông bao gồm Ba-bên, Ê-rết, A-cát, và Ca-ne trong xứ Si-nê-a.

¹¹ Kế đó, lãnh thổ của ông bành trướng sang xứ A-sy-ri. Ông xây thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bô-ti, Ca-la,

¹² và Rê-sen (giữa Ni-ni-ve và Ca-la, thủ đô của vương quốc).

¹³ Mích-ra-im là tổ phụ† các dân tộc Lu-đim, A-na-mim, Lê-ha-bim, Náp-tu-him,

¹⁴ Bát-ru-sim, Cách-lu-him (từ dân này sinh ra người Phi-li-tin), và Cáp-tô-rim.

¹⁵ Ca-na-an sinh Si-đôn, con đầu lòng. Ca-na-an là tổ phụ dân tộc Hê-tít,

¹⁶ Giê-bu, A-mô-rít, Ghi-rê-ga,

* 10:8 Ctd là cha † 10:13 Nt sinh ra

17 Hê-vi, A-rê-kít, Si-nít,
 18 A-va-đít, Xê-ma-rít, và Ha-ma-tít. Sau đó,
 dòng dõi Ca-na-an tản mác
 19 từ Si-đôn cho đến Ghê-ra tận Ga-xa, và cho
 đến Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, và Sê-bô-im tận
 Lê-sa.
 20 Đó là con cháu Cham, phân chia theo dòng
 họ, ngôn ngữ, lãnh thổ, và dân tộc.

Dòng Dối của Sem

21 Sem, anh cả của Gia-phết, là tổ phụ Hê-be.
 22 Con trai Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát,
 Lút, và A-ram.
 23 Con trai A-ram là U-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và
 Mách.
 24 A-bác-sát sinh Sê-lách; Sê-lách sinh Hê-be.
 25 Hê-be sinh Bê-léc (Bê-léc nghĩa là “chia rẽ”
 vì sinh vào lúc các dân tộc chia ra thành từng
 nhóm ngôn ngữ khác nhau). Người em tên Giốc-
 tan.
 26 Giốc-tan sinh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-
 vết, Giê-ra,
 27 Ha-đô-ram, U-xa, Điết-la,
 28 Ô-ban, A-bi-ma-ên, Sê-ba,
 29 Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Đó là các con
 trai Giốc-tan.
 30 Họ định cư từ miền Mê-sa cho đến ngọn đồi
 Sê-pha ở phía đông.
 31 Đó là con cháu Sem, phân chia theo dòng
 họ, ngôn ngữ, lãnh thổ, và dân tộc.

Phần Kết

32 Trên đây là dòng dõi ba con trai Nô-ê qua
 nhiều thế hệ, chia ra nhiều dân tộc. Cũng nhờ

họ mà có các dân tộc phân tán trên mặt đất sau cơn nước lụt.

11

Tháp Ba-bên

¹ Lúc ấy, cả nhân loại đều nói một thứ tiếng.

² Khi đến phương đông,* họ tìm thấy đồng bằng trong xứ Si-nê-a và định cư tại đó.

³ Họ bảo nhau: “Chúng ta hãy làm gạch nung trong lửa, dùng nhựa† làm hồ, và khởi công xây cất.”

⁴ Họ lại nói rằng: “Chúng ta hãy xây một thành phố vĩ đại, có cái tháp cao tận trời, danh tiếng chúng ta sẽ tồn tại muôn đời. Như thế, chúng ta sẽ sống đoàn tụ khỏi bị tản lạc khắp mặt đất.”

⁵ Chúa Hằng Hữu xuống xem thành phố và ngọn tháp loài người đang xây.

⁶ Ngài nói: “Vì chỉ là một dân tộc, nói cùng một thứ tiếng, nên họ đã bắt đầu công việc này, chẳng có gì ngăn cản được những việc họ định làm.

⁷ Chúng Ta hãy xuống và làm xáo trộn ngôn ngữ, để họ không hiểu lời nói của nhau.”

⁸ Chúa Hằng Hữu làm họ tản lạc khắp mặt đất, không tiếp tục xây thành phố được.

⁹ Vì thế, thành phố đó gọi là Ba-bên (nghĩa là xáo trộn), vì Chúa Hằng Hữu đã làm xáo trộn tiếng nói cả thế giới và phân tán loài người khắp mặt đất.

* **11:2** Nt đi từ phương Đông † **11:3** Hắc ín hoặc nhựa chai

Gia Phả của Sem đến Áp-ram

¹⁰ Đây là dòng dõi Sem:

Hai năm sau nước lụt, Sem được 100 tuổi, sinh A-bác-sát.

¹¹ Sau khi sinh A-bác-sát, Sem còn sống thêm 500 năm và sinh con trai con gái.

¹² A-bác-sát được 35 tuổi, sinh Sê-lách.

¹³ Sau khi sinh Sê-lách, A-bác-sát còn sống thêm 403 năm và sinh con trai con gái.

¹⁴ Khi Sê-lách được 30 tuổi, ông sinh Hê-be.

¹⁵ Sau khi sinh Hê-be, Sê-lách còn sống thêm 403 năm và sinh con trai con gái.

¹⁶ Khi Hê-be được 34 tuổi, ông sinh Bê-léc.

¹⁷ Sau khi sinh Bê-léc, Hê-be còn sống thêm 430 năm và sinh con trai con gái.

¹⁸ Khi Bê-léc được 30 tuổi, ông sinh Rê-hu.

¹⁹ Sau khi sinh Rê-hu, Bê-léc còn sống thêm 209 năm và sinh con trai con gái.

²⁰ Khi Rê-hu được 32 tuổi, ông sinh Sê-rúc.

²¹ Sau khi sinh Sê-rúc, Rê-hu còn sống thêm 207 năm và sinh con trai con gái.

²² Khi Sê-rúc được 30 tuổi, ông sinh Na-cô.

²³ Sau khi sinh Na-cô, Sê-rúc còn sống thêm 200 năm và sinh con trai con gái.

²⁴ Khi Na-cô được 29 tuổi, ông sinh Tha-rê.

²⁵ Sau khi sinh Tha-rê, Na-cô còn sống thêm 119 năm và sinh con trai con gái.

²⁶ Khi Tha-rê được 70 tuổi, ông sinh Áp-ram, Na-cô, và Ha-ran.

Dòng Dõi của Tha-rê

²⁷ Đây là dòng dõi Tha-rê: Tha-rê sinh Áp-ram, Na-cô, và Ha-ran. Ha-ran sinh Lót.

²⁸ Ha-ran mất sớm tại quê hương (xứ U-rơ của người Canh-đê), khi Tha-rê hãy còn sống.

²⁹ Áp-ram và Na-cô cưới vợ. Vợ Áp-ram là Sa-rai; vợ Na-cô là Minh-ca, con gái Ha-ran. Em Minh-ca là Ích-ca.

³⁰ Sa-rai son sẻ, không có con.

³¹ Tha-rê đem con trai là Áp-ram, con dâu Sa-rai (vợ của Áp-ram), và cháu nội là Lót (con trai Ha-ran) ra khỏi U-rơ của người Canh-đê, để đến xứ Ca-na-an. Khi đến xứ Ha-ran, họ định cư.

³² Tha-rê thọ 205 tuổi và qua đời tại Ha-ran.

12

Áp-ram Được Kêu Gọi

¹ Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ram: “Hãy lìa quê cha đất tổ, bỏ họ hàng thân thuộc, rời gia đình mình và đi đến xứ Ta sẽ chỉ định.

² Ta sẽ cho con trở thành tổ phụ một dân tộc lớn. Ta sẽ ban phước lành, làm rạng danh con, và con sẽ thành một nguồn phước cho nhiều người.

³ Ta sẽ ban phước lành cho ai cầu phước cho con, nguyện rửa người nào nguyện rửa con. Tất cả các dân tộc trên mặt đất sẽ do con mà được hạnh phước.”

⁴ Vậy, Áp-ram ra đi, như lời Chúa Hằng Hữu đã dạy. Lót cùng đi với ông. Khi rời khỏi Ha-ran, Áp-ram được bảy mươi lăm tuổi.

⁵ Áp-ram đem Sa-rai, vợ mình và Lót, cháu mình, cùng tất cả cơ nghiệp—đầy tớ và súc vật đã gây dựng tại Ha-ran—đi đến xứ Ca-na-an. Họ đều đến Ca-na-an.

⁶ Áp-ram vào sâu trong xứ Ca-na-an, đến gần Si-chem, và dựng trại bên cây sồi tại Mô-rê.

⁷ Chúa Hằng Hữu hiện ra và phán cùng Áp-ram: “Ta sẽ cho dòng dõi con xứ này.” Áp-ram lập bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu.

⁸ Sau đó, Áp-ram xuống vùng đồi núi giữa Bê-tên và A-hi (Bê-tên ở phía đông, A-hi ở phía tây). Tại đó, ông dựng trại, lập bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, và cầu nguyện với Ngài.

⁹ Ông tiếp tục đi dần về hướng nam cho đến Nê-ghép.*

Áp-ram và Sa-rai tại Ai Cập

¹⁰ Lúc ấy, vì có nạn đói lớn xảy đến trong xứ, nên Áp-ram lánh sang Ai Cập.

¹¹ Khi sắp vào lãnh thổ Ai Cập, Áp-ram bảo Sa-rai: “Tôi biết bà rất đẹp.

¹² Nếu người Ai Cập nhìn thấy bà, lại biết bà là vợ tôi, họ sẽ giết tôi để cướp bà.†

¹³ Hãy nói bà là em gái tôi. Nhờ bà, họ sẽ hậu đãi và tha mạng cho tôi.”

¹⁴ Quả nhiên, khi đến Ai Cập, mọi người đều trầm trồ về nhan sắc Sa-rai.

¹⁵ Triều thần Ai Cập thấy bà liền ca tụng với Pha-ra-ôn, vua mình, và bà bị đưa vào hậu cung.

* **12:9** Nghĩa là phương nam † **12:12** Nt để cho bà sống

16 Nhờ bà, vua hậu đãi Áp-ram, cho ông nhiều chiên, bò, lừa, lạc đà, và đầy tớ nam nữ.

17 Tuy nhiên, cũng vì Sa-rai, Chúa Hằng Hữu giáng tai họa khủng khiếp trên vua Pha-ra-ôn và cả hoàng cung Ai Cập.

18 Vua Pha-ra-ôn cho gọi Áp-ram vào trách: “Sao người nữ hại ta như thế?‡ Sao không nói người là vợ người?”

19 Sao lại nói người là em gái, nên ta đã lấy làm vợ? Bây giờ, vợ người đây, hãy nhận lại và đi đi!”

20 Vua Pha-ra-ôn ra lệnh cho quân sĩ hộ tống Áp-ram, vợ, đầy tớ, và tài sản của ông ra khỏi Ai Cập.

13

Áp-ram và Lót Chia Rẽ Nhau

1 Áp-ram và vợ rời Ai Cập đến Nê-ghep, đem theo tất cả đầy tớ và tài sản. Lót cùng đi với ông.

2 (Áp-ram có rất nhiều súc vật, bạc, và vàng.)

3 Từ Nê-ghep ông tiếp tục lên hướng bắc, đến gần Bê-tên, chỗ đóng trại khi trước, giữa Bê-tên và A-hi.

4 Đây là nơi ông đã lập bàn thờ và cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu.

5 Lót, người cùng đi với Áp-ram, cũng có nhiều chiên, bò, và đầy tớ.*

‡ 12:18 Nt người đã làm gì cho ta * 13:5 Trại

⁶ Đất đai miền này không đủ chỗ cho súc vật của Áp-ram và Lót, vì chiên, bò quá nhiều; họ không thể sống chung.

⁷ Lại có chuyện tranh chấp giữa bọn chăn chiên của Áp-ram và Lót. Lúc ấy, người Ca-na-an và người Phê-rết sống trong xứ.

⁸ Áp-ram bảo Lót: “Nên tránh chuyện xung khắc giữa bác với cháu, giữa bọn chăn chiên của bác và của cháu, vì chúng ta là ruột thịt.

⁹ Cháu hãy lựa chọn phần đất cháu ưa thích, và chúng ta chia tay. Nếu cháu sang phía đông, bác sẽ ở phía tây; còn nếu cháu chọn phía tây, bác sẽ qua phía đông.”

¹⁰ Lót ngấm nhìn vùng đồng bằng Giô-đan phì nhiêu, nước tưới khắp nơi. Phần đất này giống như vườn của Chúa Hằng Hữu,[†] cũng giống miền Xoa nước Ai Cập. (Lúc ấy Chúa Hằng Hữu chưa hủy diệt thành Sô-đôm và thành Gô-mô-rơ.)

¹¹ Lót liền chọn đồng bằng Giô-đan, đem bầy súc vật và đầy tớ mình sang phía đông. Thế là bác cháu chia tay.

¹² Áp-ram ở lại xứ Ca-na-an; còn Lót sống trong các thành phố vùng đồng bằng và dựng trại gần Sô-đôm.

¹³ Người Sô-đôm vốn độc ác và phạm tội trọng đối với Chúa Hằng Hữu.

¹⁴ Sau khi Lót từ biệt, Chúa Hằng Hữu nói với Áp-ram: “Hãy phóng tầm mắt nhìn khắp đông, tây, nam, và bắc:

[†] 13:10 Nt vườn Ê-đên

15 Tất cả vùng đất con thấy được, Ta sẽ cho con và dòng dõi con vĩnh viễn.

16 Ta sẽ làm cho dòng dõi con nhiều như cát bụi, không thể đếm được.

17 Con hãy đi dọc ngang và quan sát khắp nơi, vì Ta sẽ cho con vùng đất này.”

18 Áp-ram liền dời trại đến chòm cây sồi của Mam-rê, tại Hếp-rôn, và ông lập bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu.

14

Áp-ram Giải Cứu Lót

1 Lúc ấy, chiến tranh xảy ra trong xứ. Am-ra-phên, vua Si-nê-a; A-ri-óc, vua Ê-la-sa; Kết-rô-lao-me, vua Ê-lam; và Ti-đanh, vua Gô-im

2 đem quân tấn công Bê-ra, vua Sô-đôm; Biệt-sa, vua Gô-mô-rơ; Si-náp, vua Át-ma; Sê-mê-be, vua Xê-bô-im, và vua Bê-la (tức là Xoa).

3 Năm vua này đóng quân tại thung lũng Si-đim (tức là Biển Chết).*

4 Trong mười hai năm, họ từng phục Kết-rô-lao-me, nhưng sang năm thứ mười ba, họ nổi loạn.

5 Một năm sau, Kết-rô-lao-me và các vua đồng minh đem quân chinh phạt người Rê-pha-im tại Ách-ta-rốt Cát-na-im, người Xu-xim tại Cham, người Ê-mim tại đồng bằng Ki-ri-a-ta-im,

6 người Hô-rít tại núi Sê-i-rơ cho đến Ên-Ba-ran gần hoang mạc.

* 14:3 Theo Hê-bơ-rơ: Biển Mặn

⁷ Các vua quay lại Ên-mích-phát (tức là Ca-đe), xâm lược lãnh thổ người A-ma-léc và người A-mô-rít tại Ha-xa-xôn Tha-ma.

⁸ Vua Sô-đôm, vua Gô-mô-rơ, vua Át-ma, vua Xê-bô-im, và vua Bê-la (tức là Xoa) đem quân dàn trận trong thung lũng Si-đim,

⁹ để chống lại Kết-rô-lao-me, vua Ê-lam; Ti-đanh, vua Gô-im; Am-ra-phên, vua Si-nê-a; và A-ri-óc, vua Ê-la-sa—(năm vua chống bốn.)

¹⁰ Thung lũng Si-đim có nhiều hố nhựa. Quân của vua Sô-đôm và vua Gô-mô-rơ thua chạy, một phần rơi xuống hố, phần còn lại trốn lên núi.

¹¹ Quân thắng trận cướp và đem đi tất cả tài sản, lương thực trong thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ.

¹² Họ cũng bắt Lót—cháu Áp-ram ở Sô-đôm—và cướp đoạt tài sản.

¹³ Một người chạy thoát và đến báo tin cho Áp-ram, người Hê-bơ-rơ, ngụ tại chòm cây sồi của Mam-rê, người A-mô-rít. Mam-rê, bà con của ông là Ếch-côn, và A-ne cùng kết ước với Áp-ram.

¹⁴ Khi Áp-ram hay tin Lót bị bắt, ông liền tập hợp 318 gia nhân đã sinh trưởng và huấn luyện trong nhà, đuổi theo địch quân cho đến Đan.

¹⁵ Đang đêm, ông chia quân tiến công, đánh đuổi quân địch cho đến Hô-ba, về phía bắc Đa-mách.

¹⁶ Ông thu hồi tất cả tài sản đã mất, cũng đem Lót, cháu mình, tài sản, cùng với phụ nữ và dân chúng.

Mên-chi-xê-đéc Chúc Phước cho Áp-ram

17 Sau khi chiến thắng Két-rô-lao-me và các vua đồng minh, Áp-ram quay về. Vua Sô-đôm ra đón người trong Thung lũng Các Vua.

18 Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem cũng là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao, đem bánh và rượu ra đón Áp-ram.

19 Mên-chi-xê-đéc chúc phước lành cho Áp-ram rằng:

“Cầu Đức Chúa Trời Chí Cao,

Ngài là Đấng sáng tạo trời đất ban phước lành cho Áp-ram.

20 Đức Chúa Trời Chí Cao đáng được ca ngợi, vì Ngài đã giao nạp quân thù vào tay người!”

Áp-ram dâng cho Mên-chi-xê-đéc một phần mười tài sản và chiến lợi phẩm.†

21 Vua Sô-đôm yêu cầu Áp-ram: “Ông giao trả người ông bắt lại cho chúng tôi. Còn tài vật thì ông có thể giữ lại.”

22 Nhưng Áp-ram trả lời với vua Sô-đôm: “Tôi đã thề trước Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời Chí Cao—Đấng đã sáng tạo trời đất—

23 rằng tôi không lấy vật gì của vua cả, dù một sợi chỉ hay một sợi dây giày cũng không, để vua đừng nói: ‘Nhờ ta mà nó giàu!’

24 Tôi không lấy gì cả, ngoại trừ số thực phẩm mà đám gia nhân‡ đã ăn và phần chiến lợi phẩm chia cho các chiến sĩ đã theo tôi chiến đấu. Hãy

† 14:20 Nt một phần mười mọi sự ‡ 14:24 Nt thanh niên

để cho A-ne, Êch-côn, và Mam-rê lãnh phần của họ đi.”

15

Giao Ước của Chúa Hằng Hữu với Áp-ram

¹ Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ram trong giấc mộng: “Đừng sợ Áp-ram. Ta sẽ bảo vệ con và cho con phần thưởng lớn.”

² Áp-ram thổ lộ: “Thưa Chúa Hằng Hữu, Chúa sẽ cho con điều chi? Vì không con nối dõi, con phải cho Ê-li-ê-se ở Đa-mách làm người kế nghiệp!”

³ Áp-ram tiếp: “Chúa chẳng ban cho con cái, nên một đầy tớ sinh trong nhà con sẽ nối nghiệp con!”

⁴ Chúa Hằng Hữu đáp: “Người này sẽ không kế nghiệp con đâu, nhưng một đứa con trai do con sinh ra sẽ kế nghiệp con.”

⁵ Ban đêm, Chúa Hằng Hữu đem Áp-ram ra sân ngắm khung trời đầy sao và bảo: “Con nhìn lên bầu trời và thử đếm sao đi! Dòng dõi con sẽ đông như sao trên trời, không ai đếm được!”

⁶ Áp-ram tin lời Chúa Hằng Hữu, nên Chúa Hằng Hữu kể ông là người công chính.

⁷ Chúa Hằng Hữu kết luận: “Ta là Chúa Hằng Hữu, Ta đã đem con ra khỏi thành U-rơ xứ Canh-đê, để cho con xứ này làm sản nghiệp.”

⁸ Áp-ram dè dặt: “Thưa Chúa Hằng Hữu, làm sao con biết chắc rằng Chúa sẽ cho con xứ này?”

9 Chúa Hằng Hữu phán: “Con hãy đem đến đây một con bê cái, một con dê cái, một con chiên đực—tất cả đều ba tuổi—một con chim cu gáy, và một bồ câu non.”

10 Áp-ram đem dâng các sinh tế này lên cho Chúa, xẻ các thú vật làm đôi, và sắp hai phần đối nhau; nhưng để nguyên các con chim.

11 Các loài chim săn mồi sà xuống các sinh tế, nhưng Áp-ram đuổi chúng đi.

12 Mặt trời vừa lặn, Áp-ram chìm vào một giấc ngủ thật say. Bóng tối dày đặc ghé rợn phủ xuống bao bọc ông.

13 Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ram: “Con phải biết chắc chắn, dòng dõi con sẽ kiều ngụ nơi đất khách quê người, phải phục dịch dân bản xứ, và bị áp bức suốt 400 năm. Tuy nhiên, Ta sẽ đoán phạt nước mà dòng dõi con phục dịch.

14 Cuối cùng dòng dõi con sẽ thoát ách nô lệ và đem đi rất nhiều của cải.

15 Còn con sẽ được về với tổ phụ bình an và được chôn cất sau khi sống một đời trường thọ.

16 Đến đời thứ tư, dòng dõi con sẽ quay lại đất nước này, vì hiện nay, tội ác người A-mô-rít chưa lên đến cực độ.*”

17 Khi mặt trời lặn và trời đã tối, bỗng có một lò lửa bốc khói, và một ngọn lửa cháy giữa các sinh tế bị phân đôi.

18 Ngày hôm ấy, Chúa Hằng Hữu kết ước với Áp-ram rằng: “Ta đã cho dòng dõi con đất nước

* 15:16 Nt đây

này, từ sông A-rít[†] ở Ai Cập đến sông cái Ơ-phơ-rát,

¹⁹ đất của các dân Kê-nít, Kê-ni, Cát-mô-ni,

²⁰ Hê-tít, Phê-rết, Rê-pha-im,

²¹ A-mô-rít, Ca-na-an, Ghi-rê-ga, và Giê-bu.”

16

Ích-ma-ên Được Sinh Ra

¹ Sa-rai, vợ Áp-ram, vẫn chưa có con. Bà có nuôi một nữ tì Ai Cập tên là A-ga.

² Bà bảo Áp-ram: “Vì Chúa Hằng Hữu không cho tôi có con, nên ông hãy ăn ở với nó, có lẽ tôi sẽ nhờ nó mà có con.” Áp-ram nghe theo lời vợ.

³ Thế là sau mười năm kiêu ngạo tại xứ Ca-na-an, Sa-rai đưa A-ga, nữ tì Ai Cập, làm hầu cho Áp-ram.

⁴ Áp-ram ăn ở với A-ga, và nàng có thai. Biết mình đã có thai, A-ga lên mặt khinh bà chủ.

⁵ Sa-rai bực tức và trách cứ Áp-ram: “Điều hổ nhục tôi phải chịu là tại ông cả! Tôi đưa vào vòng tay ông đứa nữ tì của tôi. Thế mà khi có thai, nó lại lên mặt. Cầu Chúa Hằng Hữu phân xử giữa tôi với ông.”

⁶ Áp-ram đáp: “Bà nuôi nữ tì thì bà có quyền trên nó, bà muốn làm gì thì làm.” Bị Sa-rai đối xử khắc nghiệt, A-ga bỏ nhà chủ trốn đi.

⁷ Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu gặp A-ga bên dòng suối nước giữa đồng hoang, trên đường đi Su-rơ, và hỏi:

[†] 15:18 Có lẽ là sông Nin

⁸ “A-ga, nữ tì của Sa-rai, con từ đâu đến đây và định đi đâu?” Nàng đáp: “Con trốn bà chủ Sa-rai!”

⁹ Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu phán: “Con hãy về nhà bà chủ con và phục tùng dưới tay người.”

¹⁰ Thiên sứ lại nói: “Ta sẽ làm cho dòng dõi con gia tăng đông đảo đến nỗi không ai đếm được.”

¹¹ Thiên sứ nói thêm: “Con đang mang thai và sẽ sinh con trai. Hãy đặt tên nó là Ích-ma-ên (nghĩa là ‘Đức Chúa Trời nghe’), vì Chúa Hằng Hữu đã đoái thương cảnh khốn khổ của con.

¹² Con trai con sẽ như lừa rừng. Nó sẽ chống mọi người, và ai cũng chống lại nó. Nó sẽ chống nghịch các anh em của nó.”

¹³ A-ga gọi Chúa Hằng Hữu, Đấng dạy nàng là “Đức Chúa Trời Thấy Rõ.” Nàng tự nhủ: “Tôi đã thấy Chúa là Đấng đoái xem tôi!”

¹⁴ Nàng đặt tên suối nước là La-chai-roi nghĩa là “Suối của Đấng Hằng Sống đã đoái xem tôi.” Dòng suối ấy chảy giữa Ca-đe và Bê-rét.

¹⁵ Nàng sinh một con trai. Áp-ram đặt tên con là Ích-ma-ên.

¹⁶ Áp-ram đã tám mươi sáu tuổi khi Ích-ma-ên ra đời.

17

Áp-ram Được Đổi Tên Áp-ra-ham

¹ Khi Áp-ram chín mươi chín tuổi, Chúa Hằng Hữu lại xuất hiện và phán: “Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng, con hãy sống một cuộc đời hoàn hảo trước mặt Ta.

² Ta sẽ lập giao ước với con và làm cho dòng dõi con gia tăng bội phần.”

³ Áp-ram sấp mặt xuống đất. Đức Chúa Trời phán với ông:

⁴ “Này là giao ước của Ta với con: Ta sẽ làm cho con trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc.

⁵ Ta sẽ đổi tên con. Người ta không gọi con là Áp-ram (nghĩa là cha tôn quý) nữa; nhưng gọi là Áp-ra-ham (nghĩa là cha của các dân tộc)—vì Ta cho con làm tổ phụ nhiều dân tộc.

⁶ Ta cho con sinh sôi nảy nở ra nhiều dân tộc; hậu tự con gồm nhiều vua chúa!

⁷ Ta lập giao ước này với con và hậu tự con từ đời này sang đời khác. Giao ước này còn mãi đời đời: Ta sẽ luôn là Đức Chúa Trời của con và Đức Chúa Trời của hậu tự con.

⁸ Ta sẽ cho con và hậu tự con đất mà con đang kiêu ngạo, tức đất Ca-na-an. Đó sẽ là cơ nghiệp đời đời, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ mãi mãi.”

Dấu của Giao Ước

⁹ Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham: “Phần con và hậu tự con từ đời này sang đời kia phải giữ giao ước này của Ta: Tất cả người nam trong dòng dõi con phải chịu cắt bì.

¹⁰ Đây là giao ước các con phải giữ, tức là giao ước lập giữa Ta và các con cùng dòng dõi sau con. Các con phải chịu cắt bì; lễ đó là dấu hiệu của giao ước giữa Ta và các con;

¹¹ da quy đầu phải bị cắt đi để chứng tỏ rằng con và hậu tự con vâng giữ giao ước này.

12 Từ đời nay về sau, mỗi bé trai phải chịu cắt bì sau khi sinh được tám ngày; con cái sinh trong gia đình hoặc con cái của đầy tớ mua từ nước ngoài, dù không phải hậu tự, cũng phải cắt bì.

13 Dù sinh ra trong gia đình hay mua bằng tiền, tất cả đều phải chịu cắt bì. Giao ước Ta lập trong xác thịt con là giao ước vĩnh hằng.

14 Ai khước từ luật lệ đó sẽ bị khai trừ ra khỏi dân tộc, vì đã vi phạm giao ước Ta.”

Sa-rai Được Đổi Tên Là Sa-ra

15 Đức Chúa Trời dạy thêm: “Vợ của con cũng được đổi tên, không còn gọi là Sa-rai nữa nhưng là Sa-ra (nghĩa là công chúa).

16 Ta sẽ ban phước lành cho người và cho người sinh con trai kế nghiệp. Phải, Ta sẽ ban phước lành dồi dào cho Sa-ra, cho người làm tổ mẫu nhiều dân tộc; và hậu tự người gồm nhiều vua chúa.”

17 Áp-ra-ham sấp mình xuống đất, cười thầm, và tự nhủ: “Trăm tuổi mà có con được sao? Sa-ra đã chín mươi còn sinh nở được ư?”

18 Kế đó, Áp-ra-ham thưa với Đức Chúa Trời: “Ước gì Ích-ma-ên được sống dưới ơn phước của Ngài!”*

19 Đức Chúa Trời đáp: “Sa-ra, vợ con sẽ sinh con trai. Con sẽ đặt tên nó là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước với nó và hậu tự nó đời đời.

20 Còn Ích-ma-ên, Ta đã nghe lời con xin. Ta ban phước lành cho nó và cho nó sinh sôi nảy

* 17:18 Nt sống trước mặt Chúa

nở đông đúc thành một dân tộc lớn. Nó sẽ làm tổ phụ mười hai vua chúa.

²¹ Tuy nhiên, Ta sẽ lập giao ước với Y-sác, mà Sa-ra sẽ sinh ra cho con vào độ này sang năm.”

²² Đến đây, Chúa chấm dứt nói chuyện với Áp-ra-ham và ngự lên trời.

²³ Ngay hôm ấy, Áp-ra-ham làm lễ cắt bì cho Ích-ma-ên, con trai mình, và tất cả những người nam sinh trong nhà hay nô lệ ông đã mua về, đúng theo lời Chúa dạy.

²⁴ Lúc chịu cắt bì, Áp-ra-ham đã chín mươi chín tuổi;

²⁵ còn Ích-ma-ên mới mười ba.

²⁶ Áp-ra-ham và Ích-ma-ên chịu cắt bì cùng trong một ngày,

²⁷ luôn với tất cả những người nam sinh trong nhà, và nô lệ ông đã mua về. Tất cả đều cùng chịu cắt bì với ông.

18

Đưa Con của Lời Hứa cho Sa-ra

¹ Chúa Hằng Hữu lại xuất hiện cùng Áp-ra-ham tại cánh đồng Mam-rê. Áp-ra-ham đang ngồi tại cửa trại dưới tàng cây sồi trong lúc trời nắng nóng.

² Vừa ngược nhìn lên, ông thấy ba người đang đứng phía trước mặt; ông liền chạy ra nghênh đón và cúi rạp xuống đất.

³ Áp-ra-ham thưa: “Lạy Chúa tôi, nếu tôi được Chúa đoái thương, xin đừng bỏ qua đây tớ Chúa.

4 Xin cho tôi lấy nước rửa chân Chúa và kính mời Chúa nghỉ mát dưới bóng cây.

5 Vì Chúa đã hạ cố đến thăm nhà đầy tớ Chúa, tôi xin đem bánh để Chúa dùng trước khi lên đường.”

Họ đáp: “Được, cứ làm như ông nói.”

6 Áp-ra-ham vội vã vào trại và bảo Sa-ra: “Mau lên! Lấy ba đấu bột lọc nhồi đi rồi làm bánh nhỏ.”

7 Áp-ra-ham chạy đến bày gia súc, chọn một con bê béo, và bảo đầy tớ nấu dọn gấp.

8 Áp-ra-ham đem sữa và bơ cùng thịt con bê đã nấu xong, dọn ra trước mặt ba người ấy. Khi họ ăn, Áp-ra-ham đứng cạnh hầu bàn dưới tàng cây.

9 Các vị ấy hỏi: “Áp-ra-ham! Sa-ra, vợ con ở đâu?”

Áp-ra-ham thưa: “Dạ ở trong trại.”

10 Một vị bảo: “Độ một năm nữa, Ta sẽ trở lại đây thăm con; khi đó, Sa-ra, vợ con, sẽ có một con trai!”

Sa-ra đứng sau lưng vị ấy tại cửa trại, nên nghe rõ lời hứa này.

11 Áp-ra-ham và Sa-ra đều già yếu. Sa-ra không còn hy vọng sinh con được nữa.

12 Nghe Chúa hứa, Sa-ra cười thầm và tự bảo: “Già cả như tôi, đâu còn được niềm vui làm mẹ nữa! Tuổi chồng tôi cũng đã quá cao!”

13 Chúa Hằng Hữu hỏi Áp-ra-ham: “Tại sao Sa-ra cười và tự hỏi: ‘Già cả như tôi mà còn sinh sản được sao?’

14 Có điều nào Chúa Hằng Hữu làm không được? Đúng kỳ ấn định, trong một năm nữa, Ta sẽ trở lại thăm con; lúc ấy, Sa-ra sẽ có một con trai.”

15 Sa-ra sợ hãi và chối: “Con có dám cười đâu!”
Chúa Hằng Hữu đáp: “Thật, con đã cười.”

Áp-ra-ham Cầu Thay cho Sô-đôm

16 Ba vị đứng dậy lên đường qua Sô-đôm. Áp-ra-ham theo tiễn chân một quãng đường.

17 Chúa Hằng Hữu hỏi: “Ta có nên giấu Áp-ra-ham chương trình Ta sắp thực hiện không?”

18 Vì Áp-ra-ham sẽ thành một dân tộc lớn và cường thịnh, và sẽ làm nguồn phước cho các dân tộc trên thế giới.

19 Ta đã chọn Áp-ra-ham để người dạy dỗ con cháu và gia nhân vâng giữ đạo Ta,* làm điều công chính và cương trực; nhờ đó,† Ta‡ có thể thực thi các lời Chúa Hằng Hữu đã hứa với Áp-ra-ham.”

20 Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ra-ham: “Ta đã nghe tiếng ai oán từ Sô-đôm và Gô-mô-rơ, vì tội ác của chúng thật nặng nề.

21 Ta sẽ xuống đó xem có đúng như vậy không. Nếu không, Ta muốn biết.”

22 Hai thiên sứ đi ngay qua Sô-đôm, nhưng Chúa Hằng Hữu còn nán lại với Áp-ra-ham.

23 Áp-ra-ham đến gần và kính cẩn hỏi: “Chúa tiêu diệt người thiện chung với người ác sao?”

* **18:19** Nt Chúa Hằng Hữu † **18:19** Nt để ‡ **18:19** Nt Chúa Hằng Hữu

24 Nếu có năm mươi người công chính trong thành, Chúa có tiêu diệt hết không? Chúa sẽ không dung thứ họ vì năm mươi người ấy sao?

25 Chắc chắn Chúa sẽ không làm việc ấy, diệt người công chính chung với người ác! Không bao giờ Chúa đối xử người công chính và người ác giống như nhau! Chắc chắn Chúa không làm vậy! Lẽ nào Vị Thẩm Phán Chí Cao của cả thế giới lại không xử đoán công minh?”

26 Chúa Hằng Hữu đáp: “Nếu Ta tìm được năm mươi người công chính trong Sô-đôm, Ta sẽ dung thứ cả thành vì thương số người đó.”

27 Áp-ra-ham tiếp lời: “Thưa Chúa, con mạo muội thưa với Chúa, dù con chỉ là tro bụi.

28 Nhỡ thiếu mất năm người trong số năm mươi, vì thiếu mất năm người Chúa có tiêu diệt cả thành chẳng?” Chúa Hằng Hữu đáp: “Nếu Ta tìm gặp bốn mươi lăm người công chính, Ta sẽ chẳng diệt hết đâu.”

29 Áp-ra-ham đánh bạo: “Thưa Chúa, nếu chỉ có bốn mươi người thì sao?”

Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta sẽ dung thứ cả thành vì bốn mươi người ấy.”

30 Áp-ra-ham năn nỉ: “Xin Chúa đừng giận, con xin thưa: Nếu chỉ có ba mươi người thì sao?”

Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta sẽ dung thứ cả thành vì ba mươi người ấy.”

31 Áp-ra-ham khẩn khoản: “Vì con đã đánh bạo nài xin Chúa, nên con xin hỏi—nhỡ chỉ có hai mươi người thì sao?”

Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta sẽ dung thứ thành vì hai mươi người ấy.”

³² Cố nài nỉ lần cuối, Áp-ra-ham thưa: “Xin Chúa đừng giận, con chỉ xin thưa một lời nữa. Nhớ chỉ có mười người thì sao?”

Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta cũng dung thứ cả thành vì mười người ấy.”

³³ Khi nói chuyện với Áp-ra-ham xong, Chúa Hằng Hữu ra đi. Áp-ra-ham quay về trại.

19

Thành Sô-đôm và Gô-mô Bị Tiêu Diệt

¹ Tối hôm ấy, hai thiên sứ đến cổng thành Sô-đôm và gặp Lót đang ngồi tại đó. Thấy họ đến, Lót đứng dậy nghênh đón và sắp mình xuống đất.*

² Lót mời: “Thưa hai ngài, kính mời hai ngài đến nhà tôi nghỉ tạm đêm nay. Sáng mai, hai ngài có thể dậy sớm lên đường.”

Họ đáp: “Cám ơn ông, tối nay chúng tôi ở ngoài phố cũng được.”

³ Vì Lót sốt sắng mời mọc nên rốt cuộc họ về nhà Lót. Lót dọn tiệc lớn khoản đãi, có cả bánh không men.

⁴ Nhưng trước khi họ chuẩn bị đi nghỉ thì những người đàn ông Sô-đôm, từ trẻ đến già, của khắp thành lũ lượt kéo đến vây quanh nhà.

⁵ Chúng gọi Lót ra chất vấn: “Hai người khách vào nhà anh khi tối ở đâu? Đem họ ra cho chúng ta hành dâm!”

* **19:1** Cúi sát mặt xuống đất

6 Lót ra khỏi nhà, sập cửa lại,
7 và nói với họ: “Anh em ơi, đừng làm điều ác đó!

8 Tôi có hai con gái chưa chồng. Tôi sẽ dẫn chúng ra cho anh em muốn làm gì mặc ý; nhưng xin đừng làm hại hai người kia, vì họ đã đến tá túc dưới mái nhà tôi.”

9 Bọn chúng nói: “Lui ra! Tên này đến đây kiêu ngạo mà nay dám giở giọng quan tòa! Ta phải xử tội mày nặng hơn hai người kia!” Chúng xông lên ép Lót vào cửa và làm cửa gần bật tung.

10 Nhưng hai thiên sứ đưa tay kéo Lót vào nhà, đóng cửa lại,

11 và làm cho đoàn dân Sô-đôm đang vây quanh bị mù mắt, tìm cửa vào không được.

12 Hai thiên sứ hỏi Lót: “Gia đình ông đủ mặt ở đây chưa? Hãy đem con rể, con trai, con gái, và người nhà ra khỏi đây lập tức.

13 Chúng ta sắp tiêu diệt thành, vì tiếng kêu ai oán đã thấu đến tai Chúa Hằng Hữu nên Ngài sai chúng ta xuống thực thi án phạt.”

14 Lót chạy ra báo tin cho hai rể hứa: “Hai con phải đi khỏi thành ngay! Chúa Hằng Hữu sắp tiêu diệt thành này.” Nhưng hai người ấy tưởng Lót nói đùa.

15 Trời gần sáng, hai thiên sứ hối thúc Lót: “Nhanh lên! Hãy đem vợ và hai con gái ra khỏi đây lập tức, kéo ông bị tiêu diệt chung với thành này!”

16 Thấy Lót chần chừ, hai thiên sứ nắm tay Lót và vợ con ông, kéo ngay ra khỏi thành, đưa đến chỗ an toàn, vì Chúa Hằng Hữu thương xót họ.

17 Một thiên sứ bảo họ: “Chạy nhanh lên kẻo mất mạng! Đừng ngoảnh lại hay ngừng lại bất cứ đâu ở đồng bằng. Hãy trốn ngay lên núi, kẻo bị vạ lây!”

18 Lót thưa: “Ôi, thưa ngài, không được đâu.

19 Hai ngài đã thương tình cứu mạng tôi, nhưng tôi sợ chạy lên núi không kịp. Tai họa ấy xảy ra, tôi làm sao thoát chết?

20 Nhìn kia, có một thành nhỏ gần đây. Xin cho tôi đến ẩn náu trong thành nhỏ đó. Như thế, tôi mới mong bảo toàn mạng sống.”

21 Thiên sứ đáp: “Được, ta chấp thuận lời ông xin và không tiêu diệt thành nhỏ đó đâu.

22 Phải nhanh lên, vì ta không hành động được cho đến khi ông vào thành đó.” (Từ ngày ấy, người ta gọi thành này là Xoa, nghĩa là “thành nhỏ.”)

23 Mặt trời vừa mọc, Lót chạy đến nơi và vào thành Xoa.

24 Chúa Hằng Hữu lập tức cho mưa lửa và diêm sinh từ trời đổ xuống thiêu đốt Sô-đôm, Gô-mô-rơ, luôn cả các thành phố, làng mạc trong đồng bằng đó.

25 Tất cả đều chết cháy: Người, cây cối, và súc vật.

26 Nhưng vợ ông Lót ngoảnh lại nhìn và biến thành một pho tượng muối.

27 Áp-ra-ham dậy sớm và đi đến chỗ ông gặp Chúa Hằng Hữu[†] hôm trước.

[†] 19:27 Nt đứng trước mặt Chúa

28 Ngược lên nhìn về phía Sô-đôm, Gô-mô, và vùng đồng bằng, ông thấy khói đen kịt như khói lò lửa lớn cuộn cuộn tỏa lên trời.

29 Khi Đức Chúa Trời tiêu diệt các thành phố vùng đồng bằng, Ngài vẫn nhớ đến Áp-ra-ham và cứu Lót thoát khỏi cái chết rùng rợn của người Sô-đôm.‡

Lót và Các Con Gái của Ông

30 Sợ ở Xoa không yên, Lót dẫn hai con gái lên núi, tạm trú trong một hang đá.

31 Một hôm, đứa chị bảo em: “Cha đã già và bây giờ trai tráng trong vùng đều chết hết, không còn ai đến lập gia đình với chị em mình.

32 Ta chỉ còn cách chuốc rượu cho cha và thay nhau ngủ với cha để lưu truyền dòng giống cho cha.”

33 Đêm ấy, hai cô chuốc rượu cho cha, và cô chị vào ngủ với cha; nhưng cha say quá, không biết lúc nào nó nằm xuống và lúc nào nó trở dậy.

34 Hôm sau, cô chị bảo em: “Này, hôm qua chị đã ngủ với cha. Đêm nay ta lại chuốc rượu cho cha, và em vào để làm việc lưu truyền dòng giống cho cha!”

35 Đêm ấy, hai cô lại cho cha uống rượu, và cô em vào ngủ với cha, nhưng cha không biết lúc nào nó nằm xuống và lúc nào nó trở dậy.

36 Vậy, hai con gái của Lót do cha ruột mà mang thai.

‡ 19:29 Ctd sự lật đổ các thành Lót đã cư ngụ

³⁷ Cô chị sinh một con trai và đặt tên Mô-áp. Ông là tổ phụ của dân tộc Mô-áp ngày nay.

³⁸ Cô em cũng sinh con trai và đặt tên Bên Ami. Ông là tổ phụ của dân tộc Am-môn ngày nay.

20

Áp-ra-ham Lừa Gạt A-bi-mê-léc

¹ Từ đó, Áp-ra-ham tiến xuống phía nam, đến vùng Nê-ghep, cư ngụ giữa Ca-đe và Su-rơ, sau đó, ông đi xuống thành Ghê-ra.

² Trong khi tạm cư tại đó, ông giới thiệu Sa-ra là em gái mình. Vì thế, Vua A-bi-mê-léc cho rước Sa-ra vào cung.

³ Đêm ấy, Đức Chúa Trời báo mộng cho vua: “Người phải chết, vì người đàn bà người đem vào cung đã có chồng.”

⁴ Vì A-bi-mê-léc chưa đụng đến Sa-ra nên vua tự bào chữa: “Không lẽ Chúa diệt người vô tội?”

⁵ Áp-ra-ham đã nói: ‘Nàng là em gái tôi’ cơ mà! Và nàng cũng xác nhận: ‘Áp-ra-ham là anh tôi.’ Con thật tình không có ý làm điều sai trái.”

⁶ Đức Chúa Trời đáp: “Phải, Ta biết, nên Ta ngăn người phạm tội và không cho người đụng đến nàng.”

⁷ Hãy giao trả nàng về nhà chồng. Chồng nàng sẽ cầu nguyện cho người khỏi chết, vì chồng nàng là nhà tiên tri. Nếu người giữ nàng lại, chắc chắn người và toàn dân người sẽ chết.”

⁸ Vua dậy sớm, triệu tập quần thần, và thuật cho họ nghe mọi việc; ai nấy đều khiếp sợ.

⁹ Vua gọi Áp-ra-ham đến và quở trách: “Người gieo họa cho chúng ta làm gì? Ta đã làm gì đến nỗi người đối xử với ta như thế? Người làm cho ta và nước ta đều mắc tội. Người thật là tệ bạc!

¹⁰ Người có dụng ý gì mà lừa gạt ta* như thế?”

¹¹ Áp-ra-ham đáp: “Tôi tưởng nơi này không có người kính sợ Chúa, e có người sẽ giết tôi để cướp vợ tôi.

¹² Thật tình, nàng cũng là em tôi, em một cha khác mẹ, nhưng tôi cưới nàng làm vợ.

¹³ Khi Đức Chúa Trời sai tôi đi đây đó xa quê hương,† tôi bảo nàng: ‘Dù đi đâu, xin bà cũng hãy xưng bà là em gái tôi.’ ”

¹⁴ Vua A-bi-mê-léc ban tặng cho Áp-ra-ham nhiều chiên, bò, dê, trai, tó gái; và giao trả Sa-ra.

¹⁵ Vua bảo: “Cứ đi khắp nước ta, xem địa điểm nào người thích, rồi định cư ở đó.”

¹⁶ Vua quay lại nói với Sa-ra: “Đây, ta trả cho anh người 1.000 lạng bạc để bồi thường danh dự. Thế là danh dự người thật hoàn toàn, không chút hề hấn.”

¹⁷ Áp-ra-ham cầu xin Đức Chúa Trời chữa lành cho vua, hoàng hậu, và toàn nữ tì trong hoàng tộc để họ có thể sinh sản.

¹⁸ Vì Chúa Hằng Hữu đã phạt A-bi-mê-léc, không cho hoàng hậu và các cung nữ có con, sau khi A-bi-mê-léc bắt vợ của Áp-ra-ham.

* **20:10** Ctd làm một việc † **20:13** Nt nhà tôi ở thuở ấu thơ

21

Y-sác Ra Đòi

¹ Chúa Hằng Hữu thăm viếng Sa-ra như lời Ngài đã hứa.

² Sa-ra thụ thai và sinh cho Áp-ra-ham một con trai trong tuổi già nua, đúng thời gian Đức Chúa Trời đã báo trước.

³ Áp-ra-ham đặt tên con là Y-sác

⁴ và làm lễ cắt bì cho Y-sác khi mới được tám ngày, như lời Đức Chúa Trời phán dặn.

⁵ Lúc Y-sác ra đời, Áp-ra-ham đã được 100 tuổi.

⁶ Sa-ra nói: “Chúa cho tôi vui cười, ai nghe tin cũng vui cười với tôi.

⁷ Có ai dám nói với Áp-ra-ham rằng Sa-ra sẽ cho con bú đầu? Thế mà tôi đã sinh được đứa con trai cho ông chồng già yếu.”

A-ga và Ích-ma-ên Bị Đuổi Đi

⁸ Y-sác lớn lên; đến ngày dứt sữa, Áp-ra-ham đãi tiệc ăn mừng.

⁹ Sa-ra chợt thấy Ích-ma-ên—đứa con mà A-ga, người nữ tì Ai Cập, đã sinh cho Áp-ra-ham—trêu chọc Y-sác,

¹⁰ liền nói với Áp-ra-ham: “Ông phải đuổi mẹ con nô lệ ấy đi! Tôi không cho thằng bé đó hưởng gia tài với Y-sác con tôi đâu!”

¹¹ Việc này làm Áp-ra-ham buồn phiền, vì Ích-ma-ên cũng là con trai của ông.

¹² Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham: “Con đừng buồn vì đứa con hay vì A-ga. Cứ làm như

Sa-ra nói, Nhờ Y-sác mà dòng dõi con sẽ sinh sôi nảy nở.

¹³ Vì Ích-ma-ên cũng là giống nòi con, nên Ta sẽ cho nó thành một nước.”

¹⁴ Sáng hôm sau, Áp-ra-ham dậy sớm, gói thức ăn và một bầu nước trao cho A-ga, đặt trên vai nàng, và bảo mẹ con lên đường. A-ga dắt con đi lang thang trong hoang mạc miền Bê-e-sê-ba.

¹⁵ Khi bình đã hết nước, A-ga để con dưới một bụi cây nhỏ.

¹⁶ Rồi nàng đi khỏi đó độ một khoảng tên bắn, vì nàng nghĩ: “Ta đâu nữa đứng nhìn con chết khát!”

¹⁷ Đức Chúa Trời nghe tiếng khóc của đứa nhỏ, nên thiên sứ của Đức Chúa Trời từ trời gọi xuống: “A-ga! Có việc gì thế? Đừng sợ, vì Đức Chúa Trời đã nghe tiếng khóc của đứa nhỏ ở ngay chỗ nó nằm rồi!

¹⁸ Hãy đứng dậy, đỡ lấy nó, và cầm tay nó vì Ta sẽ làm cho nó thành một nước lớn.”

¹⁹ Được Đức Chúa Trời mở mắt, A-ga thấy một dòng nước, liền đến múc đầy bình nước cho con uống.

²⁰ Chúa Trời phù hộ đứa trẻ. Nó lớn lên, sống giữa hoang mạc, và nổi tiếng về tài bắn cung.

²¹ Khi cư ngụ tại hoang mạc Pha-ran, Ích-ma-ên được mẹ cưới cho một cô vợ người Ai Cập.

Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc Lập Giao Ước

22 Lúc ấy, Vua A-bi-mê-léc và Tướng Phi-côn, chỉ huy quân đội Ai Cập, đến hội đàm với Áp-ra-ham. Họ nói: “Đức Chúa Trời ban phước cho ông trong mọi việc.

23 Hãy nhân danh Chúa mà thề rằng ông chẳng bao giờ đổi gặt ta, con trai ta, hay người kế nghiệp ta cũng như hứa sẽ giao hảo với ta và nước ta, như ta đã giao hảo với ông.”

24 Áp-ra-ham đáp: “Tôi xin thề!”

25 Sau đó, Áp-ra-ham khiếu nại với vua về vụ cái giếng mà đầy tớ vua đã dùng bạo lực chiếm đoạt.

26 Vua tỏ vẻ kinh ngạc: “Đây là lần đầu tiên ta nghe vụ ấy. Ta không biết ai là thủ phạm. Sao người không trình báo?”

27 Áp-ra-ham cung hiến chiên và bò cho vua để kết ước.

28 Áp-ra-ham bắt bảy con chiên tơ trong bầy và để riêng ra.

29 A-bi-mê-léc hỏi: “Ông để bảy con chiên đó riêng ra làm gì?”

30 Áp-ra-ham đáp: “Xin vua nhận bảy con chiên này nơi tay tôi, để xác nhận tôi đã đào cái giếng này.”

31 Vì thế, người ta gọi chỗ này là Bê-e-sê-ba,* vì tại đó hai người đã thề với nhau.

32 Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc kết ước với nhau tại Bê-e-sê-ba. Sau đó, Vua A-bi-mê-léc và Tướng Phi-côn lên đường về xứ Phi-li-tin.

* 21:31 Giếng thề nguyện

³³ Áp-ra-ham trồng một cây me tại Bê-e-sê-ba và cầu khẩn Danh Chúa Hằng Hữu tại đây.

³⁴ Áp-ra-ham kiêu ngạo lâu ngày trong xứ Phi-li-tin.

22

Đức Tin của Áp-ra-ham Được Thử Nghiệm

¹ Sau đó, Đức Chúa Trời thử nghiệm Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời gọi: “Áp-ra-ham!”

Người thưa: “Có con đây.”

² Chúa phán: “Hãy bắt Y-sác, đưa con một mà con yêu quý, đem đến vùng Mô-ri-a, và dâng nó làm tế lễ thiêu trên một ngọn núi Ta sẽ chỉ cho con.”

³ Vậy, Áp-ra-ham dậy sớm, thắp lửa, đem Y-sác, con mình và hai đầy tớ đi theo. Ông chặt củi để dâng tế lễ thiêu, lên đường đi đến địa điểm Đức Chúa Trời đã chỉ dạy.

⁴ Ngày thứ ba, Áp-ra-ham ngược lên, nhìn thấy địa điểm ấy từ nơi xa,

⁵ liền bảo hai đầy tớ: “Hai đứa ở đây giữ lửa. Ta và Y-sác lên chỗ kia. Thờ phượng xong, chúng ta sẽ trở lại.”

⁶ Áp-ra-ham lấy bó củi để dâng tế lễ thiêu chất trên vai Y-sác, con mình, và người cầm theo mỗi lửa và một con dao. Hai cha con cùng đi.

⁷ Y-sác nói: “Cha ơi!”

Áp-ra-ham đáp: “Có cha đây.”

Y-sác hỏi: “Củi và lửa có sẵn rồi, nhưng chiên con ở đâu mà dâng tế lễ thiêu?”

⁸ Áp-ra-ham đáp: “Con ơi, Đức Chúa Trời sẽ cung ứng chiên con làm tế lễ thiêu.” Hai cha con tiếp tục đi với nhau.

⁹ Đến chỗ Đức Chúa Trời đã chỉ định, Áp-ra-ham dựng một bàn thờ, sắp củi lên, trói Y-sác, con mình, và đem đặt lên lớp củi trên bàn thờ.

¹⁰ Áp-ra-ham đưa tay cầm dao để giết con.

¹¹ Bỗng, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu từ trên trời gọi: “Áp-ra-ham! Áp-ra-ham!”

Ông thưa: “Có con đây.”

¹² Thiên sứ bảo: “Đừng giết đứa trẻ, cũng đừng làm gì nó cả. Vì bây giờ Ta biết người kính sợ Đức Chúa Trời và không tiếc con người với Ta, dù là con một của người!”

¹³ Áp-ra-ham ngược mắt nhìn thấy một con chiên đực, sừng đang mắc vào bụi gai rậm phía sau mình. Ông liền bắt nó dâng tế lễ thiêu thay thế con trai mình.

¹⁴ Áp-ra-ham gọi địa điểm này là “Chúa Hằng Hữu cung ứng.”* Vì thế, cho đến ngày nay, người ta có câu: “Trên núi của Chúa Hằng Hữu, điều ấy sẽ được cung ứng!”

¹⁵ Từ trời, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu lại gọi Áp-ra-ham lần thứ nhì,

¹⁶ mà bảo: “Ta đã lấy chính Ta mà thề—Chúa Hằng Hữu phán—vì con đã làm điều ấy, không tiếc sinh mạng đứa con, dù là con một,

¹⁷ nên Ta sẽ ban phước hạnh cho con, gia tăng dòng dõi con đông như sao trên trời, như cát

* **22:14** Nt Yehovah Jireh

bãi biển, và hậu tự con sẽ chiếm lấy cổng thành quân địch.

¹⁸ Tất cả các dân tộc trên thế giới sẽ nhờ hậu tự con mà được phước, vì con đã vâng lời Ta.”

¹⁹ Vậy, Áp-ra-ham trở lại cùng hai đầy tớ; tất cả lên đường quay về Bê-e-sê-ba. Áp-ra-ham cư trú tại đó.

²⁰ Sau đó, có người báo cho Áp-ra-ham: “Minh-ca đã sinh con trai cho Na-cô, em ông!”

²¹ Con đầu lòng tên U-xơ, các con kế là Bu-xơ, Kê-mu-ên (tổ phụ của A-ram),

²² Kê-sết, Ha-xô, Phin-đát, Díp-láp, và Bê-tu-ên.

²³ (Bê-tu-ên là cha của Rê-bê-ca). Tổng cộng được tám người con trai từ Minh-ca.

²⁴ Rê-u-ma, vợ lẽ của Na-cô, sinh Tê-ba, Ga-ham, Ta-hách, và Ma-a-ca.

23

Việc An Táng của Sa-ra

¹ Sa-ra qua đời hưởng thọ 127 tuổi,

² bà qua đời tại Ki-ri-át A-ra-ba, tức Hếp-rôn, thuộc đất Ca-na-an. Áp-ra-ham để tang và than khóc vợ.

³ Đứng bên thi hài Sa-ra, Áp-ra-ham nói với các trưởng lão người Hê-tít:*

⁴ “Tôi chỉ là một kiều dân, tuy sống giữa các anh, nhưng không có đất ruộng. Xin các anh bán cho tôi một miếng đất làm nghĩa trang để an táng vợ tôi.”

* **23:3** Nt các con trai của người Hê-tít

5 Hê-tít đáp với Áp-ra-ham:

6 “Vâng, chúng tôi vẫn coi ông là một bậc vương hầu của Đức Chúa Trời. Ông muốn chọn nghĩa trang nào tùy ý, chúng tôi không từ khước đâu!”

7 Áp-ra-ham cúi đầu trước mặt họ và

8 nói: “Các anh đã có nhã ý như thế, xin làm ơn nói giúp Ép-rôn, con Xô-ha.

9 Vui lòng bán cho tôi hang núi Mạc-bê-la ở cuối khu đất của anh ta. Tôi xin trả đúng thời giá để mua hang ấy làm nghĩa trang cho gia đình.”

10 Đang ngồi giữa các người Hê-tít, Ép-rôn trả lời trước mặt dân trong thành phố:

11 “Thưa ông, tôi xin biếu ông cả hang lẫn khu đất. Đây, có mọi người làm chứng, tôi xin tặng để ông an táng xác bà.”

12 Áp-ra-ham lại cúi đầu trước mặt dân bản xứ

13 và đáp lời Ép-rôn trong khi dân chúng lắng tai nghe: “Không dám, tôi chỉ xin mua và trả giá sòng phẳng. Xin anh vui lòng nhận tiền, tôi mới dám an táng vợ tôi.”

14 Ép-rôn đáp cùng Áp-ra-ham:

15 “Miếng đất trị giá 400 miếng[†] bạc, nhưng chỗ bà con quen biết có nghĩa gì đâu! Xin ông cứ an táng bà đi.”

16 Nghe chủ đất định giá, Áp-ra-ham cân 400 miếng bạc theo cân lượng thị trường và trả cho Ép-rôn trước sự chứng kiến của người Hê-tít.

[†] 23:15 Nt 400 siéc-lơ, khoảng 4,6 ký

17 Vậy, Áp-ra-ham mua cánh đồng của Ép-rôn tại Mạc-bê-la, gần Mam-rê, gồm cánh đồng có hang đá và tất cả cây cối trong cánh đồng.

18 Tài sản đó thuộc quyền sở hữu của Áp-ra-ham có người Hê-tít chứng kiến tại cổng thành phố.

19 Áp-ra-ham an táng vợ, là Sa-rai, tại Ca-na-an, trong hang núi Mạc-bê-la, gần Mam-rê (còn gọi là Hếp-rôn).

20 Như vậy, Áp-ra-ham sử dụng khu đất và hang núi mua từ người Hê-tít để làm nghĩa trang cho dòng họ.

24

Cưới Vợ cho Y-sác

1 Tuổi tác cao, Áp-ra-ham được Chúa Hằng Hữu ban phước lành dồi dào.

2 Áp-ra-ham bảo người quản gia, một nô bộc lớn tuổi nhất trong nhà: “Con hãy đặt tay con trên đùi ta.

3 Ta muốn con nhân danh Chúa Hằng Hữu, Chủ Tể trời đất, mà thề rằng con sẽ không cưới người Ca-na-an làm vợ cho con ta là Y-sác, dù ta kiêu ngạo trong xứ họ;

4 con sẽ đi về quê hương ta, cưới cho Y-sác, con ta, một người vợ trong vòng bà con ta.”

5 Quản gia đáp: “Con chỉ ngại không có cô nào chịu bỏ quê hương để đi đến xứ này lấy chồng. Con có nên đưa Y-sác về quê vợ không?”

6 Áp-ra-ham quả quyết: “Tuyệt đối không! Con không bao giờ được đem Y-sác trở lại xứ ấy.

7 Chúa Hằng Hữu, Chủ Tể trời đất, đã đem ta ra khỏi nhà cha ta, nơi chôn nhau cắt rốn, đã phán dạy ta, và thề với ta: ‘Ta sẽ cho dòng giống con đất này.’ Chúa sẽ sai thiên sứ Ngài đi trước, dẫn dắt con qua đó để cưới vợ cho Y-sác.

8 Nếu cô dâu nhất định không theo con về đây, con sẽ khỏi mắc lời thề này. Dù sao, tuyệt đối không bao giờ được đem con ta về xứ ấy.”

9 Quản gia đặt tay lên đùi Áp-ra-ham và thề nguyện như lời chủ dặn.

10 Quản gia chọn mười con lạc đà chuyên chở đủ các loại bảo vật của chủ và lên đường. Đến thành phố của Na-cô, xứ Mê-sô-pô-ta-mi,

11 quản gia cho lạc đà dừng lại, và chúng quỳ xuống nghỉ chân bên giếng, đúng vào giờ phụ nữ trong thành ra múc nước.

12 Quản gia cầu nguyện: “Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, chủ con: Xin cho cô ấy gặp con hôm nay, để chúng tỏ lòng nhân từ của Chúa đối với Áp-ra-ham.

13 Con đang đứng đây, bên giếng, và các thiếu nữ trong thành sắp ra múc nước.

14 Khi con xin cô nào cho con uống nước, mà cô ấy đáp: ‘Ông cứ uống đi; tôi sẽ cho bầy lạc đà ông uống nữa,’ xin Chúa cho cô ấy đúng là người Chúa chỉ định cho Y-sác, đầy tớ Chúa. Nhờ đó, con mới biết rõ Chúa đã tỏ lòng nhân từ với chủ con.”

15 Quản gia chưa dứt lời cầu nguyện thì Rê-bê-ca vác bình ra đến giếng. Nàng là con của Bê-tu-ên, cháu bà Minh-ca. Bà này là vợ Na-cô, em của Áp-ra-ham.

16 Rê-bê-ca là một thiếu nữ tuyệt đẹp và trinh trắng. Nàng xuống giếng, múc đầy bình nước, đặt trên vai, rồi bước lên.

17 Quản gia chạy đến nói: “Xin cô vui lòng cho tôi uống ngụm nước trong bình.”

18 Nàng dịu dàng đáp: “Thưa vâng, mời ông tự nhiên.” Vừa nói, nàng vội vã đỡ bình nước xuống, bưng mời quản gia uống.

19 Quản gia uống xong, nàng sốt sắng: “Để tôi múc thêm nước cho lạc đà ông uống nữa, cho đến khi nào chúng uống đã khát.”

20 Nàng nhanh nhẹn trút bình vào máng nước rồi chạy xuống giếng, và múc thêm nước cho cả đàn lạc đà uống.

21 Quản gia đứng lặng nhìn Rê-bê-ca, suy nghiệm xem đây có phải là cách Chúa Hằng Hữu dẫn dắt mình hay không.

22 Khi đàn lạc đà uống nước xong, quản gia lấy ra một chiếc khoen vàng* nặng khoảng năm chỉ và một đôi vòng vàng, mỗi chiếc khoảng năm lạng.

23 Và hỏi: “Cô là con ai? Nhà cô† có chỗ cho tôi nghỉ tạm tối nay không?”

24 Nàng đáp: “Tôi là con gái ông Bê-tu-ên, cháu cụ Minh-ca. Ông nội tôi là cụ Na-cô.

* 24:22 Dùng để đeo trên mũi † 24:23 Nt nhà cha cô

25 Nhà tôi có nhiều rơm với thức ăn cho lạc đà, và cũng có phòng trọ cho khách nữa.”

26 Quản gia cảm kích và cúi đầu thờ phượng Chúa Hằng Hữu.

27 Ông nói: “Cảm tạ Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, chủ con. Cảm tạ Chúa vì lòng nhân từ, thành tín đối với người, khi Ngài dắt con đến đứng ngay gia đình bà con của Áp-ra-ham.”

28 Trong khi đó, Rê-bê-ca chạy về nhà thuật mọi chuyện cho cả nhà mẹ mình.

29 Bấy giờ Rê-bê-ca có một người anh tên là La-ban, và người vội ra chỗ người quản gia, bên giếng nước.

30 La-ban, anh nàng, thấy chiếc khoen với đôi vòng vàng trên tay em, và nghe em thuật chuyện, liền chạy ra giếng. Quản gia vẫn còn đứng đó với bầy lạc đà. La-ban nói:

31 “Ông là người được Chúa Hằng Hữu ban phước. Xin mời vào, sao đứng ngoài này vậy? Nhà tôi có sẵn phòng ngủ cho ông và chỗ cho lạc đà.”

32 Quản gia theo La-ban về nhà. La-ban đem rơm lót chỗ lạc đà nằm, cho chúng ăn, và lấy nước cho mấy người đầy tớ rửa chân.

33 Thức ăn đã dọn ra rồi, nhưng quản gia còn lần lữa: “Tôi không dám ăn uống trước khi nói ra điều tôi cần phải thưa.”

La-ban giục: “Ông cứ nói đi.”

34 Quản gia đáp: “Tôi là đầy tớ của Áp-ra-ham.

³⁵ Chúa Hằng Hữu ban phước dồi dào cho chủ tôi, làm cho người ngày càng cường thịnh. Chúa Hằng Hữu cho người nhiều gia súc, bạc vàng, tôi trai tở gái, lạc đà, và lừa.

³⁶ Bà Sa-ra, chủ tôi, sinh một con trai trong tuổi già nua, và cậu con trai được hưởng trọn gia tài.

³⁷ Chủ tôi buộc tôi thề không được cưới cho cậu một người nào trong số các thiếu nữ Ca-nan, là xứ chủ tôi trú ngụ,

³⁸ nhưng phải về quê cha đất tổ của chủ, và tìm cho cậu một người vợ trong gia đình chủ tôi.

³⁹ Tôi có thưa lại chủ: ‘Nếu người thiếu nữ không chịu theo tôi về thì sao?’

⁴⁰ Chủ tôi bảo: ‘Chúa Hằng Hữu sẽ sai thiên sứ đi với anh và giúp anh thành công. Anh sẽ tìm cho con ta một người vợ trong họ hàng ta, con cháu của cha ta.

⁴¹ Một khi anh đã đến thăm gia đình ta, nếu họ không chịu gả, anh khỏi mắc lời thề nguyện này.’

⁴² Chiều nay, khi đến giếng nước, tôi đã cầu nguyện: ‘Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, chủ con, nếu Chúa cho con thành công trong công tác này, xin Chúa hướng dẫn con:

⁴³ Trong khi con đứng bên giếng và các thiếu nữ ra múc nước, nếu con xin cô nào cho con uống nước trong bình,

⁴⁴ mà cô ấy đáp: “Mời ông uống nước, và tôi cũng sẽ múc nước cho các lạc đà ông uống nữa”—thì cô ấy đúng là người vợ Chúa chọn cho con trai chủ con.’

45 Tôi chưa dứt lời thề nguyện,‡ tôi đã thấy cô Rê-bê-ca ra đến giếng và vác bình trên vai xuống giếng múc nước. Tôi hỏi cô: ‘Xin cô cho tôi uống nước với.’

46 Cô lập tức hạ bình xuống khỏi vai và đon đả đáp: ‘Mời ông uống nước, và tôi cũng sẽ múc nước cho các lạc đà ông uống nữa.’ Cho tôi uống đã khát xong, cô lại múc nước cho các lạc đà tôi uống.

47 Tôi hỏi: ‘Cô con ai?’ Cô đáp: ‘Tôi là con của Bê-tu-ên, cháu hai cụ Na-cô và Minh-ca.’ Tôi đã đeo vòng§ và đôi xuyên cho cô.

48 Tôi cúi đầu thờ phượng Chúa Hằng Hữu và ca ngợi Chân Thần của chủ tôi, Áp-ra-ham, vì Ngài đã hướng dẫn tôi đi đúng đường, để cưới con gái ông* về cho con trai chủ tôi.

49 Vậy, để tỏ lòng ưu ái và trung thành với chủ tôi, xin quý vị cứ thẳng thắn trả lời được hay không, để tôi biết phải làm gì bây giờ.”

50 La-ban và Bê-tu-ên đáp: “Việc này do Chúa Hằng Hữu xếp đặt, chúng tôi đâu dám nói được hay không.

51 Kìa, Rê-bê-ca đứng trước mặt anh đó. Anh hãy rước nó về làm vợ cho con trai chủ anh, như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo.”

52 Quản gia của Áp-ra-ham nghe vậy, liền quỳ xuống trước mặt Chúa Hằng Hữu

53 và trao các lễ vật cho Rê-bê-ca là các nữ trang bằng vàng, bằng bạc, và các bộ y phục

‡ 24:45 Nt trong lòng § 24:47 Đeo vòng vào mũi * 24:48 Nt con gái của em trai chủ tôi

quý giá. Quản gia cũng tặng bà Bê-tu-ên và La-ban nhiều bảo vật.

⁵⁴ Đoạn, họ đãi tiệc ăn mừng. Ê-li-ê-se và đoàn tùy tùng ở lại nhà Bê-tu-ên đêm ấy.

Sáng hôm sau, họ dậy sớm. Ê-li-ê-se yêu cầu: “Xin cho phép tôi được quay về nhà chủ tôi.”

⁵⁵ Bà Bê-tu-ên và La-ban (anh của Rê-bê-ca) ngăn cản: “Gì mà vội thế! Cứ để cho nó ở nhà với chúng tôi đã, độ mười ngày nữa hãy đi.”

⁵⁶ Nhưng quản gia thưa: “Nhờ Chúa Hằng Hữu hướng dẫn tôi nên việc đã thành công, xin thông cảm và cho phép tôi trở về trình chủ tôi.”

⁵⁷ Họ đáp: “Để chúng tôi hỏi ý nó xem sao.”

⁵⁸ Họ gọi Rê-bê-ca vào hỏi: “Con muốn đi theo ông này không?” Nàng đáp: “Thưa vâng, con muốn đi.”

⁵⁹ Vậy, họ đưa Rê-bê-ca với bà vú nuôi của nàng lên đường, đi theo quản gia và các đầy tớ của Áp-ra-ham.

⁶⁰ La-ban chúc phước cho Rê-bê-ca: “Cầu chúc cho dòng dõi của em sẽ đông đảo hàng nghìn hàng vạn! Nguyên dòng dõi em mạnh mẽ và chiếm được cổng thành quân địch.”

⁶¹ Rê-bê-ca và các nữ tì đứng dậy, cưỡi lạc đà và đi theo quản gia. Quản gia cùng Rê-bê-ca và các đầy tớ của Áp-ra-ham lên đường.

⁶² Y-sác đang ở Nê-ghép và từ giếng La-chai-roi[†] đến đây; vì ông đang ở miền nam.[‡]

[†] 24:62 Nghĩa là: giếng của “Đấng Hằng Sống,” “Đấng nhìn xem” của tôi [‡] 24:62 Nt Nê-ghép

63 Một buổi tối, Y-sác ra ngoài đồng suy ngẫm, chợt thấy một đoàn lạc đà.

64 Vừa trông thấy Y-sác, Rê-bê-ca vội vã xuống lạc đà và

65 hỏi Ê-li-ê-se: “Có người đang vượt qua cánh đồng đi đón chúng ta, người đó là ai?”

Ông đáp: “Con trai chủ tôi đó!” Rê-bê-ca lập tức lấy tấm voan phủ mặt mình.

66 Quản gia trình báo đầy đủ mọi việc cho Y-sác.

67 Y-sác đưa Rê-bê-ca vào trại của mẹ mình và cưới nàng làm vợ. Y-sác yêu Rê-bê-ca và được an ủi phần nào sau những ngày chịu tang mẹ.

25

Áp-ra-ham Qua Đời

1 Áp-ra-ham tái hôn và cưới Kê-tu-ra.

2 Bà sinh cho người sáu đứa con: Xim-ran, Giốc-chan, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác, và Su-ách.

3 Giốc-chan sinh Sê-ba và Đê-đan; dòng dõi của Đê-đan là họ A-chu-rim, họ Lê-tu-chim, và họ Lê-um-mim.

4 Ma-đi-an sinh năm con trai: Ê-pha, Ê-phe, Hê-nóc, A-bi-đa, và Ên-đa. Đó là dòng dõi bà Kê-tu-ra.

5 Áp-ra-ham cho Y-sác hưởng trọn gia tài.

6 Ông cũng cho các con thứ mỗi người một số phẩm vật và bảo họ đi qua đông phương, ở cách xa Y-sác.

7 Áp-ra-ham hưởng thọ 175 tuổi.

⁸ Áp-ra-ham trút hơi thở cuối cùng và qua đời khi tuổi đã cao, được mãn nguyện trong cuộc sống; và ông trở về với tổ phụ mình

⁹ Y-sác và Ích-ma-ên, hai con trai người, an táng người trong hang Mạc-bê-la, gần Mam-rê, thuộc cánh đồng của Êp-rôn, con trai Xô-ha, người Hê-tít

¹⁰ Đây là cánh đồng mà Áp-ra-ham đã mua của Êp-rôn, con trai Xô-ha, người Hê-tít. Đây cũng là mộ địa của Sa-ra, vợ Áp-ra-ham.

¹¹ Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Đức Chúa Trời ban phước dồi dào cho Y-sác; lúc ấy Y-sác đã dời xuống La-chai-roi ở miền nam.

Dòng Dõi Ích-ma-ên

¹² Đây là dòng dõi của Ích-ma-ên, con trai Áp-ra-ham và A-ga, người Ai Cập, nữ tì của Sa-ra.

¹³ Các con trai của Ích-ma-ên là: Trưởng nam Nê-ba-giốt, Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam,

¹⁴ Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa,

¹⁵ Ha-đa, Thê-ma, Giê-thu, Na-phích, và Kết-ma.

¹⁶ Đó là mười hai con trai của Ích-ma-ên; họ được đặt tên theo địa điểm định cư và đóng trại. Đó là mười hai tộc trưởng* của dân tộc họ.

¹⁷ Ích-ma-ên hưởng thọ 137 tuổi, qua đời, và về với tổ phụ.

¹⁸ Dòng dõi của Ích-ma-ên định cư ở trước mặt anh em họ, từ Ha-vi-la đến Su-rơ đối ngang Ai Cập, trên đường đi A-sy-ri.

* 25:16 Nt người cai trị

Ê-sau và Gia-cốp Được Sinh Ra

19 Đây là dòng dõi của Y-sác, con trai Áp-ra-ham.

20 Khi được 40 tuổi, Y-sác cưới Rê-bê-ca, con gái của Bê-tu-ên, em của La-ban, người A-ram ở xứ Pha-đan A-ram.†

21 Y-sác cầu thay cho vợ mình đang son sẻ, xin Chúa Hằng Hữu cho nàng sinh con. Chúa Hằng Hữu nhậm lời nên Rê-bê-ca thụ thai.

22 Đường như các bào thai đánh nhau trong bụng, đến nỗi nàng than rằng: “Tôi chịu không nổi.” Nàng cầu hỏi Chúa Hằng Hữu.

23 Chúa Hằng Hữu đáp: “Hai con trai trong lòng ngươi sẽ trở thành hai nước chống đối nhau. Nước này mạnh hơn nước kia; đứa lớn sẽ phục dịch đứa nhỏ.”

24 Quả nhiên, Rê-bê-ca sinh đôi.

25 Đứa đầu có nhiều lông đỏ hung hung, nên được đặt tên là Ê-sau.‡

26 Đứa sau nắm gót chân anh nó, Ê-sau, lúc lọt lòng, nên có tên là Gia-cốp.§ Năm ấy, Y-sác đã sáu mươi tuổi.

Ê-sau Bán Quyền Trưởng Nam

27 Hai đứa trẻ lớn lên. Ê-sau là một thợ săn tài giỏi, thường xông pha nơi đồng nội và rừng xanh; còn Gia-cốp thích sống trầm lặng trong nhà, quanh quần bên mẹ.

† 25:20 Vùng Lưỡng Hà ‡ 25:25 Gốc từ Hê-bơ-rơ có nghĩa “lông” § 25:26 Nghĩa là “nó nắm gót chân” hoặc “nó chiếm chỗ”

28 Vì thế, Ê-sau được Y-sác cưng, còn Gia-cốp được mẹ yêu chiều.

29 Một hôm, Ê-sau đi săn về, mệt lả, và thấy Gia-cốp đang nấu nồi xúp thơm ngào ngọt.

30 Ê-sau năn nỉ Gia-cốp: “Chao ôi, đói quá! Em cho anh ăn món súp đo đở đở với!” (Do đó mà Ê-sau có biệt danh là Ê-đôm, nghĩa là “đỏ.”)

31 Gia-cốp đề nghị: “Được rồi, anh cứ trao quyền trưởng nam cho tôi, tôi cho anh ăn súp!”

32 Ê-sau đáp: “Khi người ta đói gần chết, người ta còn giữ quyền trưởng nam làm gì.”

33 Gia-cốp nắm ngay cơ hội: “VẬY anh thề đi.” Ê-Sau bèn thề và bán quyền trưởng nam cho em mình.

34 Gia-cốp liền cho Ê-sau ăn bánh, đậu đỏ, và xúp. Ăn xong, Ê-sau đứng dậy ra đi, không đếm xỉa gì đến quyền trưởng nam cả.

26

Y-sác Lừa Dối A-bi-mê-léc

1 Trong xứ gặp nạn đói lớn, giống như trận đói thời Áp-ra-ham. Vì thế, Y-sác dời xuống Ghê-ra, một thành phố thuộc lãnh thổ của Vua A-bi-mê-léc, nước Phi-li-tin.

2 Chúa Hằng Hữu hiện ra và phán cùng Y-sác: “Con đừng xuống Ai Cập.

3 Con nên vâng lời Ta mà ở lại trong xứ này. Nếu con cứ ở lại đây, Ta sẽ ở cùng con và ban phước lành cho con, vì Ta sẽ cho con và dòng dõi con đất nước này. Ta sẽ thực hiện lời thề hứa với cha con là Áp-ra-ham.

4 Ta sẽ cho dòng dõi con gia tăng nhiều như sao trên trời, và Ta sẽ cho dòng dõi con tất cả đất đai này. Nhờ dòng dõi con mà tất cả các dân tộc trên thế giới đều được phước.

5 Ta sẽ thực hiện điều đó, vì Áp-ra-ham đã vâng giữ điều răn và luật lệ Ta.”

6 Vậy, Y-sác ở lại Ghê-ra.

7 Khi người dân hỏi thăm Rê-bê-ca, Y-sác giới thiệu: “Đây là em gái tôi.” Y-sác sợ rằng nếu nói “nàng là vợ tôi” thì họ sẽ giết ông đi để cướp nàng, bởi vì Rê-bê-ca là một người đàn bà tuyệt sắc.

8 Sau một thời gian dài, A-bi-mê-léc, vua nước Phi-li-tin, nhìn qua cửa sổ và chợt thấy Y-sác hôn Rê-bê-ca.

9 A-bi-mê-léc lập tức triệu Y-sác vào cung và quở trách: “Nàng quả là vợ người. Sao người lại bảo là em gái?”

Y-sác đáp: “Vì tôi sợ người ta sẽ giết tôi đi để cướp nàng.”

10 A-bi-mê-léc trách: “Sao người tặc vậy! Người nói thế lỡ có người nào tưởng nàng chưa có chồng, đem lòng yêu say đắm mà không được đáp ứng, rồi cưỡng đại làm liều thì cả dân tộc ta sẽ bị họa lây.”

11 Vua bèn ra thông cáo: “Ai làm hại vợ chồng Y-sác sẽ bị xử tử.”

Sự Tranh Giành Quyền Dùng Nước

12 Y-sác làm ruộng và thu hoạch được gấp trăm lần trong năm đó. Chúa Hằng Hữu ban phước cho Y-sác,

¹³ nên người trở nên giàu có; tài sản ngày càng gia tăng nhanh chóng.

¹⁴ Y-sác có nhiều đầy tớ và rất nhiều bầy chiên, bầy dê, và bầy bò đông đảo. Người Phi-li-tin ganh tỵ,

¹⁵ nên tìm cách phá hoại; họ lấy đất lấp hết các giếng của Y-sác mà các đầy tớ của cha người đã đào.

¹⁶ Chính Vua A-bi-mê-léc cũng trở mặt và đuổi Y-sác ra khỏi nước Phi-li-tin: “Người phải rời đất nước ta, vì người giàu mạnh hơn dân ta.”

¹⁷ Vậy, Y-sác ra đi và di cư đến thung lũng Ghê-ra.

¹⁸ Y-sác đào lại các giếng đã đào từ thời Áp-ra-ham, vì sau khi Áp-ra-ham qua đời, người Phi-li-tin đã lấp các giếng ấy. Y-sác giữ nguyên tên các giếng này đúng như cha mình đã đặt.

¹⁹ Đến khi các đầy tớ của Y-sác đào được một cái giếng phun nước giữa thung lũng,

²⁰ bọn chăn chiên ở Ghê-ra đến tranh giành: “Giếng này là của bọn tao.” Y-sác đặt tên giếng là “Giếng Tranh Giành.”*

²¹ Các đầy tớ người đào được một giếng khác, bọn chăn chiên ấy cũng giành nữa, nên Y-sác đặt tên là “Giếng Thù Hận.”†

²² Y-sác dời qua một nơi khác và đào được một giếng mới, không bị ai tranh giành, nên Y-sác đặt tên là “Giếng Khoảng Khoát,”‡ vì người nói: “Chúa đã cho chúng ta ở nơi rộng rãi; chúng ta sẽ thịnh vượng trong xứ này.”

* 26:20 Nt Ê-séc † 26:21 Nt Sít-na ‡ 26:22 Nt Rê-hô-bốt

23 Từ đó, Y-sác lên Bê-e-sê-ba.

24 Một đêm, Chúa Hằng Hữu xuất hiện và phán cùng Y-sác: “Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, cha con. Con đừng sợ, vì Ta ở với con và ban phước lành cho con. Ta sẽ cho dòng dõi con gia tăng đông đảo vì cơ Áp-ra-ham, đầy tớ Ta!”

25 Vậy, Y-sác xây một bàn thờ và thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Ông định cư tại đó và các đầy tớ của Y-sác lại bắt đầu đào giếng.

Giao Ước Giữa Y-sác và A-bi-mê-léc

26 Một hôm, Vua A-bi-mê-léc cùng với quân sư là A-hu-sát, và Phi-côn, tướng chỉ huy của ông, từ Ghê-ra đến thăm Y-sác.

27 Y-sác trách: “Quý ngài đã ganh ghét tôi và đuổi tôi, mà bây giờ ngài còn đến đây làm chi?”

28 Họ đáp: “Chúng tôi nhìn nhận rằng Chúa Hằng Hữu phù hộ ông, nên chúng tôi bàn định lập kết ước với ông.

29 Xin ông cam kết đừng bao giờ làm hại chúng tôi, như chúng tôi cũng đã không làm hại ông; trái lại, chúng tôi còn hậu đãi ông và để ông ra đi bình an. Ông là người được Chúa Hằng Hữu ban phước lành!”

30 Y-sác chuẩn bị một bữa tiệc linh đình đãi khách, họ cùng ăn uống với nhau.

31 Ngày hôm sau, họ dậy sớm, long trọng thề nguyện, và lập hiệp ước bất xâm phạm. Sau đó, Y-sác tiễn họ ra về bình an.

32 Ngay hôm ấy, các đầy tớ báo cho Y-sác rằng họ đã đào được giếng nước tốt.

³³ Y-sác đặt tên giếng là “Giếng Thè Nguyện,” và thành phố xây tại đó được gọi là Bê-e-sê-ba (nghĩa là Giếng Thè Nguyện) cho đến ngày nay.

³⁴ Ê-sau lập gia đình khi bốn mươi tuổi; ông cưới hai vợ: Giu-đi, con gái của Bê-ê-ri, và Bách-mát, con gái của Ê-lôn; cả hai đều là người họ Hê-tít.

³⁵ Các nàng dâu này gây lắm nỗi đặng cay cho ông bà Y-sác. §

27

Gia-cốp Đoạt Lời Chúc Phước của Ê-sau

¹ Y-sác tuổi cao, mắt lòa và không thấy được nữa, ông gọi Ê-sau, con trưởng nam, và nói: “Ê-sau, con!”

“Dạ!” Ê-sau trả lời.

² Y-sác bảo: “Cha đã già cả rồi, không còn sống được bao nhiêu ngày nữa.

³ Con hãy lấy cung tên, vào rừng săn bắn, đem thịt về, nấu nướng món ăn mà cha thích nhất,

⁴ và dọn ra đây cho cha ăn, để cha chúc phước lành cho con trước khi qua đời.”

⁵ Khi Y-sác và Ê-sau nói chuyện, Rê-bê-ca nghe được. Sau đó, Ê-sau đi săn thú rừng.

⁶ Rê-bê-ca gọi Gia-cốp và bảo rằng: “Mẹ nghe cha con chuyện trò với Ê-sau và bảo anh con đi săn thú rừng,

§ 26:35 Nt Y-sác và Rê-bê-ca

⁷ rồi về nấu dọn cho cha một món ăn mà cha ưa nhất, để trước khi qua đời, cha chúc phước cho trước mặt Chúa Hằng Hữu.

⁸ Con hãy nghe mẹ dặn đây.

⁹ Con hãy ra chuồng dê, bắt cho mẹ hai con dê con, mẹ sẽ nấu một món tuyệt ngon mà cha thích,

¹⁰ và con đem mời cha. Ăn xong, cha sẽ chúc phước lành cho con trước khi cha qua đời.”

¹¹ Gia-cốp đáp: “Thưa mẹ, anh con Ê-sau, có lông, còn con không có lông.

¹² Nếu cha sờ vào con, cha sẽ biết ngay là con lừa gạt; chúc phước đâu chẳng thấy, cha sẽ nguyên rửa cho thì có!”

¹³ Nhưng mẹ người trấn an: “Để mẹ chịu nguyên rửa cho, con trai! Cứ nghe lời mẹ. Đi ra và bắt dê về cho mẹ!”

¹⁴ Gia-cốp nghe lời mẹ, ra chuồng bắt hai dê con để mẹ làm thịt. Rê-bê-ca nấu nướng một món ngon lành, đúng như sở thích của Y-sác.

¹⁵ Rồi bà lấy áo tốt nhất của Ê-sau để tại nhà, bảo Gia-cốp mặc vào,

¹⁶ lại dùng da dê con bọc hai cánh tay và cổ của Gia-cốp.

¹⁷ Xong đâu đó, bà giao vào tay Gia-cốp món ăn ngon và bánh.

¹⁸ Gia-cốp đem vào cho cha và nói rằng: “Thưa cha!”

Y-sác hỏi: “Cha đây, con là đứa nào đó?”

¹⁹ Gia-cốp thưa: “Con là Ê-sau, con đầu lòng của cha. Con đã làm như cha dặn bảo. Đây, món

thịt rừng cha thích. Mời cha ngồi dậy và ăn, rồi cha chúc phước lành cho con.”

²⁰ Y-sác hỏi Gia-cốp: “Sao con đi săn mau quá vậy?”

“Thưa cha, nhờ Đức Chúa Trời Hằng Hữu của cha giúp con gặp ngay con mồi đó.”

²¹ Y-sác nói với Gia-cốp: “Con lại gần đây, để cha sờ xem có phải Ê-sau, con của cha, thật không.”

²² Gia-cốp lại gần cho cha sờ tay mình. Y-sác nắm bắt: “Giọng nói thì của Gia-cốp, mà tay lại của Ê-sau.”

²³ Y-sác không còn cách nào phân biệt nữa, vì rõ ràng hai tay đều có nhiều lông giống như Ê-sau, nên ông chúc phước lành cho con.

²⁴ Y-sác thử lại lần nữa: “Con có phải thật là Ê-sau không?”

Gia-cốp đáp: “Dạ thưa cha, chính con đây.”

²⁵ Y-sác bảo: “Vậy con hãy đem đĩa thịt rừng đến đây cho cha ăn, để cha chúc phước cho con.” Gia-cốp bưng đĩa thịt đến mời cha và rót rượu cho cha uống.

²⁶ Ăn xong, Y-sác bảo: “Con lại đây hôn cha đi.”

²⁷ Gia-cốp đến hôn cha. Y-sác ngửi mùi thơm của áo Ê-sau và long trọng chúc phước: “Mùi hương của con trai ta chẳng khác nào hương hoa đồng nội mà Chúa Hằng Hữu ban phước!

²⁸ Cầu xin Đức Chúa Trời ban cho con nhiều mưa móc, cho con được mùa

và cất được nhiều rượu mới.
29 Nguyên nhiều dân tộc sẽ là đầy tớ con,
nguyên họ sẽ cúi đầu trước mặt con.
Nguyên con cai trị các anh em con,
tất cả bà con quyến thuộc đều phục dịch
con.
Những ai nguyện rửa con sẽ bị nguyện rửa,
và những ai cầu phước cho con sẽ được ban
phước.”

30 Y-sác vừa chúc phước xong, và Gia-cốp mới
ra khỏi phòng, thì Ê-sau đi sẵn trở về.

31 Ê-sau cũng nấu món ăn ngon cha thích nhất
và dọn lên mời cha.

Ê-sau thưa: “Cha ơi, con đem thịt rừng về đây.
Mời cha ngồi dậy, dùng đĩa thịt, và cha sẽ chúc
phước cho con.”

32 Y-sác hỏi: “Con là đứa nào?”

Ê-sau đáp: “Con là Ê-sau, con trưởng nam của
cha.”

33 Y-sác run rẩy dữ dội hỏi: “Thế thì đứa nào
mới dọn thịt rừng cho cha ăn đó? Cha đã ăn rồi
và cũng chúc phước lành cho nó rồi, làm sao đổi
lại được?”

34 Ê-sau bật khóc: “Cha ơi, cha cứ chúc phước
cho con với.”

35 Y-sác đáp: “Em con đã vào đây gạt cha nên
đã cướp được tất cả các lời chúc lành cha dành
cho con rồi.”

36 Ê-sau cay đắng nói: “Tên nó là Gia-cốp thật
chẳng sai vì nó đã lừa con hai lần. Lần đầu cướp
quyền trưởng nam của con, bây giờ, nó lại đánh

cấp phước lành của con nữa. Cha ơi, cha còn dành cho con ít phước lành nào không?”

³⁷ Y-sác đáp Ê-sau: “Cha đã lập nó làm chủ con. Cha đã cho nó dùng bà con quyền thuộc làm đầy tớ. Cha đã cho nó được mùa màng dư dật và rượu nho dồi dào—còn chi nữa đâu con.”

³⁸ Ê-sau năn nỉ: “Cha không còn để dành cho con một phước lành nào sao? Cha ơi, xin cha cứ cho con một ít phước lành.” Ê-sau quy xuống và khóc tức tưởi.

³⁹ Cuối cùng, cha người là Y-sác nói:
“Con sẽ ở một nơi cần cỗi, khô hạn,
và thiếu sương móc từ trời.

⁴⁰ Con phải dùng gươm chiến đấu để sống còn,
và con phải phục dịch em con một thời gian.
Nhưng về sau con sẽ thoát ách nó và được
tự do.”

Gia-cốp Chạy Trốn Đến Pha-đan A-ram

⁴¹ Từ đó, Ê-sau ghen ghét Gia-cốp, vì Gia-cốp đã lập mưu cướp phước lành của mình. Ê-sau tự nhủ: “Cha ta gần qua đời rồi; chôn cất cha xong, ta sẽ giết Gia-cốp!”

⁴² Rê-bê-ca biết được ý đồ đó của Ê-sau. Bà sai gọi Gia-cốp đến, tiết lộ âm mưu của Ê-sau, và bảo:

⁴³ “Bây giờ, con nghe lời mẹ và trốn qua nhà La-ban, cậu con, ở Ha-ran.

⁴⁴ Con cứ ở đó cho đến khi nào anh con nguôi giận

⁴⁵ và quên đi việc con đã làm. Lúc đó, mẹ sẽ tin cho con biết mà trở về nhà. Không lẽ mẹ phải mất cả hai đứa con trong một ngày sao?”

⁴⁶ Rồi Rê-bê-ca nói với Y-sác: “Tôi đã chán ngấy mấy đứa con dâu người Hê-tít! Nếu Gia-cốp cưới một người vợ ngang ngược như thế, tôi thà chết còn hơn.”

28

¹ Y-sác gọi Gia-cốp vào, chúc phước lành, và căn dặn: “Con đừng cưới vợ người Ca-na-an.

² Trái lại, con hãy lên đường, về xứ Pha-đan A-ram, đến nhà Bê-tu-ên, ông ngoại con, và cưới một cô con gái của cậu La-ban làm vợ.

³ Cầu Đức Chúa Trời Toàn Năng ban phước cho con, cho con đông con, cho dòng dõi con sinh sôi nẩy nở, và trở thành một nước lớn gồm nhiều dân tộc.

⁴ Cầu Chúa cho con và dòng dõi con hưởng phước lành của Áp-ra-ham, cho con làm chủ miền đất con đang kiều ngụ* mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông nội con.”

⁵ Vậy, Y-sác sai Gia-cốp đi qua xứ Pha-đan A-ram và đến nhà La-ban, cậu của Gia-cốp, con trai của Bê-tu-ên, người A-ram.

⁶ Ê-sau thấy Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và bảo qua xứ Pha-đan A-ram tìm vợ; trong lúc chúc phước, người dặn Gia-cốp rằng đừng cưới vợ trong bọn con gái Ca-na-an.

⁷ Ê-sau thấy Gia-cốp vâng lời cha mẹ qua xứ Pha-đan A-ram,

* 28:4 Nt du hành

⁸ Ê-sau biết rằng Y-sác không ưa con gái Ca-na-an.

⁹ Ê-sau đi đến Ích-ma-ên, bác mình, và cưới thêm cô vợ thứ ba. Nàng tên là Ma-ha-lát, con Ích-ma-ên, cháu nội Áp-ra-ham, em của Nê-ba-giốt.

Giấc Mộng của Gia-cốp tại Bê-tên

¹⁰ Gia-cốp từ già Bê-e-sê-ba và đi qua xứ Pha-đan Ha-ran.

¹¹ Ông đến một chỗ kia dừng chân và nghỉ đêm tại đó vì mặt trời đã lặn. Gia-cốp chọn một tảng đá gối đầu nằm ngủ.

¹² Gia-cốp nằm mộng thấy một chiếc thang bắc liền từ đất lên trời, và các thiên sứ của Chúa lên xuống trên thang ấy.

¹³ Chúa Hằng Hữu đứng trên đầu thang và gọi Gia-cốp: “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Chân Thần của ông nội con là Áp-ra-ham và của cha con là Y-sác. Đất con đang nằm đây thuộc về con. Ta ban miền đất này cho con và cho dòng dõi con.

¹⁴ Dòng dõi con sẽ đông như cát bụi trên mặt đất. Con sẽ mở rộng biên cương ra bốn hướng đông, tây, nam, bắc. Các dân tộc† trên thế giới sẽ nhờ con và hậu tự con mà được phước.

¹⁵ Nay, Ta ở cùng con luôn, con đi đâu, Ta sẽ theo gìn giữ đó và đem con về xứ này, vì Ta không bao giờ bỏ con cho đến khi Ta hoàn thành lời Ta đã hứa với con.”

¹⁶ Gia-cốp thức giấc và tự nhủ: “Thật Chúa Hằng Hữu ngự tại đây mà ta không biết.”

† 28:14 Nt gia đình

¹⁷ Ông sợ hãi nói: “Nơi này thật đáng kính sợ. Đây chính là Nhà của Đức Chúa Trời, là cửa dẫn lên trời!”

¹⁸ Gia-cốp dậy sớm, lấy tảng đá gối đầu đêm qua dựng lên làm trụ kỷ niệm, đổ dầu ô-liu trên đỉnh,

¹⁹ và đặt tên địa điểm này là Bê-tên (Nhà Chân Thần), thay tên cũ là Lu-xơ.

²⁰ Gia-cốp khẩn nguyện: “Nếu Đức Chúa Trời ở với con, gìn giữ con trên đường con đang đi, cho con đủ ăn đủ mặc,

²¹ và đưa con trở về nhà cha con bình an vô sự, con sẽ chọn Chúa Hằng Hữu làm Đức Chúa Trời của con.

²² Còn tảng đá kỷ niệm này sẽ trở thành nơi thờ phượng Đức Chúa Trời, và con sẽ dâng lại cho Đức Chúa Trời một phần mười mọi vật Chúa ban cho.”

29

Gia-cốp Đến Pha-đan A-ram

¹ Gia-cốp tiếp tục đi đường, cuối cùng đến một xứ ở phương đông.

² Ông thấy phía xa có ba bầy chiên đang nằm bên giếng, giữa một cánh đồng, là nơi chiên đến uống nước. Tuy nhiên, trên miệng giếng có một tảng đá lớn dầy lại.

³ Vì theo lệ thường, phải đợi cho các bầy súc vật họp lại đông đủ, người ta mới lăn tảng đá đi. Sau khi chúng uống xong, họ lại đặt tảng đá lên miệng giếng như cũ.

⁴ Gia-cốp đến chào các bác chăn chiên và hỏi họ từ đâu đến đây. Họ đáp: “Từ Pha-đan Haran.”

⁵ Gia-cốp hỏi: “Các bác có biết ông La-ban, cháu cụ Na-cô không?”

Họ đáp: “Biết chứ.”

⁶ Gia-cốp tiếp: “Ông ấy có mạnh khỏe không?”

Họ đáp: “Ông ta vẫn khỏe mạnh. Kìa, cô Ra-chên, con ông ấy, đang dẫn bầy chiên đến kia kìa!”

⁷ Gia-cốp gợi ý: “Trời hãy còn sớm, chưa đến giờ tập hợp các bầy gia súc để đem về. Sao các bác không cho chúng uống nước và thả chúng đi ăn trở lại?”

⁸ Họ đáp: “Theo lệ, phải đợi các bầy súc vật tè tự đông đủ mới lặn tảng đá đi và cho chúng uống nước, không xé lẻ được.”

⁹ Lúc ấy, Ra-chên đã dẫn bầy chiên của cha đến giếng, vì cô cũng là người chăn chiên.

¹⁰ Biết Ra-chên là em cô cậu với mình và bầy chiên này cũng của cậu mình, nên Gia-cốp một mình đến lặn tảng đá trên miệng giếng, và múc nước cho bầy chiên của cậu mình uống.

¹¹ Gia-cốp hôn Ra-chên và khóc òa lên.

¹² Gia-cốp cho nàng biết mình là bà con, cháu gọi La-ban bằng cậu ruột. Ra-chên nghe xong, nàng vội vã chạy về báo tin cho cha.

¹³ La-ban được tin Gia-cốp, cháu mình, đã đến, liền chạy ra đón tiếp; ông ôm chầm lấy Gia-cốp mà hôn và đưa về nhà. Gia-cốp kể lại mọi diễn biến cho La-ban.

14 La-ban đáp: “Cháu đúng là cốt nhục của cậu.”

Gia-cốp Cưới Lê-a và Ra-chên

Gia-cốp ở chơi nhà cậu một tháng và giúp việc cho cậu.

15 Một hôm, La-ban bảo Gia-cốp: “Không lẽ vì tình bà con ruột thịt mà cháu làm việc không công sao? Cháu muốn cậu trả lương bao nhiêu?”

16 La-ban có hai con gái: Lê-a là chị và Ra-chên là em.

17 Lê-a, cô chị, mắt bị yếu;* còn cô em, Ra-chên, có nhan sắc.

18 Gia-cốp yêu Ra-chên nên đề nghị với cậu: “Cháu xin giúp việc cậu bảy năm nếu cậu gả cho cháu Ra-chên, con gái út của cậu.”

19 La-ban chấp thuận ngay: “Thà cậu gả nó cho cháu, còn hơn gả cho người ngoài.”

20 Vậy, Gia-cốp phục dịch cậu suốt bảy năm để được cưới Ra-chên; nhưng vì yêu say đắm, nên Gia-cốp coi bảy năm chỉ bằng đôi ba ngày.

21 Hết bảy năm, Gia-cốp nhắc La-ban: “Cháu đã giữ đúng lời cam kết, xin cậu cho cháu làm lễ cưới.”

22 La-ban bèn đãi tiệc lớn, mời tất cả những người trong cộng đồng đến dự lễ cưới.

23 Tuy nhiên, trong đêm ấy, La-ban đánh tráo Lê-a thay cho Ra-chên. Trong đêm tối, Gia-cốp không nhận ra, bèn ngủ với Lê-a.

24 (La-ban cũng cho nữ tì Xinh-ba theo hầu Lê-a.)

* 29:17 Ctd cận thị

²⁵ Sáng hôm sau, Gia-cốp thức dậy mới biết sự thật; đó là Lê-a!

Gia-cốp nổi giận và trách La-ban: “Sao cậu gạt cháu chi vậy? Cháu phục dịch cậu suốt bảy năm tròn chỉ vì Ra-chên. Sao cậu lật lọng thế?”

²⁶ La-ban giả lả: “Phong tục đây là thế! Không được gả em trước chị sau.

²⁷ Cháu cứ đợi qua tuần trăng mật với Lê-a, cậu sẽ gả luôn Ra-chên cho, với điều kiện cháu giúp việc thêm cho cậu bảy năm nữa.”

²⁸ Gia-cốp đồng ý. Sau tuần ấy, La-ban gả luôn Ra-chên cho Gia-cốp

²⁹ và cho nữ tì Bi-la theo hầu Ra-chên.

³⁰ Gia-cốp ăn ở với Ra-chên và yêu Ra-chên hơn Lê-a. Đúng theo giao kèo, Gia-cốp phục dịch La-ban thêm bảy năm nữa.

Con Cái của Gia-cốp

³¹ Chúa Hằng Hữu thấy Lê-a bị ghét, Ngài bèn cho nàng sinh sản; còn Ra-chên phải son sẻ.

³² Lê-a thụ thai, sinh con trai đầu lòng, đặt tên là Ru-bên,[†] và giải thích: “Chúa Hằng Hữu đã lưu ý nỗi khó khăn của tôi. Bây giờ, chồng tôi sẽ yêu tôi.”

³³ Lê-a thụ thai nữa, sinh con trai thứ nhì, đặt tên là Si-mê-ôn[‡] và giải thích: “Chúa Hằng Hữu đã nghe rằng tôi bị ghét bỏ, nên ban nó cho tôi.”

³⁴ Lê-a thụ thai lần thứ ba, sinh con trai, đặt tên là Lê-vi,[§] và giải thích: “Bây giờ, chồng tôi

[†] 29:32 Chúa Hằng Hữu để ý nỗi niềm tôi [‡] 29:33 Chúa Hằng Hữu nghe [§] 29:34 Kháng khí

sẽ khẳng khít với tôi, vì tôi sinh được ba con trai cho người.”

³⁵ Lần thứ tư, Lê-a thụ thai, sinh con trai, đặt tên là Giu-đa,* và giải thích: “Bây giờ, tôi ca ngợi Chúa Hằng Hữu!” Sau đó, nàng thôi sinh nở một thời gian.

30

¹ Ra-chên thấy mình son sẻ, nên ganh tức với chị, lại trách móc Gia-cốp: “Anh phải cho tôi có con. Bằng không, tôi sẽ chết.”

² Gia-cốp nổi giận và quát: “Anh có thay quyền Đức Chúa Trời được đâu. Chỉ một mình Ngài có quyền cho em có con.”

³ Ra-chên đề nghị: “Anh cứ ngủ với nữ tì của em là Bi-la; nếu nó có con, con trẻ đó là con của em đó.”

⁴ Vậy, Ra-chên giao nữ tì Bi-la cho Gia-cốp làm hầu thiếp, và ông đi lại với nàng.

⁵ Gia-cốp ngủ với Bi-la. Nàng thụ thai và sinh một con trai.

⁶ Ra-chên đặt tên nó là Đan* và giải thích: “Đức Chúa Trời đã minh oan cho tôi, nghe lời tôi van nài, và ban cho tôi một con trai.”

⁷ Bi-la thụ thai lần thứ nhì và sinh một con trai nữa cho Gia-cốp.

⁸ Ra-chên đặt tên nó là Nép-ta-li† và giải thích: “Tôi đã tranh đấu với chị tôi và thắng cuộc!”

* 29:35 Ca ngợi * 30:6 Công lý † 30:8 Tranh đấu

⁹ Trong khi đó, Lê-a thấy mình thôi sinh nở; nàng liền giao nữ tì Xinh-ba để làm vợ cho chồng mình Gia-cốp.

¹⁰ Xinh-ba thụ thai và sinh một con trai cho Gia-cốp.

¹¹ Lê-a đặt tên nó là Gát, vì nàng nói: “Tôi thật may mắn!”

¹² Xinh-ba lại thụ thai và sinh con trai thứ nhì cho Gia-cốp.

¹³ Lê-a đặt tên nó là A-se[‡] và giải thích: “Tôi vui sướng vô cùng! Các phụ nữ sẽ nhìn nhận tôi là người có phước.”

¹⁴ Một hôm, giữa mùa gặt lúa mì, Ru-bên ra đồng ruộng, hái được mấy trái táo rừng,[§] và đem về biểu mẹ. Ra-chên bèn xin Lê-a một vài trái.

¹⁵ Lê-a đáp: “Em cướp chồng tôi chưa đủ hay sao mà còn muốn cướp táo của con tôi?”

Ra-chên nói: “Thôi được, em lấy trái táo rừng để anh ấy ngủ với chị đêm nay.”

¹⁶ Đến chiều tối, Gia-cốp từ ngoài đồng về nhà, Lê-a nói: “Anh phải ngủ với em đêm nay, vì em đã lấy táo rừng của con em mà trao đổi đó.” Gia-cốp cũng chấp thuận.

¹⁷ Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của Lê-a và cho nàng thụ thai trở lại. Nàng sinh con trai thứ năm cho Gia-cốp.

¹⁸ Nàng đặt tên là Y-sa-ca (nghĩa là tiền công), và giải thích rằng: “Đức Chúa Trời đã trả công lại cho tôi vì tôi đã giao nữ tì tôi cho chồng.”

[‡] 30:13 Phước hạnh [§] 30:14 Một loại trái cây mà dân bản xứ tin rằng ăn vào sẽ dễ sinh con

19 Lê-a thụ thai nữa, sinh con trai thứ sáu cho Gia-cốp, đặt tên là Sa-bu-luân (nghĩa là tặng phẩm),

20 và giải thích: “Đức Chúa Trời đã ban cho tôi nhiều tặng phẩm để đem về cho chồng tôi. Bây giờ, chàng sẽ quý trọng tôi vì tôi đã sinh cho chàng sáu con trai rồi.”

21 Sau hết, Lê-a sinh được một con gái và đặt tên là Đì-na.

22 Đức Chúa Trời nhớ lại Ra-chên, nhậm lời cầu nguyện của nàng, và cho nàng sinh nở.

23 Nàng thụ thai và sinh một con trai, nên nàng ca ngợi Chúa: “Đức Chúa Trời đã dẹp điều sỉ nhục của tôi rồi.”

24 Nàng đặt tên con là Giô-sép* và thàm nguyện: “Xin Chúa Hằng Hữu cho con thêm một đứa nữa!”

Sự Giàu Có của Gia-cốp Gia Tăng

25 Sau khi Ra-chên sinh Giô-sép, Gia-cốp yêu cầu La-ban: “Xin cậu cho cháu về quê.

26 Cháu đã tận tình phục vụ cậu đúng theo giao kèo, xin cậu cho cháu đem vợ con lên đường.”

27 La-ban đáp: “Cháu đừng bỏ cậu. Cậu nhận định rằng bao nhiêu phước lành cậu được hưởng bấy lâu nay đều là do Chúa Hằng Hữu ban phước cho cháu cả.

28 Cháu muốn cậu tăng lương bao nhiêu, cậu cũng sẵn lòng!”

29 Gia-cốp đáp: “Cậu đã biết cháu làm việc trung tín và tận tâm phục vụ cậu bao nhiêu năm

* 30:24 Nghĩa là xin cho thêm

nay. Các bầy gia súc của cậu gia tăng nhanh chóng.

³⁰ Trước ngày cháu đến, cậu chỉ có ít tài sản; bây giờ, súc vật cậu gia tăng gấp bội. Chúa Hằng Hữu đã ban phước lành dồi dào cho cậu qua mọi việc cháu làm. Còn phần cháu thì sao? Bao giờ cháu mới có tài sản để lo cho gia đình?”

³¹ La-ban lại hỏi: “Cháu đòi lương hưởng bao nhiêu?”

Gia-cốp đáp: “Nếu cậu chấp thuận điều này, cháu sẽ trở lại làm việc cho cậu.

³² Hôm nay, cậu để cháu đi kiểm soát các bầy gia súc của cậu. Những con chiên, con dê nào có vằn, có đốm, hoặc lông đen thì cậu để riêng cho cháu, kể là tiền công.

³³ Từ nay về sau, nếu cậu bắt gặp con chiên, con dê nào lông trắng trong bầy gia súc của cháu, cậu cứ kể là con ăn cắp.”

³⁴ La-ban đáp: “Cháu đã nói thế, cậu cũng bằng lòng.”

³⁵ Ngay hôm ấy, La-ban chọn riêng tất cả dê và chiên lông đen, có vằn, hoặc có đốm—kể cả các con có đốm trắng—chia thành từng bầy và giao cho các con trai mình chăn,

³⁶ ông bảo chúng lừa tất cả đi, cách xa địa điểm La-ban và Gia-cốp đang ở đến ba ngày đường. Gia-cốp chăn bầy gia súc còn lại của La-ban.

³⁷ Gia-cốp lấy những cành bạch dương, cành bồ đào, và cành ngô đồng mới nứt, lột bớt vỏ từng đường dài

³⁸ và đặt cạnh các máng nước cho dê, chiên trông thấy mỗi khi chúng đến uống nước và giao phối nhau.

³⁹ Sau đó, chúng đẻ con, con nào cũng có vằn hoặc có đốm.

⁴⁰ Gia-cốp liền bắt các con này để riêng cho mình. Gia-cốp cũng đem riêng các chiên cái của La-ban ra, cho chúng giao phối với chiên đực đen của mình. Thế là Gia-cốp gây được nhiều bầy dê và bầy chiên cho mình.

⁴¹ Khéo hơn nữa, Gia-cốp chỉ đặt các cành lột vỏ trước các dê và chiên mập mạnh.

⁴² Các con ốm yếu vẫn tiếp tục đẻ con gầy guộc cho La-ban; chỉ những đàn con mập mạnh mới về tay Gia-cốp.

⁴³ Kết quả là bầy gia súc của Gia-cốp gia tăng nhanh chóng. Gia-cốp ngày càng giàu; ông mua được nhiều nô lệ, lạc đà, lừa, và trở thành cự phú.

31

Gia-cốp Trốn Khỏi La-ban

¹ Gia-cốp nghe các con trai La-ban tố cáo mình sang đoạt tài sản của cha chúng để làm giàu,

² Gia-cốp để ý xem chừng nét mặt của La-ban và kết luận rằng ông gia đã đổi hẳn thái độ với mình.

³ Chúa Hằng Hữu phán cùng Gia-cốp: “Con hãy về quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn. Ta sẽ bảo vệ con.”

4 Gia-cốp sai gọi Ra-chên và Lê-a ra đồng cỏ, nơi ông đang chăn bầy súc vật,

5 và giải bày tâm sự: “Anh thấy cha đã đổi hẳn thái độ với anh, nhưng Đức Chúa Trời của cha anh vẫn phù hộ anh.

6 Hai em đã biết, anh cố sức phục vụ cha,

7 còn cha cứ lường gạt anh, hết gạt tiền công lại lừa đảo giao kèo, liên tiếp cả mười lần. Dù vậy, Đức Chúa Trời đâu có để cha hại anh.

8 Cha lập giao kèo cho anh các chiên nào có đốm để cản trừ tiền công; thế là chiên cứ để con có đốm. Cha hủy giao kèo, bảo chiên nào có sọc anh mới được bắt; thế là chiên cứ để con có sọc.

9 Như thế, Đức Chúa Trời đã lấy tài sản của cha mà cho anh đó.

10 Việc xảy ra thế này: Khi bầy vật giao phối, anh nằm mộng thấy các con dê đực nhảy cồm lên đều là những con có vằn, có đốm, và có vệt xám cả.

11 Lúc ấy, thiên sứ của Đức Chúa Trời liền nói với anh trong giấc mộng: ‘Gia-cốp!’ Anh thưa: ‘Có con đây!’

12 Thiên sứ bảo: ‘Con hãy nhìn lên. Các dê đực đang giao phối kia đều là những con có vằn, có đốm, và có vệt xám cả, vì Ta đã thấy cách La-ban đối xử với con.

13 Ta là Chân Thần đã hiện ra và gặp con tại Bê-tên, nơi con xúc dầu trên trụ đá và hứa nguyện với Ta. Bây giờ, con hãy đứng dậy và bỏ xứ này để trở về quê cha đất tổ.’ ”

14 Ra-chên và Lê-a đáp: “Chúng em đâu còn gia tài hoặc sản nghiệp gì ở nhà cha nữa.

15 Cha đã coi chúng em như người dưng, vì gả bán chúng em được bao nhiêu tiền thì cha tiêu xài hết.

16 Dĩ nhiên, tất cả tài sản Đức Chúa Trời lấy nơi cha là để cho mẹ con chúng em. Bây giờ, anh cứ làm mọi điều Đức Chúa Trời dạy.”

17 Gia-cốp liền đứng dậy, đỡ vợ con lên lưng lạc đà,

18 lừa đi hết các bầy gia súc, di chuyển tất cả của cải đã thu trữ được tại xứ Pha-đan A-ram, và đem về xứ Ca-na-an, nơi cha mình Y-sác cư ngụ.

19 Thừa dịp cha bận đi hót lông chiên, Ra-chên đánh cắp các pho tượng của gia đình.

20 Gia-cốp lập mưu đánh lạc hướng La-ban, người A-ram, không cho ông biết ý định hồi hương của mình,

21 Gia-cốp đem cả gia đình và tài sản qua Sông Ô-phơ-rát, đi thẳng về núi Ga-la-át.

La-ban Đuổi Theo Gia-cốp

22 Ba ngày sau, được báo tin Gia-cốp đã trốn đi,

23 La-ban tập hợp bà con họ hàng đuổi theo Gia-cốp suốt bảy ngày, đến tận núi Ga-la-át mới bắt kịp.

24 Đức Chúa Trời báo cho La-ban, người A-ram, trong giấc mộng: “Dù lành hay dữ, hãy thận trọng, đừng nặng lời với Gia-cốp.”

25 Đuổi đến núi Ga-la-át, La-ban thấy gia đình Gia-cốp cắm trại trên sườn núi bên kia, nên La-ban và bà con họ hàng cắm trại bên này.

26 La-ban hỏi Gia-cốp: “Cháu làm gì vậy? Tại sao cháu gạt cậu và áp giải các con gái cậu như tù binh?”

27 Sao lại bí mật trốn đi và đánh lạc hướng? Sao không cho cậu biết, để cậu đem ban hát, dàn nhạc tiễn đưa cho thêm phần long trọng?

28 Sao không để cho cậu hôn từ biệt con cháu của cậu? Việc cháu làm thật là dại dột.

29 Cậu có quyền hại cháu, nhưng Đức Chúa Trời của cha cháu đã dặn cậu tối qua: ‘Dù lành hay dữ, hãy thận trọng, đừng nặng lời với Gia-cốp.’

30 Nay cháu mong mỏi về quê cha đất tổ nên đã ra đi, nhưng tại sao lại đánh cắp các tượng thần của cậu?”

31 Gia-cốp đáp: “Vì cháu sợ cậu bắt lại hai con gái của cậu nên cháu phải ra đi thỉnh linh như thế.

32 Còn các tượng thần của cậu, cậu tìm thấy nơi ai, người đó phải chết. Trước mặt đông đủ anh em, cậu cứ vào soát các hành lý của cháu đi, xem có vật gì thuộc về cậu, cậu cứ việc thu hồi.” Thực tình Gia-cốp không biết Ra-chên đã đánh cắp các tượng ấy.

33 Vậy, La-ban lần lượt vào lục soát các trại của Gia-cốp. Từ trại Lê-a, La-ban bước qua trại Ra-chên.

34 Số là, Ra-chên đã đem giấu mấy pho tượng đó dưới bành lạc đà và ngồi chặn lên. La-ban soát khắp trại cũng chẳng tìm thấy tượng nào.

35 Ra-chên giải thích: “Thưa cha, vì con có thán, nên không đứng dậy đón rước cha được,

xin cha tha thứ.” La-ban lại lục soát nhưng cũng chẳng tìm ra tượng thần đâu cả.

³⁶ Gia-cốp dùng dùng nổi giận và cự La-ban: “Cháu có phải là đứa tù tội hay sao mà cậu hầm hầm rượt bắt như thế?”

³⁷ Cậu lục soát tất cả hành lý của cháu, cậu có tìm ra vật gì thuộc quyền sở hữu của cậu không? Cậu cứ đem tang vật ra đây cho bà con hai bên xét xử.

³⁸ Suốt hai mươi năm trọ tại nhà cậu, có khi nào cháu để cho chiên hoặc dê của cậu bị sẩy thai; hay có khi nào cháu ăn thịt chiên đực trong bầy cậu?

³⁹ Cháu chẳng bao giờ đem về cho cậu một con súc vật nào bị thú dữ cắn xé. Nếu có, cháu cũng đã bồi thường cho cậu. Thế mà cậu cứ cần nài đòi cháu bồi hoàn những con bị trộm cắp ban ngày và đêm khuya.

⁴⁰ Ban ngày, cháu bị nắng nóng như thiêu; ban đêm, cháu chịu lạnh lẽo, ngủ không an giấc.

⁴¹ Cháu chịu đựng gian khổ như thế suốt hai mươi năm: Cháu phải làm lưng mười bốn năm chỉ vì muốn cưới hai con gái của cậu, cháu phải đầu tắt mặt tối suốt sáu năm chỉ vì mấy bầy súc vật. Thế mà cậu còn tráo trở, thay đổi giao kèo cả mười lần!

⁴² Nếu cháu không được sự phù hộ của Đức Chúa Trời của cha cháu, Chân Thần của Áp-ra-ham và Y-sác mà cha cháu kính thờ, chắc hẳn bây giờ cậu đuổi cháu đi với hai bàn tay trắng. Đức Chúa Trời đã thấy rõ nỗi đau khổ của cháu

và nhìn nhận công khó của cháu, nên đêm qua Ngài đã xét xử công minh rồi.”

Gia-cốp Kết Ước với La-ban

⁴³ La-ban đáp cùng Gia-cốp: “Những phụ nữ này là con gái của cậu, các đứa trẻ này là cháu của cậu. Các bầy gia súc cháu có đây cũng là của cậu. Bất cứ vật gì cháu có ngày nay cũng là tài sản của cậu hết. Có lý nào cậu lại làm hại con cháu của cậu sao.

⁴⁴ Cháu hãy đến đây kết ước với cậu, để có một bằng chứng từ nay về sau giữa đôi bên.”

⁴⁵ Gia-cốp liền chọn một tảng đá, dựng lên làm tấm bia,

⁴⁶ và bảo bà con họ hàng lượm đá dồn lại làm một đồng lớn quanh tấm bia. Gia-cốp và La-ban ngồi ăn bên đồng đá.

⁴⁷ Hai người đều coi nó là “Đồng Đá Làm Chứng,” nhưng La-ban gọi bằng tiếng A-ram là Giê-ga Sa-ha-đu-ta, còn Gia-cốp gọi bằng tiếng Hê-bơ-rơ là Ga-lét.

⁴⁸ La-ban nói: “Đồng đá này sẽ làm chứng giữa cháu và cậu nếu bên nào muốn xâm phạm địa giới này.”

⁴⁹ La-ban nói tiếp, “Vì thế, đồng đá này cũng được gọi là ‘Tháp Canh’ (Mích-pa)” vì La-ban giải thích: “Cầu Chúa Hằng Hữu canh giữ cháu và cậu khi ta xa cách nhau.

⁵⁰ Nếu cháu bạc đãi con gái cậu, mà lấy vợ khác, cháu nên nhớ rằng dù cậu không biết đi nữa, Đức Chúa Trời vẫn biết rõ.

⁵¹ Đồng đá này làm chứng giữa cháu và cậu

52 về lời cam kết rằng hai bên chẳng bao giờ được vượt qua giới hạn này để tấn công nhau.

53 Nếu ai vi phạm giao ước này, nguyện Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Na-cô, và của tổ phụ họ tiêu diệt nó đi.”

Vậy, Gia-cốp thề trước mặt Đức Chúa Trời Toàn Năng của Y-sác, cha mình, rằng sẽ luôn luôn tôn trọng biên giới này.

54 Gia-cốp dâng lên Đức Chúa Trời một của lễ trên đỉnh núi, mời bà con dự tiệc, và ở cả đêm với họ trên núi.

55 Hôm sau, La-ban dậy sớm, hôn từ biệt các con gái và các cháu mình, chúc phước cho con cháu, và lên đường về quê nhà.

32

1 Gia-cốp và cả gia đình tiếp tục cuộc hành trình, thiên sứ của Đức Chúa Trời đến gặp họ.

2 Khi Gia-cốp thấy họ, ông reo mừng: “Đức Chúa Trời ngự tại nơi này!” Rồi ông gọi chỗ ấy là Ma-ha-na-im.*

Gia-cốp Gửi Quà cho Ê-sau

3 Gia-cốp sai người lên tận núi Sê-i-rơ trong xứ Ê-đôm, tìm Ê-sau

4 và thưa rằng: “Các người hãy thưa với Ê-sau, chúa ta rằng Gia-cốp, đầy tớ chúa, có nói: Tôi đã ngụ tại nhà cậu La-ban cho đến ngày nay.

5 Tôi có nhiều tôi trai, tớ gái, bò, lừa, và các bầy gia súc. Nay chúng tôi sắp về tới quê nhà,

* 32:2 Ctd lãnh thổ của Chúa Hằng Hữu

xin kính tin anh rõ, mong anh vui lòng chấp thuận.”†

⁶ Gia nhân quay về báo Gia-cốp: “Chúng tôi đã tìm gặp Ê-sau.‡ Ông ấy đang đem một lực lượng 400 người đến đón chủ.”

⁷ Gia-cốp được tin; ông phập phồng lo sợ. Để đề phòng mọi bất trắc, ông chia gia nhân làm hai toán, cho mỗi toán coi sóc một nửa số súc vật.§

⁸ Ông tự bảo: “Nếu anh ta, Ê-sau, tấn công toán này, toán kia có thể chạy thoát.”

⁹ Gia-cốp cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, ông nội con, và của Y-sác, Chúa Hằng Hữu, cha con! Chúa đã phán: ‘Con hãy trở về quê hương, sống với bà con thân thích. Ta sẽ hậu đãi con.’

¹⁰ Thật ra, con chẳng xứng đáng gì, nhưng Chúa đã thương xót và giữ đúng tất cả lời Ngài hứa. Khi con ra đi, và khi qua sông Giô-đan chỉ có hai bàn tay trắng;* mà nay con có hai đoàn người† nay với bao nhiêu tài sản.

¹¹ Con cầu xin Chúa Hằng Hữu giải thoát con khỏi tay Ê-sau, anh con. Vì con sợ anh ấy đến đánh giết con và vợ con con.

¹² Chúa đã hứa: ‘Chắc chắn Ta sẽ hậu đãi con và cho dòng dõi con đông như cát biển, không ai đếm được.’ ”

† 32:5 Nt Để tôi tìm được ơn trước mắt anh ‡ 32:6 Ê-sau, anh của ông § 32:7 Nt bày gia súc, chiên, lạc đà * 32:10 Nt chỉ có một cây gậy † 32:10 Nt hai trại quân

13 Tối hôm ấy, Gia-cốp ở lại Ma-ha-na-im và chọn các món quà để biếu Ê-sau.

14 Quà tặng gồm có: 200 dê cái, 20 dê đực, 200 chiên cái, 20 chiên đực,

15 30 lạc đà cái, một đàn lạc đà con, 40 bò cái, 10 bò đực, 20 lừa cái, và 10 lừa đực.

16 Gia-cốp giao các bầy súc vật cho đám đầy tớ, mỗi người coi sóc một bầy, và căn dặn họ: “Các anh đi trước và giữ một khoảng cách giữa các bầy súc vật.”

17 Gia-cốp cũng dặn người dẫn bầy thứ nhất: “Khi Ê-sau gặp anh và hỏi: ‘Chủ anh là ai? Anh đi về đâu? Bầy vật này thuộc về ai?’

18 Anh cứ đáp: ‘Bầy vật này của Gia-cốp, đây tớ ngài, xin kính tặng ngài Ê-sau. Gia-cốp đi sau, cũng sắp đến.’ ”

19 Gia-cốp lại dặn các đầy tớ chăn bầy khác cũng nói với Ê-sau những lời đó,

20 và thêm: “Này, Gia-cốp, đầy tớ ngài, đang theo sau chúng tôi.” Gia-cốp tự nhủ: “Ta gửi các tặng phẩm này trước để làm Ê-sau nguôi giận. Mong rằng nhờ đó, Ê-sau sẽ tiếp ta tử tế khi gặp mặt.”

21 Gửi các lễ vật đi trước, tối hôm ấy, Gia-cốp ở lại trong trại.

Gia-cốp Vật Lộn với Chúa

22 Giữa đêm khuya, Gia-cốp thức dậy, đưa hai vợ, hai nữ tì, và mười một con trai qua suối Gia-bốc.

23 Sau khi ông đã đưa họ qua sông, ông gửi tất cả tài sản còn lại qua sông.

24 Đang một thân một mình, Gia-cốp bỗng thấy một người xuất hiện và đấu vật với mình cho đến rạng đông.

25 Thấy mình không thắng được, Người ấy liền đập vào hông của Gia-cốp, làm trặc xương đùi,

26 và bảo rằng: “Trời đã sáng, hãy để Ta đi.”

Gia-cốp đáp: “Nếu Ngài không ban phước lành cho con, con không để Ngài đi đâu.”

27 Người ấy hỏi: “Tên con là gì?”

Đáp rằng: “Gia-cốp.”

28 Người liền bảo: “Tên con không phải là Gia-cốp nữa nhưng sẽ đổi lại là Ít-ra-ên, vì con đã tranh đấu với Đức Chúa Trời và người, và con đều thắng cả.”

29 Gia-cốp thưa: “Xin cho con biết tên Ngài.”

Người ấy đáp: “Con hỏi tên Ta làm gì?” Rồi Người ban phước lành cho Gia-cốp tại đó.

30 Gia-cốp gọi địa điểm này là Phê-ni-ên (có nghĩa là “Đức Chúa Trời hiện diện”) và giải thích rằng ông đã đổi diện cùng Đức Chúa Trời mà vẫn còn sống.

31 Gia-cốp khập khễnh bước ra khỏi Phê-ni-ên lúc trời rạng đông.

32 Về sau, người Ít-ra-ên không bao giờ ăn gân đùi của các thú vật vì Gia-cốp đã bị trặc xương đùi trong cuộc lộn vật này.

33

Gia-cốp và Ê-sau Hòa Giải

¹ Ngược mặt lên, Gia-cốp thấy Ê-sau chỉ huy lực lượng 400 người tiến đến. Gia-cốp lập tức chia đàn con cho Lê-a, Ra-chên, và hai nữ tì.

² Hai nữ tì dẫn con họ đi trước, kể đến là Lê-a và sáu con; Ra-chên và Giô-sép đi sau cùng.

³ Gia-cốp vượt lên trước vợ con để đón Ê-sau và cúi rạp xuống đất bảy lần trước mặt anh mình.

⁴ Ê-sau chạy đến ôm chàng Gia-cốp và bá lấy cổ mà hôn. Hai anh em đều khóc.

⁵ Thấy vợ con Gia-cốp tiến đến, Ê-sau hỏi: “Những người đi theo em đó là ai?”

Gia-cốp đáp: “Đó là con cái Chúa đã cho em.”

⁶ Hai nữ tì dẫn đàn con đến cúi xuống chào Ê-sau,

⁷ kể đến là Lê-a và các con, sau hết là Ra-chên và Giô-sép.

⁸ Ê-sau hỏi: “Các bầy súc vật đó em định làm gì?”

Gia-cốp đáp: “Em xin kính dâng cho anh để anh rủ lòng thương.”

⁹ Ê-sau từ khước: “Anh có đủ tài sản rồi; em cứ giữ các bầy súc vật đó.”

¹⁰ Gia-cốp khẩn khoản: “Không, em nài xin anh vui lòng nhận các lễ vật ấy. Vì gặp được anh cũng như gặp được Đức Chúa Trời rồi; anh đã vui lòng tiếp đón em.

¹¹ Xin anh nhận lễ vật em dâng hiến, vì Đức Chúa Trời đã hậu đãi em và cho em đầy đủ mọi thứ.” Gia-cốp nài nỉ mãi cho đến khi Ê-sau nhận các lễ vật ấy.

12 Ê-sau nói: “Này, anh em ta hãy lên đường; anh sẽ hộ tống em.”

13 Gia-cốp đáp: “Anh biết đám trẻ con còn yếu; bầy chiên và bò có nhiều con đang bú. Nếu ép đi nhanh, chắc chỉ một ngày là chúng bỏ mạng.”

14 Xin anh cứ đi trước, còn em sẽ chậm rãi theo sau, đi cho vừa sức của trẻ con và thú vật đang bú, cho đến chừng tới nhà anh trên núi Sê-i-rơ.”

15 Ê-sau lại nói: “Để anh bảo người ở lại dẫn đường cho em.”

Gia-cốp từ khước: “Không cần, anh ạ. Anh đã tỏ lòng thương em là quý lắm rồi.”

16 Ngay hôm ấy, Ê-sau quay về núi Sê-i-rơ.

17 Còn Gia-cốp đến Su-cốt, hạ trại, và dựng lều cho các bầy súc vật. Từ đó, người ta gọi địa điểm này là Su-cốt (nghĩa là nhà lều).

18 Kể từ ngày lìa xứ Pha-đan A-ram, Gia-cốp đi đường bình an đến xứ Ca-na-an, và hạ trại trước thành phố Si-chem.

19 Gia-cốp mua một miếng đất của anh em Si-chem, các con trai của Hê-mô, để chôn trại.

20 Gia-cốp lập một bàn thờ tại Si-chem và đặt tên bàn thờ là Ên-ên-ô-hê, tức là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

34

Sự Báo Thù Si-chem

1 Một hôm, cô Đì-na (con gái của Lê-a và Gia-cốp) đi thăm các thiếu nữ trong thành phố.

2 Hoàng Tử Si-chem, con Vua Hê-mô của người Hê-vi, thấy nàng, liền bắt cóc và cưỡng hiếp.

³ Si-chem say đắm sắc đẹp của Đì-na con gái Gia-cốp và dùng đủ lời đường mật quyến rũ cô.

⁴ Si-chem lại xin Vua Hê-mô cho hẳn cưới Đì-na làm vợ.

⁵ Gia-cốp được tin, lặng người, và không nói một lời trong lúc các con trai ông còn bận chăn bầy súc vật ngoài đồng.

⁶ Vua Hê-mô, cha Si-chem, đến thăm Gia-cốp để cầu hôn cho con.

⁷ Các con trai Gia-cốp đang làm việc ngoài đồng, rất buồn rầu và giận dữ khi nghe tin Si-chem cưỡng hiếp em và gây sỉ nhục cho gia đình mình.

⁸ Vua Hê-mô đến yêu cầu: “Si-chem, con trai tôi, đã yêu Đì-na tha thiết. Xin hãy gả cô ấy cho con trai tôi.

⁹ Xin quý quyền cứ làm thông gia với chúng tôi, hai bên cưới gả với nhau.

¹⁰ Quý quyền cứ định cư tại đây. Đất nước chúng tôi sẵn sàng tiếp đón quý vị. Xin quý vị ở đây buôn bán và mua tài sản đất ruộng.”

¹¹ Si-chem cũng thưa với Gia-cốp và các con trai ông: “Xin quý vị làm ơn cho tôi. Quý vị thách cưới cao đến thế nào, tôi cũng xin vâng.

¹² Quý vị cứ đòi lễ vật cho nhiều, tôi xin nạp đủ số, miễn là quý vị gả cô ấy làm vợ tôi.”

¹³ Vì Si-chem lừa dối em mình, các con trai Gia-cốp đáp lời dối với Hê-mô và Si-chem cách mưu mẹo để trả thù cho em:

¹⁴ “Gả em gái cho người chưa chịu cắt bì là điều sỉ nhục, chúng tôi không thể nào chấp thuận.

15 Nếu mỗi người nam của dân tộc các ông đều chịu cắt bì,

16 chúng tôi sẵn lòng cưới gả với dân tộc các ông; như thế, chúng ta sẽ thành một dân tộc thống nhất.

17 Nếu các ông không chịu cắt bì, chúng tôi sẽ bắt em gái lại và dọn đi xứ khác.”

18 Nghe đề nghị ấy, Hê-mô và Si-chem đều đồng ý.

19 Quá say mê sắc đẹp của con gái Gia-cốp, Si-chem vội vã triệu tập dân tại cổng thành,

20 để thúc đẩy mọi người chấp nhận đề nghị, vì Si-chem là người được tôn trọng nhất trong hoàng tộc.

21 Hê-mô và Si-chem kêu gọi: “Anh chị em thân mến, gia đình Gia-cốp đã sống chung hòa bình với chúng ta. Vậy, hãy cho họ cư ngụ trong xứ để làm ăn buôn bán; vì xứ chúng ta đất rộng người thưa, đủ chỗ cho họ định cư. Chúng ta hãy cưới gả với họ.

22 Họ chỉ đòi một điều kiện là tất cả các người nam của chúng ta đều phải chịu cắt bì như họ. Chỉ như thế họ mới chịu đồng hóa với chúng ta thành một dân tộc thống nhất.

23 Anh chị em cứ chấp thuận điều kiện đó, để họ định cư với chúng ta. Tất nhiên, bao nhiêu tài sản, bầy chiên, và bầy bò của họ đều sẽ về tay chúng ta hết.”

24 Toàn dân có mặt ở cổng thành đều vâng theo lời của Hê-mô và Si-chem, và họ chịu cắt bì.

²⁵ Ngày thứ ba, khi họ còn đau, hai con trai Gia-cốp là Si-mê-ôn và Lê-vi, tức là anh ruột của Đì-na, rút gươm mạo hiểm xông vào,

²⁶ tàn sát tất cả người nam trong thành, luôn với Hê-mô và Si-chem, và giải thoát Đì-na.

²⁷ Các con trai của Gia-cốp thừa thắng xông lên và cướp phá thành phố để báo thù cho em gái.

²⁸ Họ bắt các bầy chiên, bò, lừa, và thu tất cả của cải, bảo vật trong thành phố cũng như sản vật ngoài đồng ruộng.

²⁹ Họ cũng bắt vợ con của người thành Si-chem và cướp đoạt tài sản trong nhà họ.

³⁰ Gia-cốp được tin liền trách mắng Si-mê-ôn và Lê-vi: “Chúng mày làm hổ nhục cho cha giữa dân xứ này, giữa người Ca-na-an, và người Phê-rết. Chúng ta chỉ có ít người, nếu người bản xứ liên minh tấn công cha, cả gia đình chúng ta đành bị tiêu diệt.”

³¹ Họ phân trần: “Thưa cha, không lẽ để nó hành hạ em chúng con như gái mãi dâm sao?”

35

Gia-cốp Trở Về Bê-tên

¹ Đức Chúa Trời phán cùng Gia-cốp: “Con hãy lên định cư tại Bê-tên và lập một bàn thờ cho Ta, Đấng đã hiện ra và gặp con lúc con đang chạy trốn Ê-sau, anh con.”

² Gia-cốp thuật lại điều này cho cả gia nhân quyến thuộc và căn dặn: “Hãy bỏ hết các thần

tượng, dọn mình cho thánh sạch, và thay quần áo đi.

³ Chúng ta hãy đứng dậy và lên Bê-tên. Ta sẽ lập một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, Đấng nhậm lời ta trong ngày hoạn nạn và ở cùng ta suốt các chặng đường đời.”

⁴ Họ liền nạp cho Gia-cốp các pho tượng đang cất giấu và các đôi bông tai họ đang đeo. Gia-cốp đem chôn hết dưới gốc cây sồi tại Si-chem.

⁵ Gia đình Gia-cốp nhổ trại ra đi. Đức Chúa Trời làm cho dân các thành phố chung quanh khiếp sợ, và họ không dám đuổi theo các con trai Gia-cốp.

⁶ Gia-cốp và cả gia đình đến thành phố Bê-tên, mà người Ca-na-an gọi là Lu-xơ.

⁷ Gia-cốp xây dựng một bàn thờ và đặt tên nơi đó là Ên-bê-tên, vì Đức Chúa Trời đã xuất hiện và gặp ông tại đây trong ngày ông chạy trốn anh mình.

⁸ Ê-bô-ra, vú nuôi của Rê-bê-ca, qua đời và được an táng tại Bê-tên, dưới gốc một cây sồi mang tên là A-long-ba-cúc.

⁹ Đức Chúa Trời lại xuất hiện và gặp Gia-cốp lần thứ nhì, sau khi ông lìa xứ Pha-đan A-ram.

¹⁰ Ngài phán: “Tên cũ của con là Gia-cốp, nhưng đừng dùng tên ấy nữa. Tên con sẽ là Ít-ra-ên.” Ngài gọi ông là Ít-ra-ên.

¹¹ Đức Chúa Trời dạy tiếp: “Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Con hãy sinh sôi nảy nở, không những thành một dân tộc, nhưng thành nhiều dân tộc. Dòng dõi con sẽ có nhiều vua chúa.

12 Ta sẽ cho con và dòng dõi con vùng đất Ta đã cho Áp-ra-ham và Y-sác.”

13 Kế đó, Đức Chúa Trời ngự lên khỏi nơi này.

14 Gia-cốp liền dựng tại đó một cây trụ đá, dâng lễ quán, và đổ dầu vào.

15 Gia-cốp gọi địa điểm này là Bê-tên (nghĩa là “Nhà Đức Chúa Trời”), vì Đức Chúa Trời đã phán với ông tại đó.

Ra-chên và Y-sác Qua Đồi

16 Gia-cốp cùng gia đình rời Bê-tên ra đi. Khi gần đến Ép-ra-ta, Ra-chên chuyển bụng và đau đón dữ dội.

17 Trong cơn quặn thắt, Ra-chên nghe người nữ hộ sinh khích lệ: “Bà đừng sợ, vì bà sắp sinh một con trai nữa.”

18 Ra-chên đang hấp hối và cố gắng đặt tên con là Bê-nô-ni (nghĩa là con trai tôi sinh trong sự đau đớn). Gia-cốp đổi tên con là Bê-ni-gia-min (nghĩa là “con trai tay hữu ta”).

19 Ra-chên qua đời và được an táng tại Ép-ra-ta, (cũng gọi là Bết-lê-hem).

20 Gia-cốp dựng bia tại ngôi mộ Ra-chên, đến ngày nay vẫn còn.

21 Ít-ra-ên tiếp tục cuộc hành trình, đi qua tháp Ê-đa, và cắm trại để nghỉ chân.

22 Trong thời gian ở đó, Ru-bên vào ngủ với Bi-la, vợ lẽ của cha mình. Có người báo lại cho Gia-cốp.

Đây là tên mười hai con trai của Gia-cốp:

²³ Các con của Lê-a là Ru-bên (trưởng nam của Gia-cốp), Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, và Sa-bu-luân.

²⁴ Các con của Ra-chên là Giô-sép và Bê-n-gia-min.

²⁵ Các con của Bi-la, nữ tì của Ra-chên là Đan và Nép-ta-li;

²⁶ Các con của Xinh-ba, nữ tì của Lê-a là Gát và A-se.

Trừ Bê-n-gia-min, tất cả các con trai của Gia-cốp đều sinh tại xứ Pha-đan A-ram.

²⁷ Rốt cuộc, Gia-cốp về đến nhà cha mình Y-sác tại Mam-rê, thành phố Ki-ri-át A-ra-ba (nay gọi là Hép-rôn), cũng là nơi cư ngụ của Áp-ra-ham ngày trước.

²⁸ Y-sác gặp lại con trai được một thời gian ngắn.

²⁹ Y-sác qua đời, hưởng thọ 180 tuổi, được hai con trai là Ê-sau và Gia-cốp an táng.

36

Dòng Dõi Ê-sau

¹ Đây là dòng dõi của Ê-sau (tức Ê-đôm):

² Ê-sau cưới ba vợ, đều là người Ca-na-an: A-đa, con gái của Ê-lôn người Hê-tít; Ô-hô-li-ba-ma, con gái của A-na, cháu của Xi-bê-ôn, người Hê-vi;

³ và Bách-mát, con gái của Ích-ma-ên, em của Nê-ba-giốt.

⁴ A-đa sinh Ê-li-pha cho Ê-sau. Bách-mát sinh Rê-u-ên.

⁵ Ô-hô-li-ba-ma sinh Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. Tất cả con trai của Ê-sau ấy đều sinh tại xứ Ca-na-an.

⁶ Ê-sau đưa vợ con, gia nhân, cùng đem các bày súc vật—tất cả tài sản gầy dựng tại xứ Ca-na-an—cách xa gia đình Gia-cốp,

⁷ vì cả hai anh em đều có quá nhiều tài sản nên không thể sống chung được nữa; và xứ họ đang cư ngụ cũng không cung ứng nổi các nhu cầu của hai gia đình đông đúc ấy.

⁸ Vậy, Ê-sau (tức là Ê-đôm) ở trên núi Sê-i-rơ.

⁹ Đây là hậu tự của Ê-sau, tức là người Ê-đôm, sinh tại núi Sê-i-rơ:

¹⁰ Các con trai Ê-sau: Ê-li-pha con trai của A-đã; và Rê-u-ên con trai của Bách-mát.

¹¹ Con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam, và Kê-na.

¹² Thim-na, vợ lẽ của Ê-li-pha sinh A-ma-léc. Đó là các cháu của A-đã, vợ Ê-sau.

¹³ Gia tộc Rê-u-ên, con trai của Bách-mát gồm có Na-hát, Xê-rách, Sam-ma, và Mích-xa. Ấy là các cháu của Bách-mát, cũng là vợ Ê-sau.

¹⁴ Ê-sau cũng còn những người con trai sinh bởi Ô-hô-li-ba-ma, vợ của Ê-sau, con gái A-na, cháu ngoại Xi-bê-ôn. Tên của các con là Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra.

¹⁵ Đây là các cháu nội của Ê-sau trở thành đại tộc trưởng:

Các đại tộc là hậu tự của Ê-li-pha, con trưởng nam của Ê-sau và A-đa: Đại tộc Thê-man, đại tộc Ô-ma, đại tộc Xê-phô, đại tộc Kê-na, ¹⁶ đại tộc Cô-ra, đại tộc Ga-tam, và đại tộc A-ma-léc.

¹⁷ Các đại tộc do Rê-u-ên, thứ nam của Ê-sau và Bách-mát, sinh ra trong xứ Ca-na-an: Đại tộc Na-hát, đại tộc Xê-rách, đại tộc Sam-ma, và đại tộc Mích-xa.

¹⁸ Các đại tộc thuộc dòng thứ ba, là các con trai của Ê-sau và Ô-hô-li-ba-ma, con gái A-na: Đại tộc Giê-úc, đại tộc Gia-lam, và đại tộc Cô-ra.

¹⁹ Ấy là các con trai của Ê-sau, tức là Ê-đôm, và đó là các đại tộc của họ.

Nguồn Gốc Người Ê-đôm

²⁰ Các sắc tộc bản xứ, là hậu tự của Sê-i-rơ, người Hô-rít gồm Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na,

²¹ Đì-sôn, Êt-xe, và Đì-san. Đó là các con trai của Sê-i-rơ, trưởng gia tộc người Hô-rít, trong đất Ê-đôm.

²² Con của Lô-than là Hô-ri và Hê-man. Em gái của Lô-than là Thim-na.

²³ Con của Sô-banh là Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam.

²⁴ Con của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na. (Cậu này đã tìm thấy các suối nước nóng giữa hoang mạc trong lúc chăn lừa cho cha mình.)

²⁵ Con của A-na là Đì-sôn và Ô-hô-li-ba-ma.

²⁶ Con của Đì-sôn là Hem-đan, Êch-ban, Ích-ran, và Kê-ran.

- 27 Con của Êt-xe là Binh-han, Xa-van, và A-can.
 28 Con của Đi-san là U-xơ và A-ran.
 29 Còn đây là các trưởng tộc người Hô-rít: Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na,
 30 Đi-sôn, Êt-xe, Đi-san. Đó là các trưởng tộc của người Hô-rít, ở tại xứ Sê-i-rơ.

Các Vua Ê-đôm

31 Đây là tên các vua đã cai trị xứ Ê-đôm, trước thời vương quốc Ít-ra-ên được thành lập:

- 32 Bê-la, con Bê-ô, đặt ngai vua tại thủ đô Đin-ha-ba.
 33 Sau khi Bê-la chết, Giô-báp, con Xê-rách, người Bốt-ra lên kế vị.
 34 Sau khi Giô-báp chết, Hu-sam, người Thê-man lên kế vị.
 35 Sau khi Hu-sam chết, Ha-đát, con Bê-đa lên kế vị. Vua này là người chỉ huy quân đội đánh bại quân Ma-đi-an tại xứ Mô-áp và dời đô về A-vít.
 36 Sau khi Ha-đát chết, Sam-la, ở xứ Ma-rê-ca lên kế vị.
 37 Sau khi Sam-la chết, Sau-lơ, ở xứ Rê-hô-bốt, gần Sông Cái lên kế vị.
 38 Sau khi Sau-lơ chết, Ba-anh Ha-nan, con Ách-bô lên kế vị.
 39 Sau khi Ba-anh Ha-nan chết, Ha-đát lên kế vị. Tên thành người là Ba-u; hoàng hậu là Mê-hê-ta-bê-ên, con Mát-rết, cháu Mê-sa-háp.

⁴⁰ Đây là tên các đại tộc của Ê-sau và xứ họ ở, được gọi theo tên từng đại tộc: Thim-na, Anh-va, Giê-hết,

⁴¹ Ô-hô-li-ba-ma, Ê-la, Phi-nôn,

⁴² Kê-na, Thê-man, Míp-xa,

⁴³ Mác-đi-ên, và Y-ram. Tất cả các đại tộc ấy đều là dòng dõi của Ê-sau, tổ phụ của người Ê-đôm.

37

Giấc Mộng của Giô-sép

¹ Gia-cốp định cư tại xứ Ca-na-an, nơi cha mình đã cư ngụ.

² Giô-sép, con Gia-cốp, đã mười bảy tuổi, thường đi chăn bầy cho cha với các anh, là con của Bi-la và Xinh-ba. Giô-sép thường mách cho cha biết các việc xấu họ làm.

³ Gia-cốp yêu thương Giô-sép hơn các con khác vì Giô-sép sinh ra lúc ông đã cao tuổi. Một hôm, Gia-cốp cho Giô-sép món quà đặc biệt—một cái áo choàng nhiều màu sặc sỡ.

⁴ Các anh Giô-sép ganh tị vì thấy cha thiên vị, nên họ không còn dịu ngọt với Giô-sép nữa.

⁵ Một đêm, Giô-sép nằm mộng; sáng dậy, Giô-sép liền thuật cho các anh nghe, nên càng bị họ ganh ghét.

⁶ Giô-sép nói: “Xin các anh hãy nghe.

⁷ Tối qua, tôi nằm mộng và thấy anh em chúng ta đang bó lúa ngoài đồng. Bó lúa của tôi đứng thẳng lên, còn những bó lúa của các anh đều tập hợp chung quanh và cúi mọp xuống trước bó lúa tôi.”

8 Các anh mĩa mai: “Thế là mày muốn làm vua chúng tao sao?” Họ càng ganh ghét Giô-sép thêm vì câu chuyện chiêm bao và vì lời nói thiếu dè dặt của Giô-sép.

9 Giô-sép lại nằm mộng và thuật cho các anh: “Các anh hãy nghe chiêm bao này của tôi: Tôi thấy mặt trời, mặt trăng, và mười một ngôi sao đều cúi rạp trước mặt tôi!”

10 Lần này, cha quở trách Giô-sép: “Mộng mị gì kỳ lạ thế! Không lẽ cha mẹ, anh em đều phải cúi rạp trước mặt con sao?”

11 Các anh càng ganh tức, nhưng cha lại lưu ý tìm hiểu ý nghĩa giấc mộng ấy.

12 Một hôm, các anh Giô-sép dắt các bầy vật đến đồng cỏ Si-chem.

13 Gia-cốp bảo Giô-sép: “Các anh con đang chăn bầy tại Si-chem phải không? Con hãy sửa soạn, cha sẽ sai con đến chỗ các anh con.”

Giô-sép trả lời: “Thưa vâng, con sẽ đi ngay.”

14 Giô-cốp nói: “Con hãy đi thăm xem chúng nó mạnh khỏe thế nào, bầy súc vật ra sao, rồi về cho cha biết.” Từ Hếp-rôn, Giô-sép lên đường qua Si-chem.

15 Nhưng Giô-sép đi lạc vào một khu hoang mạc. Một người gặp được và hỏi Giô-sép: “Cậu đi tìm ai?”

16 Giô-sép đáp: “Tôi đi tìm các anh tôi. Xin ông cho biết họ chăn bầy tại đâu.”

17 Người ấy nói: “Họ đi nơi khác rồi. Tôi nghe họ rủ nhau đi Đô-than.” Giô-sép tìm đến Đô-than để gặp các anh.

Giô-sép Bị Bán Làm Nô Lệ

18 Thấy Giô-sép còn ở đằng xa, các anh đã âm mưu giết cậu.

19 Họ bàn tính với nhau: “Kìa, thằng chuyên nằm mộng sắp đến đây.

20 Ta hãy giết nó đi, vứt xác dưới đáy giếng, và báo cho cha rằng nó bị cọp ăn, để xem các giấc mộng của nó có thành không.”

21 Ru-bên muốn cứu Giô-sép, ông liền bàn ra: “Đừng giết nó!

22 Đổ máu nó ra làm chi? Chỉ cần quăng nó vào giếng cạn là nó chết rồi.” Thật ra, Ru-bên lập mưu cứu Giô-sép để đưa nó về với cha an toàn.

23 Giô-sép vừa đến nơi, các anh xúm nhau lột chiếc áo choàng sắc sỡ

24 và quăng Giô-sép vào một cái giếng cạn, không có một giọt nước.

25 Khi các anh của Giô-sép đang ngồi ăn, họ chợt thấy một đoàn lái buôn A-rập* cỡi lạc đà chở nhũ hương, dầu thơm, và nhựa thơm từ xứ Ga-la-át thẳng tiến xuống Ai Cập.

26 Giu-đa đề nghị: “Đem bán nó đi cho bọn lái buôn A-rập là lợi nhất,

27 chứ giết nó, rồi tìm cách phi tang† khéo đến mấy cũng chẳng ích gì. Anh em đừng giết nó, vì nó là đứa em ruột thịt của chúng ta.” Họ đều chấp thuận đề nghị ấy.

28 Khi các lái buôn A-rập đến nơi, họ kéo Giô-sép lên khỏi giếng và bán em cho người A-rập

* 37:25 Nt Ích-ma-ên † 37:27 Nt giấu máu

được hai mươi lạng bạc. Giô-sép bị đem xuống Ai Cập.

²⁹ Ru-bên không hay biết vụ bán em, nên quay lại giếng cạn tìm Giô-sép.

³⁰ Không thấy em đâu cả, Ru-bên thất vọng, xé áo, và chạy đến báo các em: “Đứa bé mất tích rồi. Biết làm sao bây giờ.”[‡]

³¹ Các anh em giết một con dê, nhúng áo choàng của Giô-sép vào máu,

³² rồi gửi áo về cho cha với lời nhắn: “Chúng con tìm được chiếc áo này. Xin cha xem có phải áo của Giô-sép không?”

³³ Gia-cốp nhận ra áo của con nên than rằng: “Đúng là áo của con ta. Một con thú dữ đã xé xác và ăn thịt nó rồi. Giô-sép chắc chắn đã bị xé ra từng mảnh rồi!”

³⁴ Gia-cốp xé áo xông, mặc bao gai, và để tang cho con mình một thời gian dài.

³⁵ Các con trai và con gái cố gắng an ủi cha, nhưng ông gạt đi: “Không! Cha cứ khóc nó cho đến ngày xuôi tay nhắm mắt.” Gia-cốp thương tiếc Giô-sép vô cùng.

³⁶ Trong khi đó, bọn lái buôn A-rập xuống Ai Cập, và họ bán Giô-sép cho Phô-ti-pha, viên quan chỉ huy đoàn thị vệ của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập.

38

Giu-đa và Ta-ma

[‡] 37:30 Nt còn tôi sẽ đi đâu?

1 Giu-đa lìa gia đình,* xuống A-đu-lam và trọ tại nhà Hy-ra.

2 Phải lòng một thiếu nữ Ca-na-an, con gái của Su-a, Giu-đa lo ngay việc cưới xin.

3 Hai vợ chồng sinh được con trai đặt tên là Ê-rơ.

4 Nàng thọ thai nữa, sinh một con trai, đặt tên là Ô-nan.

5 Nàng lại sinh thêm một con trai thứ ba và đặt tên là Sê-la. Lúc ấy, vợ chồng Giu-đa đang ở Kê-xíp.

6 Khi Ê-rơ đến tuổi trưởng thành, Giu-đa thu xếp cho con cưới cô Ta-ma.

7 Ê-rơ là người gian ác, nên bị Chúa Hằng Hữu phạt chết sớm.

8 Giu-đa bảo Ô-nan: “Con phải cưới Ta-ma và sinh con nối dõi cho anh, đúng theo luật định.”

9 Nhưng Ô-nan biết rằng con sinh ra cũng không thuộc về mình, nên cứ để xuất tinh ra ngoài, cho Ta-ma đừng thụ thai.

10 Hành động ấy không đẹp lòng Chúa Hằng Hữu, nên Ô-nan cũng chết sớm.

11 Giu-đa bảo Ta-ma: “Con cứ về quê mẹ và thủ tiết đợi chờ một thời gian, cho đến khi Sê-la khôn lớn” (vì ông sợ không khéo Sê-la cũng chết luôn như hai anh). Ta-ma vâng lời về nhà cha mẹ.

12 Sau một thời gian, vợ Giu-đa† qua đời. Qua kỳ tang chế, Giu-đa rú Hy-ra đi Thim-na, thăm các nhân công chuyên hót lông chiên của mình.

* 38:1 Nt anh em † 38:12 Nt vợ Giu-đa, con gái của Su-a

13 Có người nói với Ta-ma: “Kìa, ông gia sắp đến Thim-na để hút lông chiên.”

14 Ta-ma liền bỏ áo quả phụ và mang mạng che mặt. Rồi nàng đến ngồi bên cổng thành Ê-nam trên đường đi Thim-na. Ta-ma hy vọng được ông gia cho mình kết tóc xe tơ với Sê-la vì chàng đã khôn lớn rồi.

15 Giu-đa đến nơi, thấy Ta-ma che mặt và không biết là dâu mình, tưởng lầm là gái mãi dâm.

16 Ông liền đến gạt gẫm: “Hãy đến ngủ với ta,” vì ông không nhận ra cô chính là con dâu mình.

Ta-ma hỏi: “Ông cho tôi bao nhiêu?”

17 Giu-đa đáp: “Một con dê con từ bầy của tôi.”

Ta-ma đề nghị: “Nhưng ông sẽ đặt cọc gì trước khi gửi dê con đến cho tôi chứ?”

18 Ông đáp: “Nàng muốn ta đặt cọc gì đây?”

Ta-ma đáp: “Chiếc nhẫn, sợi dây chuyền, và cây gậy trên tay ông đó là được rồi.” Giu-đa đồng ý, và Ta-ma thụ thai.

19 Nàng đứng dậy về nhà, cởi mạng che mặt, và mặc lại chiếc áo quả phụ.

20 Giu-đa nhờ Hy-ra đem dê con đến Ê-nam để thu lại các vật đặt cọc, nhưng Hy-ra tìm mãi không thấy người đàn bà ấy.

21 Hy-ra hỏi người dân Ê-nam: “Cô gái mãi dâm thường ngồi bên lề đường tại Ê-nam đi đâu rồi?”

Họ đáp: “Ở đây làm gì có gái mãi dâm.”

22 Hy-ra quay về và nói với Giu-đa: “Tôi tìm nó không được, khi tôi hỏi dân chúng, họ quả quyết rằng trong thành phố không có gái mãi dâm.”

23 Giu-đa đáp: “Thôi, cứ để nó giữ các thứ ấy cũng được, đừng để người ta bêu riếu chúng ta. Tôi đã đúng hẹn gửi dê con cho nó, mà anh tìm nó không được, tôi đành chịu vậy.”

24 Ba tháng sau, có người đến báo tin cho Giu-đa: “Ta-ma, con dâu ông, đã làm gái bán dâm lại còn chữa hoang nữa.”

Giu-đa nổi giận quát: “Đem nó ra thiêu sống đi!”

25 Khi Ta-ma bị bắt đem đi thiêu, cô liền nhờ người đem các vật đặt cọc trình cho Giu-đa và phán: “Xin cha xét lại, xem các vật này của ai đây. Con thụ thai do người đó.”

26 Giu-đa giật mình nhìn nhận: “Ta-ma đúng hơn ta rồi. Chỉ vì ta không chịu cho Sê-la kết tóc xe tơ với nó như luật định.” Từ đó, Giu-đa kiêng nể Ta-ma.‡

27 Đến ngày lâm bồn, Ta-ma sinh đôi.

28 Trong lúc bà đang sinh, một đứa đưa tay ra trước. Bà mục nắm tay nó cột sợi chỉ đỏ vào tay và nói: “Đứa này ra trước.”

29 Nhưng nó rút tay vào. Thấy đứa kia ra trước, bà đỡ ngạc nhiên: “Gớm! Mày ở đâu mà xông ra đây.” Vì thế, người ta đặt tên nó là Phê-rết (có nghĩa là xông ra.)

30 Em nó lọt lòng sau, tay vẫn còn sợi chỉ đỏ, được đặt tên là Xê-rách.

‡ 38:26 Nt không ăn ở với nàng nữa

39

Giô-sép trong Nhà Phô-ti-pha

¹ Xuống đến Ai Cập, Giô-sép bị các lái buôn A-rập bán cho Phô-ti-pha, viên quan chỉ huy đoàn thị vệ của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập.

² Chúa Hằng Hữu ở với Giô-sép, phù hộ người trong mọi công việc tại nhà chủ Ai Cập, nên người làm gì cũng thành công tốt đẹp.

³ Phô-ti-pha đã nhìn nhận rằng Chúa Hằng Hữu phù hộ Giô-sép cách đặc biệt,

⁴ nên ông nể vì, trọng dụng người, và cử người làm quản gia coi sóc mọi việc trong nhà.

⁵ Từ ngày ông giao cho Giô-sép quản trị nhà cửa và mọi tài sản trong nhà, Chúa Hằng Hữu vì Giô-sép ban phước lành cho gia đình, súc vật, và tài sản của Phô-ti-pha,

⁶ vì thế ông giao trọn mọi việc cho Giô-sép, không cần bận tâm đến việc nhà nữa, ông chỉ còn chọn món ăn thích khẩu mà thôi!

Giô-sép là một thanh niên rất đẹp trai,

⁷ khiến vợ của Phô-ti-pha mê mẩn. Bà dụ: “Hãy đến và nằm với tôi.”

⁸ Nhưng Giô-sép cự tuyệt: “Thưa bà, ông chủ đã ủy quyền cho tôi quản lý mọi người, mọi vật trong nhà,

⁹ và bằng lòng giao hết cho tôi, chỉ trừ một mình bà, vì là vợ của chủ. Tôi đâu dám phạm tội ác này và làm buồn lòng Đức Chúa Trời.”

¹⁰ Ngày này qua ngày khác, bà chủ cứ liên tiếp quyến rũ, nhưng Giô-sép một mực chối từ.

11 Một hôm, thấy Giô-sép làm việc trong nhà mà chung quanh chẳng có ai.

12 Bà chủ nắm áo kéo chàng lại và đòi ăn nằm. Khi Giô-sép giật áo lại không được, đành bỏ luôn chiếc áo và chạy trốn ra khỏi nhà.

13 Còn lại một mình, bẽ mặt,

14 bà chủ nham hiểm lại hô hoán lên để vu vạ: “Bọn gia nhân đâu? Ra xem! Tên nô lệ người Hê-bơ-rơ dám lên vào phòng định hãm hiếp tao.

15 Tao tri hô lên, nên nó khiếp sợ chạy trốn và bỏ cả áo lại đây này.”

16 Giữ chiếc áo làm tang vật, bà chủ đợi chồng về,

17 vu cáo: “Tên nô lệ người Hê-bơ-rơ ông mua về đó thật là phản trắc. Nó định hãm hiếp tôi.

18 Tôi kêu cứu; nó mới khiếp sợ, chạy trốn, và bỏ lại cái áo!”

Giô-sép Bị Tù

19 Phô-ti-pha tức giận khi nghe vợ kể.

20 Ông ra lệnh tổng giam Giô-sép và xiềng lại trong ngục của hoàng triều.

21 Dù vậy, Chúa Hằng Hữu vẫn ở với Giô-sép trong ngục và khiến chàng được giám ngục quý mến.

22 Chẳng bao lâu, giám ngục ủy quyền cho Giô-sép quản lý cả lao xá và coi sóc tất cả phạm nhân.

23 Từ ngày ấy, giám ngục khỏi bận tâm, vì Giô-sép quản trị mọi việc cách tốt đẹp hoàn hảo. Chúa Hằng Hữu cho bất cứ việc gì Giô-sép bắt tay vào cũng đều thành công mỹ mãn.

40

Giô-sép Giải Hai Giấc Mơ

¹ Sau đó, trong hoàng cung Ai Cập, quan chức tửu và quan hỏa đầu phạm tội khi quân.

² Vua Pha-ra-ôn tức giận hai viên chức

³ và tổng giam hai viên chức vào ngục, thuộc dinh chỉ huy trưởng ngục lâm, nơi Giô-sép đang bị tù.

⁴ Viên quan chỉ huy đoàn ngục lâm cử Giô-sép trông coi hai viên chức ấy; họ bị giam tại đó lâu ngày.

⁵ Một đêm nọ, hai viên chức trong lao nằm mơ; giấc mơ mỗi người mỗi khác.

⁶ Sáng hôm sau, Giô-sép gặp họ, thấy nét mặt rầu rĩ,

⁷ nên hỏi: “Hôm nay sao hai ông buồn bã thế?”

⁸ Họ đáp: “Chúng tôi thấy chiêm bao rất lạ, nhưng chẳng có ai giải nghĩa cho chúng tôi cả.”

Giô-sép nói: “Giải mộng là việc của Đức Chúa Trời. Xin hai ông cứ kể cho tôi nghe.”

⁹ Quan chức tửu kể lại giấc mơ cho Giô-sép: “Trong mơ, tôi thấy một cây nho.

¹⁰ Cây nho có ba nhánh, bắt đầu nứt lộc trở hoa, và hoa biến thành từng chùm quả chín.

¹¹ Đang cầm cái chén của vua Pha-ra-ôn trong tay, tôi liền hái nho, ép nước vào chén, và dâng lên vua.”

¹² Giô-sép giải thích: “Đây là ý nghĩa: Ba nhánh là ba ngày.

13 Ba ngày nữa, vua Pha-ra-ôn sẽ tha ông ra khỏi ngục. Ông được phục chức và sẽ dâng rượu cho vua như trước.

14 Khi sung sướng, xin ông đừng quên tôi; ông làm ơn tôi với vua Pha-ra-ôn và xin cho tôi ra khỏi ngục.

15 Vì thật ra, tôi bị người ta bắt từ quê hương xứ Hê-bơ-rơ bán qua đây. Ở Ai Cập tôi cũng chẳng phạm tội gì mà bị tù.”

16 Quan hỏa đầu nghe lời giải tốt, liền thuật cho Giô-sép: “Còn tôi, trong giấc mơ, thấy ba giỏ bánh trắng đội trên đầu.

17 Giỏ trên cùng đựng đủ thứ bánh của vua Pha-ra-ôn, nhưng có chim trời đáp xuống rỉa ăn.”

18 Giô-sép đáp: “Đây là lời giải: Ba giỏ là ba ngày.

19 Ba ngày nữa, ông sẽ bị vua Pha-ra-ôn xử tử, bị treo xác lên cây, và bị chim ăn thịt.”

20 Ba ngày sau, nhằm sinh nhật vua Pha-ra-ôn, hoàng gia thết tiệc đãi quần thần. Giữa tiệc, vua sai đem quan chức tử và quan hỏa đầu ra khỏi ngục.

21 Vua phục chức cho viên chức tử, để tiếp tục dâng rượu cho vua Pha-ra-ôn như trước.

22 Còn quan hỏa đầu bị vua treo cổ lên cây, như lời Giô-sép giải mộng.

23 Quan chức tử quên bằng Giô-sép, ông không nhớ chuyện trong ngục nữa.

41

Giấc Mộng của Pha-ra-ôn

¹ Hai năm sau, vua Pha-ra-ôn nằm mơ và thấy mình đang đứng bên bờ sông Nin.

² Từ dưới sông, bảy con bò béo tốt đẹp để lên bờ ăn cỏ.

³ Tiếp đó, bảy con bò khác, gầy guộc xấu xí, từ sông Nin đi lên, đứng cạnh bảy con kia bên bờ sông.

⁴ Bảy con bò gầy gò xấu xí nuốt bảy con bò béo tốt đẹp để. Sau đó, vua Pha-ra-ôn thức giấc.

⁵ Vua ngủ lại và mơ lần thứ hai. Nay, bảy bông lúa rần chắc trở ra từ một cây lúa.

⁶ Kế đó, bảy bông lúa lép mọc tiếp, bị gió đông thổi héo khô.

⁷ Bảy bông lúa lép khô nuốt bảy bông lúa rần chắc. Vua Pha-ra-ôn thức giấc, biết mình nằm mơ.

⁸ Sáng hôm sau, tinh thần xao động, vua sai mời tất cả thuật sĩ và học giả Ai Cập vào hoàng cung. Vua Pha-ra-ôn thuật lại giấc mơ, nhưng chẳng ai giải nghĩa được.

⁹ Quan chức tửu tâu với vua Pha-ra-ôn: “Hôm nay tôi mới nhớ ra, tôi thật có lỗi.

¹⁰ Trước đây, lúc vua Pha-ra-ôn giận quan hỏa đầu và tôi, vua đã tống giam chúng tôi vào trong dinh chỉ huy trưởng ngự lâm quân.

¹¹ Một đêm kia, chúng tôi đều nằm mơ, giấc mơ mỗi người một khác.

¹² Có một thanh niên Hê-bơ-rơ bị giam chung với chúng tôi, tên nô lệ của chỉ huy trưởng ngự lâm quân. Khi nghe thuật chiêm bao, anh ấy giải thích ý nghĩa theo giấc mơ mỗi người.

13 Quả nhiên, việc xảy ra đúng như lời anh ấy nói. Vua phục chức cho tôi và treo cổ viên hỏa đầu.”

14 Vua sai người gọi Giô-sép. Họ vội vã đem ông ra khỏi ngục. Sau khi cạo râu và thay áo, ông vào chầu vua Pha-ra-ôn.

15 Vua Pha-ra-ôn nói cùng Giô-sép: “Ta thấy chiêm bao, nhưng chẳng ai giải nghĩa được. Ta nghe nói người có tài đoán mộng, nên ta cho gọi đến đây.”

16 Giô-sép đáp: “Không phải tôi có tài gì, nhưng Đức Chúa Trời sẽ giải đáp thắc mắc cho vua.”

17 Vua Pha-ra-ôn liền kể cùng Giô-sép: “Ta mơ thấy mình đứng bên bờ sông Nin.

18 Đây, dưới sông, bảy con bò béo tốt đẹp để lên bờ ăn cỏ.

19 Lại có bảy con bò khác hết sức xấu xí gầy guộc lên theo bảy con trước. Ta chưa hề thấy trong xứ Ai Cập có con bò nào xấu xí như thế.

20 Bảy con bò gầy guộc xấu xí liền nuốt bảy con béo tốt.

21 Ăn vào bụng rồi mà cũng như không vì vẫn gầy ốm như trước. Sau đó, ta thức giấc.

22 Ta lại mơ thấy bảy bông lúa chắc mọc lên từ một cây lúa.

23 Kể theo đó, bảy bông lúa lép xấu xí cũng mọc lên; chúng bị gió đông thổi héo.

24 Các bông lúa lép nuốt các bông lúa tốt. Ta đã kể cho các thuật sĩ nghe, nhưng chẳng ai giải được ý nghĩa.”

25 Giô-sép tâu: “Hai giấc mộng của vua Pha-ra-ôn có cùng một ý nghĩa. Đức Chúa Trời cho vua biết những việc Ngài sắp thực hiện:

26 Bảy con bò béo tốt—cũng như bảy bông lúa chắc—là bảy năm thịnh vượng được mùa.

27 Bảy con bò gầy gò lên sau—cũng như bảy bông lúa lép bị gió đông thổi héo—là bảy năm đói kém.

28 Như tôi đã tâu, Đức Chúa Trời cho vua biết những việc Ngài sắp làm.

29 Khắp xứ Ai Cập sẽ thịnh vượng dư dật suốt bảy năm.

30 Sau đó là bảy năm đói kém, mọi cảnh phen thịnh trước kia của Ai Cập đều rơi vào quên lãng. Nạn đói sẽ làm cả xứ kiệt quệ.

31 Vì tai họa quá khủng khiếp, chẳng ai còn nhớ thời kỳ vàng son thịnh vượng nữa.

32 Vua thấy chiêm bao hai lần, vì ý Đức Chúa Trời đã quyết định, Ngài sẽ sớm thực hiện việc này.

33 Bây giờ, vua Pha-ra-ôn nên chọn một người khôn ngoan sáng suốt làm tể tướng nước Ai Cập.

34 Vua Pha-ra-ôn cũng nên bổ nhiệm các viên chức trên khắp nước, để thu thập một phần năm hoa lợi trong bảy năm được mùa.

35 Lúa thu góp trong những năm được mùa sẽ tồn trữ trong kho của Vua Pha-ra-ôn tại các thành phố,

36 dùng làm lương thực cho dân chúng trong bảy năm đói kém. Có thế, nước Ai Cập mới khỏi bị nạn đói tiêu diệt.”

Giô-sép Được Làm Tế Tướng Nước Ai Cập

³⁷ Vua Pha-ra-ôn và quần thần hài lòng về lời giải của Giô-sép.

³⁸ Vua Pha-ra-ôn bảo họ: “Còn ai hơn Giô-sép, người có Thần Linh của Đức Chúa Trời?”

³⁹ Vua Pha-ra-ôn quay lại Giô-sép: “Đức Chúa Trời đã dạy cho người biết mọi việc này, còn ai khôn ngoan sáng suốt hơn người nữa?”

⁴⁰ Người sẽ lãnh đạo cả nước, toàn dân sẽ vâng theo mệnh lệnh người. Chỉ một mình ta lớn hơn người mà thôi.”

⁴¹ Pha-ra-ôn lại nói với Giô-sép: “Này, ta lập người cai trị toàn cõi Ai Cập.”

⁴² Vua Pha-ra-ôn tháo nhẫn của mình đeo vào tay Giô-sép, cho mặc cẩm bào, đeo dây chuyền vàng lên cổ, và bảo: “Này! Ta lập người làm tế tướng nước Ai Cập.”

⁴³ Vua cho chàng ngồi xe thứ hai của vua; phía trước có người hô lớn: “Hãy quỳ xuống.” Như thế, vua tấn phong Giô-sép làm tế tướng Ai Cập.

⁴⁴ Vua bảo Giô-sép: “Ta làm vua Pha-ra-ôn, nhưng người có toàn quyền điều hành mọi việc trong nước Ai Cập.”

⁴⁵ Vua Pha-ra-ôn đặt tên cho Giô-sép là “Người Cứu Mạng”^{*} và gả A-sê-na (con gái của Phô-ti-phê, thầy trưởng tế thành Ôn) cho chàng. Vậy, Giô-sép nổi tiếng khắp nước Ai Cập.

⁴⁶ Giô-sép được ba mươi tuổi khi nhậm chức. Từ cung vua Pha-ra-ôn nước Ai Cập, ông ra đi

^{*} **41:45** Nt Xa-phơ-nát Pha-nê-ách. Ctd Đáng Cứu Tinh hay người cầm sự sống

kinh lý khắp nước.

47 Trong bảy năm được mùa, lúa gạo sản xuất đầy đầy mọi nơi.

48 Giô-sép thu góp lương thực từ các đồng ruộng nước Ai Cập, chở về các thành phố trung tâm của các vùng đó. Lúa gạo vùng nào đều trữ ở thành phố vùng đó.

49 Giô-sép thu lúa nhiều như cát trên bờ biển, nhiều đến nỗi không thể cân lường được.

50 Trước những năm đói kém, A-sê-na (vợ Giô-sép, con gái Phô-ti-phê, thầy trưởng tế thành Ôn) sinh hai con trai.

51 Giô-sép đặt tên con đầu lòng là Ma-na-se,[†] vì ông nói: “Đức Chúa Trời cho ta quên mọi nỗi gian khổ tha hương.”

52 Con thứ hai tên là Ép-ra-im,[‡] vì ông nói: “Đức Chúa Trời cho ta thịnh đạt trong nơi chốn khổ.”

53 Sau bảy năm được mùa tại Ai Cập,

54 đến bảy năm đói kém, đúng như lời Giô-sép đoán trước. Mọi quốc gia chung quanh đều đói; chỉ riêng Ai Cập vẫn còn lương thực.

55 Khi người Ai Cập bị đói, họ kéo đến hoàng cung xin vua cấp gạo. Vua bảo: “Cứ hỏi Giô-sép và làm mọi điều Giô-sép chỉ dạy.”

56 Khi nạn đói lan rộng khắp nước, Giô-sép mở kho bán lúa cho dân, vì nạn đói thật trầm trọng trong cả nước Ai Cập.

[†] 41:51 Nghĩa là “làm cho quên” [‡] 41:52 Nghĩa là “được thịnh vượng”

⁵⁷ Khi các nước bị đói lớn, tất cả các dân tộc đều đến Ai Cập mua lúa từ Giô-sép.

42

Các Anh của Giô-sép Xuống Ai Cập

¹ Nghe nước Ai Cập có lúa, Gia-cốp bảo các con: “Sao các con cứ ngồi đó, nhìn đói mà nhìn nhau?”

² Đây, cha nghe bên Ai Cập có bán lúa, các con qua đó mua, để chúng ta khỏi chết.”

³ Mười người anh Giô-sép lên đường qua Ai Cập mua lúa.

⁴ Gia-cốp không cho Bên-gia-min, em Giô-sép, đi theo các anh, vì sợ bị nguy hiểm.

⁵ Vậy, các con trai Ít-ra-ên đến Ai Cập mua lúa cùng với bao nhiêu người khác, vì xứ Ca-na-an cũng bị đói lớn.

⁶ Lúc ấy, Giô-sép làm tể tướng nước Ai Cập, kiêm việc bán lúa cho dân chúng. Các anh Giô-sép đến quỳ gối, sắp mình xuống đất trước mặt ông.

⁷ Thấy họ, Giô-sép nhận ra ngay nhưng giả vờ không biết và gay gắt hỏi: “Các anh ở đâu tới?”

Họ đáp: “Chúng tôi từ Ca-na-an đến mua lúa.”

⁸ Dù Giô-sép biết họ, họ vẫn không nhận ra ông.

⁹ Nhớ lại giấc mơ về các anh ngày trước, ông quát: “Các anh làm gián điệp, đến đây do thám đất nước ta.”

¹⁰ Họ phân trần: “Thưa ngài, các đây tớ ngài đây chỉ đến mua lương thực.

11 Chúng tôi đều là anh em ruột, thuộc gia đình lương thiện, không phải là gián điệp.”

12 Giô-sép quả quyết: “Không, các anh chỉ đến đây do thám để biết rõ nhược điểm của đất nước này.”

13 Họ lại thưa: “Các đây tứ ngài đây gồm mười hai người, anh em cùng cha, quê tại Ca-na-an. Hiện người út ở nhà với cha, còn một người mất tích.”

14 Giô-sép đáp: “Như ta đã nói, các anh làm gián điệp.

15 Đây là cách ta thử các anh. Ta thề trên mạng sống của vua Pha-ra-ôn, các anh chẳng được rời khỏi Ai Cập nếu em út các anh không đến đây.

16 Một người trong các anh phải trở về đem em út đến, còn tất cả sẽ bị giam vào ngục. Ta sẽ kiểm chứng lời khai của các anh. Nếu nói dối, chắc hẳn các anh là gián điệp.”

17 Sau đó, Giô-sép giam họ trong ngục ba ngày.

18 Ngày thứ ba, Giô-sép bảo họ: “Ta kính sợ Đức Chúa Trời, nên ta sẽ đối xử khoan hồng với các anh.

19 Nếu các anh lương thiện, ta chỉ giam giữ một người, còn tất cả được về nhà, mang theo lương thực nuôi gia đình.

20 Sau đó, các anh phải trở lại đây với người em út để xác nhận lời khai của các anh. Nếu các anh nói thật, các anh sẽ được trả tự do.” Họ vâng lệnh Giô-sép.

21 Các anh em bảo nhau: “Chúng ta mắc họa vì có tội với em chúng ta. Lúc nó đau khổ tuyệt vọng van xin, chúng ta đã chẳng thương xót.”

22 Ru-bên trách: “Tôi đã bảo đừng hại đũa tré mà các chú không nghe. Bây giờ chúng ta phải trả nợ máu.”

23 Họ không ngờ Giô-sép nghe và hiểu, vì lúc nói chuyện ông vẫn dùng người thông dịch.

24 Giô-sép bước ra ngoài khóc; sau đó ông quay lại và sai người trói Si-mê-ôn trước mặt họ.

25 Ông ra lệnh cho đầy tớ đổ lúa vào bao các anh, để bạc lại trong mỗi bao, cũng cấp thêm lương thực đi đường.

26 Các anh em chất lúa trên lưng lừa và lên đường.

27 Đến quán trọ, một người mở bao lúa cho lừa ăn, thấy bạc mình trong miệng bao,

28 liền gọi các anh em: “Này, sao người ta để bạc của tôi lại trong bao?” Họ kinh sợ, run rẩy, và bảo nhau: “Đức Chúa Trời làm gì cho chúng ta vậy?”

29 Họ về nhà Gia-cốp, cha mình, tại xứ Ca-na-an, và tường trình mọi việc:

30 “Tể tướng nước Ai Cập nói rất gay gắt, tình nghi chúng con làm gián điệp.

31 Chúng con thưa: ‘Chúng tôi là người lương thiện, không phải gián điệp.’

32 Chúng tôi có mười hai người, anh em cùng cha, một người mất tích, người út ở nhà với cha, tại xứ Ca-na-an.’

33 Tể tướng bảo chúng con: ‘Đây là cách ta xét lời khai các anh. Hãy để một người ở đây làm con tin, còn các anh đem lương thực về nuôi gia đình.’

³⁴ Sau đó, các anh đưa em út đến để chứng tỏ các anh lương thiện, không làm gián điệp. Ta sẽ thả người kia và các anh được tự do đến xứ này mua lúa.’ ”

³⁵ Khi các anh em mở bao đổ lúa ra, họ thấy bạc mỗi người vẫn còn trong bao; cả nhà đều sợ hãi.

³⁶ Gia-cốp than trách: “Chúng mày làm mất con tao—Giô-sép và Si-mê-ôn—bây giờ còn muốn đem Bên-gia-min đi nữa. Sao tao khổ quá thế này!”

³⁷ Ru-bên thưa: “Nếu con không đem em về, xin cha cứ giết hai đứa con của con. Cha giao em cho con, con xin chịu trách nhiệm.”

³⁸ Gia-cốp đáp: “Con tao sẽ không đi với chúng mày đâu. Anh nó chết, tao chỉ còn một mình nó. Nếu nó bị nguy hiểm dọc đường, lão già này sẽ sâu khổ mà chết.”

43

Các Anh của Gia-cốp Trở Lại Ai Cập

¹ Nạn đói càng thêm trầm trọng.

² Khi gia đình ăn hết lương thực đem từ Ai Cập về, Gia-cốp bảo các con: “Hãy đi một chuyến nữa và mua ít lương thực về dùng.”

³ Giu-đa thưa: “Tể tướng ấy đã nghiêm khắc bảo chúng con: ‘Nếu không đem đứa út theo, đừng trở lại gặp mặt ta nữa.’”

⁴ Nếu cha bằng lòng cho em đi, chúng con mới mua lương thực được.

⁵ Nếu không, chúng con không đi, vì tể tướng ấy nói quả quyết lắm.”

⁶ Ít-ra-ên trách: “Sao chúng mày hại tao mà mách với ông ấy chúng mày còn một đứa em nữa.”

⁷ Họ đáp: “Ông ấy hỏi chúng con rất kỹ về gia đình: ‘Cha các anh còn sống không? Còn người em nào nữa không?’ Chúng con cứ theo đó trả lời. Làm sao biết trước ông ấy bảo phải đem em xuống?”

⁸ Giu-đa thưa với Ít-ra-ên: “Xin cha giao em cho con, chúng con xin lên đường để tất cả chúng ta—cha, chúng con, và các cháu nhỏ—khỏi chết đói.

⁹ Con xin bảo lãnh em và chịu hoàn toàn trách nhiệm. Nếu con không đem em về cho cha, con sẽ mang tội với cha suốt đời.

¹⁰ Nếu không trì hoãn, chúng con đã đi được hai chuyến rồi.”

¹¹ Ít-ra-ên nói: “Đã thế, các con phải chọn sản phẩm trong xứ làm lễ vật dâng cho ông ấy—nhựa thơm, mật ong, hương liệu, hạt đào, và hạnh nhân.

¹² Các con cũng đem theo hai phần tiền để trả lại tiền trong miệng bao, vì có lẽ họ nhầm lẫn.

¹³ Các con hãy đem em xuống đó.

¹⁴ Cầu Đức Chúa Trời Toàn Năng cho các con được ông ấy thương xót, để tha cho Si-mê-ôn và Bên-gia-min về với các con. Còn cha nếu phải mất con, cũng đành chịu chứ biết sao.”

¹⁵ Các anh em đem lễ vật, hai phần bạc, và dẫn Bên-gia-min xuống Ai Cập; họ ra mắt Giô-sép.

16 Thấy Bên-gia-min đi với các anh, Giô-sép bảo quản gia: “Anh đưa mấy người này vào nhà và chuẩn bị dọn tiệc, vì trưa nay họ sẽ ăn với ta.”

17 Quản gia vâng lệnh, dẫn các anh em vào tư dinh Giô-sép.

18 Thấy mình bị dẫn vào nhà Giô-sép, mấy anh em sợ hãi và bảo nhau: “Vì số bạc để lại trong bao, mà họ dẫn chúng ta vào đây để bắt chúng ta làm nô lệ và cướp lừa của chúng ta.”

Yến Tiệc tại Dinh của Giô-sép

19 Các anh em bước đến gần cửa và trình với quản gia của Giô-sép:

20 “Thưa ông, kỳ trước chúng tôi đến mua lương thực,

21 khi về quán trọ mở bao ra, chúng tôi thấy bạc mỗi người còn nguyên trong miệng bao. Hiện chúng tôi có đem bạc ấy theo đây,

22 cùng với tiền mua lương thực kỳ này. Ai đã bỏ bạc vào bao, chúng tôi chẳng biết.”

23 Quản gia đáp: “Các anh cứ an tâm, đừng sợ. Đức Chúa Trời của các anh và cha của các anh đã cho các anh bạc đó. Còn bạc mua lúa, chúng tôi đã nhận đủ.” Tiếp đó, quản gia thả Si-mê-ôn và đem anh ấy đến với họ.

24 Tất cả anh em được vào dinh Giô-sép, được cho nước rửa chân, và lừa được ăn.

25 Các anh em soạn lễ vật dâng Giô-sép trưa hôm ấy, vì họ được mời ăn tiệc tại dinh.

26 Khi Giô-sép về, các anh em đem lễ vật đến dâng và quỳ gối sấp mình trước mặt ông.

²⁷ Ông chào thăm họ và hỏi: “Cha các anh còn sống không? Mạnh khỏe không?”

²⁸ Họ đáp: “Đầy tớ ông, thân phụ chúng tôi, vẫn còn sống mạnh khỏe.” Họ sấp mình tỏ lòng tôn kính.

²⁹ Giô-sép nhìn thấy Bên-gia-min, em ruột mình, liền hỏi: “Đây có phải em út mà các anh đã hứa đem đến không?” Và tiếp: “Cầu xin Đức Chúa Trời ban phước lành cho em.”*

³⁰ Nhìn thấy em, Giô-sép vô cùng xúc động, vội đi vào phòng riêng mà khóc.

³¹ Rửa mặt xong, ông bước ra, cố giữ vẻ điềm tĩnh, Giô-sép nói: “Dọn thức ăn đi.”

³² Người nhà dọn cho Giô-sép ăn riêng, các anh em ngồi bàn khác, và người Ai Cập dự tiệc cũng ngồi riêng, vì người Ai Cập ghê tởm người Hê-bơ-rơ nên không bao giờ ăn chung.

³³ Giô-sép xếp các anh em ngồi theo thứ tự, từ anh cả đến em út, khiến họ kinh ngạc nhìn nhau.

³⁴ Thức ăn từ bàn Giô-sép đưa qua bàn các anh em. Phần của Bên-gia-min nhiều gấp năm lần của các anh. Ai nấy đều ăn uống vui vẻ với Giô-sép.

44

Chén Bạc của Giô-sép

¹ Giô-sép ra lệnh cho quản gia: “Hãy đổ thật nhiều lúa cho họ, sức họ chở được bao nhiêu,

* 43:29 Nt con

cứ đồ đầy bấy nhiêu. Còn bạc mua lúa cứ trả lại vào bao mỗi người.

² Người cũng hãy để chén bạc của ta vào miệng bao của người út, chung với tiền mua lúa.” Quản gia vâng lệnh Giô-sép.

³ Sáng sớm hôm sau, các anh em và đoàn lừa lên đường.

⁴ Khi họ ra khỏi thành chưa xa, Giô-sép bảo quản gia: “Hãy đuổi theo những người đó, chặn họ lại hỏi: ‘Tại sao các anh lấy oán trả ân như thế?’

⁵ Sao nhẫn tâm đánh cắp cái chén bạc của chủ ta dùng uống rượu và bói toán? Các anh đã làm một điều ác đó!’ ”

⁶ Quản gia đuổi kịp và nói với họ những lời của Giô-sép.

⁷ Họ ngạc nhiên: “Tại sao ông nói thế? Chúng tôi không phải hạng người xấu như ông nghĩ đâu.

⁸ Số bạc trong các bao lúa, từ Ca-na-an chúng tôi còn đem xuống trả lại cho ngài đầy đủ, lẽ nào còn ăn cắp vàng bạc trong nhà chủ ông?”

⁹ Nếu ông tìm thấy chén bạc nơi ai, người ấy phải chết, còn chúng tôi sẽ làm nô lệ cho chủ ông.”

¹⁰ Quản gia đáp: “Thôi được, chỉ người ăn cắp bị bắt làm nô lệ, còn tất cả vô can.”

¹¹ Các anh em vội vàng hạ các bao lúa trên lưng lừa xuống đất và mở ra.

¹² Quản gia lần lượt khám từ bao của anh cả đến bao của em út. Chén bạc được tìm thấy trong bao của Bên-gia-min.

13 Các anh em thất vọng, xé áo, chất lúa lên lưng lừa, và trở lại thành.

14 Giu-đa và các anh em vào dinh Giô-sép; lúc ấy ông vẫn còn đó. Họ quỳ dưới đất, trước mặt ông.

15 Giô-sép hỏi: “Các anh làm gì thế? Không biết rằng ta có tài bói toán sao?”

16 Giu-đa thưa: “Chúng tôi không biết phải nói năng thế nào, hay phải tự biện hộ làm sao đây, vì Đức Chúa Trời đã phạt chúng tôi về những tội ác của chúng tôi rồi. Chúng tôi và người lấy chén bạc xin trở lại làm nô lệ cho ông.”

17 Giô-sép đáp: “Không, ta chỉ giữ người lấy chén bạc làm nô lệ cho ta, còn các anh được tự do về nhà cha.”

Giu-đa Nài Xin cho Em Minh

18 Giu-đa bước đến gần và phân trần: “Xin cho đây tờ ngài được biện bạch đôi lời. Xin đừng nổi giận với kẻ hèn này, vì uy quyền ngài ngang hàng với vua Pha-ra-ôn.

19 Trước đây, ngài hỏi chúng tôi còn cha hay anh em nào nữa không.

20 Chúng tôi thưa là còn cha già và đưa em út ra đòi lúc cha đã cao tuổi. Anh nó đã chết. Trong số các con cùng một mẹ, nó là đứa duy nhất còn sống, nên cha cưng nó lắm.

21 Ngài dạy chúng tôi đem nó đến cho ngài thấy mặt.

22 Chúng tôi thưa: ‘Nó không thể lìa cha; nếu nó đi, cha sẽ chết.’

23 Ngài lại bảo nếu em út không đến, chúng tôi không được gặp ngài nữa.

24 Chúng tôi về trình lại với cha những lời ngài dạy.

25 Sau đó, cha bảo chúng tôi trở lại mua ít lương thực.

26 Chúng tôi thưa: ‘Nếu em út không đi cùng, chúng con không thể xuống đây. Vì chúng con không thể gặp tể tướng nếu không có nó.’

27 Cha chúng tôi than: ‘Vợ ta sinh cho ta hai con trai,

28 một đứa đi mất, chắc đã bị thú dữ xé xác, vì đến nay vẫn chưa thấy về.

29 Nếu chúng bay đem đứa này đi nữa, rủi nó bị nguy hiểm, thân già này sẽ sầu khổ mà chết.’

30 Thưa ngài, mạng sống cha tôi tùy thuộc nơi mạng sống đứa trẻ. Bây giờ, nếu tôi không đem nó về nhà,

31 khi thấy tôi mà không thấy nó, chắc hẳn cha tôi sẽ chết. Vậy, chính chúng tôi làm cho cha già chết trong sầu khổ.

32 Kể hèn này đã xin cha cho bảo lãnh đứa trẻ: ‘Nếu không đem em về cho cha, con sẽ mang tội với cha suốt đời.’

33 Vậy, xin ngài cho tôi ở lại làm nô lệ thay cho em tôi, để nó về nhà với các anh nó.

34 Làm sao tôi có thể về với cha mà không có nó? Lẽ nào tôi phải chứng kiến thảm họa xảy đến cho cha tôi sao?”

45

Giô-sép Bộc Lộ Chính Mình

1 Giô-sép không thể nào đè nén cảm xúc được nữa. Ông la lớn và đuổi hết các gia nhân: “Tất

cả hãy ra ngoài!” Vậy, trong phòng chỉ còn Giô-sép và các anh em.

² Ông khóc nức nở đến nỗi những người Ai Cập và cả hoàng cung Pha-ra-ôn đều nghe.

³ Ông tỏ thật với các anh em: “Tôi là Giô-sép. Cha tôi còn sống không?” Trước việc quá bất ngờ, các anh em kinh ngạc sửng sốt, không trả lời được.

⁴ Ông ôn tồn: “Các anh em lại đây.” Họ bước lại gần. Ông tiếp: “Tôi là Giô-sép, đưa em mà các anh đã bán qua xứ Ai Cập.

⁵ Bây giờ đừng buồn phiền trách móc nhau về việc ấy nữa, vì Đức Chúa Trời sai tôi đến đây trước để bảo toàn mạng sống các anh.

⁶ Nạn đói đã hoành hành hai năm nay, và còn những năm năm mất mùa nữa.

⁷ Đức Chúa Trời đưa tôi đến đây trước để giải cứu các anh khỏi nạn đói, cho dòng dõi các anh được trường tồn.

⁸ Không phải tại các anh, nhưng Đức Chúa Trời xếp đặt cho tôi đến đây làm cố vấn cho vua và làm tể tướng, cầm quyền cả nước Ai Cập.

⁹ Các anh hãy về nhà gấp và thưa với cha: ‘Giô-sép, con của cha, nhắn rằng: Đức Chúa Trời đã lập con làm tể tướng nước Ai Cập. Xin cha xuống đây với con, đừng trì hoãn.

¹⁰ Cha sẽ sống tại xứ Gô-sen, như thế, cha sẽ sống gần con cùng các anh em, các cháu, bầy chiên, bầy bò, và mọi tài sản của cha.

¹¹ Con sẽ cung cấp lương thực để cha và mọi người trong nhà ta khỏi phải đói khổ, vì còn đến

năm năm đói kém nữa.’

12 Nay, các anh và Bê-nê-gia-min, em tôi, đã chứng kiến chính tôi nói chuyện với các anh em.

13 Các anh em hãy thuật cho cha nghe vinh quang và uy quyền của tôi tại Ai Cập; hãy mau đưa cha đến đây.”

14 Giô-sép ôm choàng lấy Bê-nê-gia-min, em mình, mà khóc. Bê-nê-gia-min cũng khóc.

15 Giô-sép hôn các anh và khóc. Kế đó, các anh em nói chuyện với Giô-sép.

Vua Pha-ra-ôn Mời Gia-cốp sang Ai Cập

16 Vua Ai Cập được tin anh em của Giô-sép đã đến. Vua và quần thần rất mừng.

17 Vua Pha-ra-ôn sốt sắng bảo Giô-sép: “Hãy bảo anh em người chuẩn bị lừa trở về xứ Ca-na-an,

18 rước cha người và toàn gia đình đến đây. Ta sẽ cho các người phần đất tốt nhất của Ai Cập và các người sẽ hưởng hoa màu của đất.

19 Người hãy lấy xe ngựa Ai Cập để cho họ đem về chở vợ con và rước cha người đến đây.

20 Đừng tiếc tài sản mình, vì sản vật tốt nhất của Ai Cập sẽ thuộc về các người.”

21 Các con trai Ít-ra-ên liền sửa soạn lên đường. Theo lệnh vua, Giô-sép cấp cho họ xe ngựa, cùng với lương thực đi đường.

22 Giô-sép cũng cấp y phục cho mỗi người, riêng Bê-nê-gia-min thì được năm bộ áo và 300 lạng bạc.

²³ Giô-sép gửi về cho cha mười con lừa chở sản vật quý của Ai Cập cùng với mười lừa cái chở gạo, bánh, và lương thực cho cha đi đường.

²⁴ Giô-sép tiễn các anh em lên đường và căn dặn: “Xin đừng cãi nhau dọc đường.”

²⁵ Từ Ai Cập, các anh em hăm hở trở về nhà Gia-cốp, cha mình, tại xứ Ca-na-an.

²⁶ Họ hớn hở thưa: “Giô-sép hãy còn sống và làm tể tướng của nước Ai Cập!” Gia-cốp vẫn thờ ơ, lạnh lùng, và không tin lời họ.

²⁷ Khi nghe các con thuật những lời Giô-sép nhắn và nhìn thấy các cỗ xe ngựa Giô-sép gửi về, tinh thần Gia-cốp liền hồi tỉnh.

²⁸ Ông nói: “Đúng rồi, Giô-sép, con ta, còn sống. Ta sẽ đi thăm nó trước khi qua đời.”

46

Cuộc Hành Trình của Gia-cốp Đến Ai Cập

¹ Ít-ra-ên dọn tất cả đồ đạc lên đường. Đến Bê-e-sê-ba, ông dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời của Y-sác, cha mình.

² Trong khải tượng ban đêm, Đức Chúa Trời gọi ông: “Gia-cốp, Gia-cốp!”

Ông đáp: “Thưa Chúa, con đây.”

³ Chúa dạy: “Ta là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của cha con. Đừng sợ đi Ai Cập, vì Ta sẽ cho dòng dõi con thành một dân tộc lớn tại đó.

⁴ Ta sẽ xuống Ai Cập với con và sẽ đưa dòng dõi con trở về. Lúc con qua đời, Giô-sép sẽ vuốt mắt con.”

⁵ Gia-cốp rời Bê-e-sê-ba. Các con trai Ít-ra-ên chở cha và vợ con họ trên đoàn xe ngựa mà vua Pha-ra-ôn đã gửi đến.

⁶ Họ cũng đem theo súc vật và của cải đã gây dựng tại xứ Ca-na-an. Gia-cốp và cả gia đình đi xuống Ai Cập,

⁷ gồm các con trai, con gái, cháu trai, và cháu gái—cả dòng dõi ông.

⁸ Đây là tên con cháu Ít-ra-ên—con trai của Gia-cốp—những người đã đến Ai Cập:

Ru-bên, con trưởng nam của Gia-cốp.

⁹ Các con trai Ru-bên là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cát-mi.

¹⁰ Các con trai của Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sau-lơ (mẹ Sau-lơ là người Ca-na-an).

¹¹ Các con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

¹² Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, Sê-la, Phê-rết, và Xê-rách. Ê-rơ và Ô-nan đã qua đời tại xứ Ca-na-an. Các con trai của Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun.

¹³ Các con trai của Y-sa-ca là Thô-la, Phu-va, Gióp, và Sim-rôn.

¹⁴ Các con trai của Sa-bu-luân là Sê-rết, Ê-luân, và Gia-lê-ên.

¹⁵ Đây là các con trai của Lê-a sinh cho Gia-cốp tại Pha-đan A-ram, và một con gái là Đi-na, cùng con cái họ. Tổng cộng là ba mươi ba người.

- 16 Các con trai của Gát: Xi-phi-ôn, Ha-ghi, Su-ni, Ét-bôn, Ê-ri, A-rô-đi, và A-rê-li.
- 17 Các con trai của A-se là Im-na, I-sua, I-sui, Ích-vi, Bê-ri-a, và con gái là Sê-ra. Các con trai Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên.
- 18 Đây là các con của Xinh-ba (nữ tì mà La-ban cho Lê-a) sinh cho Gia-cốp, và con cái họ. Tổng cộng là mười sáu người.
- 19 Các con trai của Ra-chên (vợ Gia-cốp) là Giô-sép và Bên-gia-min.
- 20 A-sê-na (con gái của Phô-ti-phê, thầy trưởng tế thành Ôn) đã sinh cho Giô-sép hai con trai tại nước Ai Cập là Ma-na-se và Ép-ra-im.
- 21 Các con trai của Bên-gia-min là Bê-la, Bê-ka, Ách-bên, Ghê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rô-sơ, Mốp-bim, Hốp-bim, và A-rơ.
- 22 Đây là các con trai của Ra-chên sinh cho Gia-cốp, và con cái họ. Tổng cộng là mười bốn người.
- 23 Con trai của Đan là Hu-sim.
- 24 Các con trai của Nép-ta-li là Gia-xên, Gu-ni, Giê-xe, và Si-lem.
- 25 Vậy, các con trai của Bi-la (nữ tì mà La-ban cho Ra-chên) sinh cho Gia-cốp, và con cái họ. Tổng cộng là bảy người.
- 26 Tất cả con cháu Gia-cốp xuống Ai Cập, không kể con dâu, là sáu mươi sáu người.
- 27 Giô-sép đã sinh hai con trai tại Ai Cập. Vậy, tổng cộng người nhà Gia-cốp, đến Ai Cập là bảy mươi người.

Gia Đình Gia-cốp Đến Xứ Gô-sen

²⁸ Gia-cốp sai Giu-đa đi trước gặp Giô-sép để Giô-sép dẫn đường cha vào xứ Gô-sen. Vậy, họ đến Gô-sen.

²⁹ Giô-sép lên xe đi đón Ít-ra-ên, cha mình, tại Gô-sen. Khi gặp nhau, ông ôm cha khóc một hồi lâu.

³⁰ Ít-ra-ên nói với Giô-sép: “Bây giờ cha chết thật an tâm, vì đã gặp mặt con, thấy con còn sống.”

³¹ Giô-sép nói với các anh em và tất cả người nhà: “Tôi sẽ lên gặp vua Pha-ra-ôn để báo tin là các anh em và toàn gia đình tôi đã từ xứ Ca-na-an đến đây.

³² Tôi sẽ tâu: ‘Họ là mục đồng, chuyên nghề chăn nuôi gia súc. Họ đem theo bầy chiên, bầy bò, và tất cả tài sản.’

³³ Vậy, khi nào vua gọi và hỏi các anh: ‘Các người làm nghề gì?’

³⁴ Các anh hãy tâu: ‘Từ nhỏ đến giờ, chúng tôi chăn nuôi súc vật, cũng như tổ tiên chúng tôi.’ Như thế, vua sẽ cho các anh em ở xứ Gô-sen, vì người Ai Cập ghê tởm người chăn nuôi.”

47

Gia-cốp Chúc Phước cho Pha-ra-ôn

¹ Giô-sép vào tâu vua Pha-ra-ôn: “Cha và anh em tôi đã từ xứ Ca-na-an đến đây, với bầy chiên, bầy bò, và mọi tài sản. Hiện nay họ ở Gô-sen.”

² Giô-sép đưa năm anh em đến yết kiến vua Pha-ra-ôn.

³ Vua Pha-ra-ôn hỏi: “Các người làm nghề gì?”

Họ tâu: “Chúng tôi chăn nuôi súc vật, cũng như tổ tiên chúng tôi.

⁴ Xứ Ca-na-an bị đói lớn, chẳng còn đồng cỏ cho súc vật nên chúng tôi đến đây cư trú. Xin vua cho chúng tôi ở xứ Gô-sen.”

⁵ Vua Pha-ra-ôn bảo Giô-sép: “Cha và anh em người đã đến đây.

⁶ Trong cả nước Ai Cập, hãy chọn nơi nào tốt nhất cho họ. Ta nghĩ đất Gô-sen rất thích hợp. Người cũng hãy tuyển người tài giỏi trong vòng họ để chăn bầy súc vật của ta.”

⁷ Giô-sép cũng đưa cha đến gặp vua. Gia-cốp chúc phước cho vua.

⁸ Vua hỏi thăm Gia-cốp về tuổi tác.

⁹ Gia-cốp đáp: “Thưa vua, tôi được 130 tuổi, đời du mục của tôi rất ngắn ngủi và cực nhọc so với đời du mục của tổ tiên tôi.”

¹⁰ Trước khi từ giã, Gia-cốp lại chúc phước cho vua Pha-ra-ôn.

¹¹ Giô-sép chọn chỗ tốt nhất trong nước Ai Cập cho cha và các anh em định cư, tại miền Ram-se, đúng theo lệnh vua.

¹² Tùy theo số khẩu phần, Giô-sép cung cấp lương thực cho cha và các anh em.

Sự Lãnh Đạo của Giô-sép Qua Nạn Đói

¹³ Nạn đói trở nên quá trầm trọng. Cả xứ Ai Cập và xứ Ca-na-an đều kiệt quệ, chẳng còn lương thực.

¹⁴ Giô-sép bán lúa, thu hết tiền bạc trong xứ Ai Cập, xứ Ca-na-an, và chứa trong kho hoàng cung Pha-ra-ôn.

15 Khi tiền bạc đã hết, người Ai Cập và người Ca-na-an đến kêu cầu Giô-sép: “Xin cấp lương thực cho chúng tôi, không lẽ vì hết tiền mà chúng tôi phải chết đói sao?”

16 Giô-sép đáp: “Nếu hết tiền, các người đem gia súc đến đổi lấy lương thực.”

17 Vậy họ đem gia súc đến, nào là chiên, bò, ngựa, lừa, để đổi lấy lương thực nơi Giô-sép.

18 Qua năm sau, người Ai Cập lại đến xin Giô-sép: “Ông thừa biết tiền bạc chúng tôi đã cạn, gia súc ông cũng mua rồi, chúng tôi chẳng còn gì ngoài bản thân và ruộng đất.”

19 Tại sao ông để chúng tôi chết và đất ruộng hoang vu? Hãy mua chúng tôi và ruộng đất bằng lương thực. Chúng tôi làm nô lệ cho vua Pha-ra-ôn để đổi lấy lúa, nhờ đó chúng tôi thoát chết, đất ruộng khỏi hoang tàn.”

20 Vì nạn đói quá lớn, mọi người Ai Cập đều bán ruộng. Giô-sép mua tất cả ruộng đất cho vua; ruộng đất Ai Cập trở thành tài sản của nhà vua;

21 và toàn dân Ai Cập từ nam đến bắc đều phải dọn về thành phố.

22 Tuy nhiên, Giô-sép không mua ruộng của các thầy tư tế, vì họ được vua Pha-ra-ôn cấp phát lương thực, khỏi phải bán ruộng.

23 Giô-sép tuyên bố với dân: “Ngày nay, ta mua các người và ruộng đất cho vua Pha-ra-ôn. Đây, ta giao hạt giống để các người gieo trồng.

24 Đến mùa gặt, hãy nộp một phần năm cho vua; còn bốn phần thuộc về các người, để làm

hạt giống cho mùa sau và làm lương thực cho gia đình các người.”

²⁵ Dân chúng đáp: “Ông đã cứu mạng chúng tôi. Được ông thương xót, chúng tôi vui lòng làm nô lệ cho vua Pha-ra-ôn.”

²⁶ Vậy, Giô-sép lập ra luật này cho nước Ai Cập (đến bây giờ hãy còn): một phần năm hoa lợi của đồng ruộng phải nộp cho vua, ngoại trừ ruộng của các thầy tư tế.

²⁷ Ít-ra-ên định cư tại Gô-sen, nước Ai Cập, gây dựng sự nghiệp, và họ sinh sôi nảy nở nhanh chóng.

²⁸ Gia-cốp sống mười bảy năm tại Ai Cập, thọ 147 tuổi.

²⁹ Ngày gần qua đời, Gia-cốp sai gọi Giô-sép đến bảo: “Con vui lòng giúp cha việc này: Con hãy đặt tay lên đùi cha, lấy lòng ngay thẳng thành thật mà thề là sẽ không chôn cha tại Ai Cập.

³⁰ Khi cha qua đời, hãy đem thi thể cha ra khỏi Ai Cập, và đem chôn bên phần mộ của tổ tiên.”

Giô-sép thưa: “Con sẽ làm mọi điều cha dặn.”

³¹ Gia-cốp bảo: “Con hãy thề.” Vậy Giô-sép thề, còn Ít-ra-ên quỳ bên đầu giường.

48

Gia-cốp Chúc Phước cho Ma-na-se và Ép-ra-im

¹ Sau đó ít lâu, Giô-sép hay tin cha bị đau, ông liền dẫn hai con là Ma-na-se và Ép-ra-im đến thăm.

² Nghe Giô-sép đến, Gia-cốp cố gắng ngồi dậy trên giường.

³ Gia-cốp bảo Giô-sép: “Đức Chúa Trời Toàn Năng đã hiện đến và ban phước cho cha tại Lu-xơ, xứ Ca-na-an.

⁴ Ngài bảo: “Ta sẽ làm cho con sinh sôi nảy nở nhanh chóng và trở thành một dân tộc đông đảo. Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con làm cơ nghiệp vĩnh viễn.”

⁵ Bây giờ, Ép-ra-im và Ma-na-se, hai đứa con trai con, đã sinh tại Ai Cập trước khi cha đến, sẽ thuộc về cha, và hưởng cơ nghiệp của cha như Ru-bên và Si-mê-ôn.

⁶ Còn những đứa con sinh sau sẽ thuộc về con và hưởng cơ nghiệp của con thế cho Ép-ra-im và Ma-na-se.

⁷ Khi cha đi đường từ Pha-đan về Ca-na-an, gần đến Ép-ra-ta, mẹ con* từ biệt cha, qua đời. Cha chôn mẹ bên con đường về Bết-lê-hem.”

⁸ Thấy hai con Giô-sép, Ít-ra-ên liền hỏi: “Các cháu đó phải không?”

⁹ Giô-sép thưa: “Vâng, đây là hai con trai Đức Chúa Trời đã cho con tại Ai Cập.”

Gia-cốp bảo: “Dẫn lại đây để cha chúc phước lành cho hai cháu.”

¹⁰ Vì tuổi già, Ít-ra-ên không nhìn thấy rõ, nên Giô-sép dắt hai con lại gần cho cha ôm hôn chúng nó.

¹¹ Ít-ra-ên nói với Giô-sép: “Trước kia, cha tưởng không bao giờ thấy lại mặt con, mà bây

* 48:7 Nt Ra-chên

giờ Đức Chúa Trời cho cha thấy được các cháu nữa.”

¹² Giô-sép đỡ hai con ra khỏi đầu gối và khom lưng cúi mặt xuống đất.

¹³ Tay phải ông nắm Ép-ra-im để đưa sang phía trái Ít-ra-ên; tay trái ông nắm Ma-na-se để đưa sang phía tay phải của cha.

¹⁴ Ít-ra-ên đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im, đưa nhỏ; và tay trái lên đầu Ma-na-se, đưa lớn.

¹⁵ Ông chúc phước lành cho Giô-sép:

“Cầu xin Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham và Y-sác, mà tổ phụ con đã tôn thờ, là Đức Chúa Trời đã chẵn dặt con từ khi ra đời cho đến nay,

¹⁶ là thiên sứ đã giải cứu con khỏi mọi tai họa, xin ban phước lành cho hai đứa trẻ này, nguyện chúng nó nổi danh con, cũng như danh Áp-ra-ham và Y-sác là các tổ phụ con, nguyện dòng dõi chúng nó gia tăng đông đảo trên mặt đất.”

¹⁷ Khi thấy cha đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im, Giô-sép không bằng lòng, nên cầm tay ấy đặt qua đầu Ma-na-se.

¹⁸ Ông nói: “Thưa cha, cha nhầm rồi. Đứa này là con trưởng, cha nên đặt tay phải lên đầu nó.”

¹⁹ Gia-cốp không chịu: “Cha biết chứ, không phải nhầm đâu con. Ma-na-se sẽ thành một dân tộc lớn, nhưng em nó sẽ lớn hơn, dòng dõi sẽ đông đảo vô cùng.”

²⁰ Gia-cốp lại chúc phước cho hai đứa trẻ: “Vì hai cháu mà sau này người Ít-ra-ên sẽ chúc nhau: Cầu Đức Chúa Trời ban cho anh được giống như Ép-ra-im và Ma-na-se.” Vậy, Gia-cốp đặt Ép-ra-im trước Ma-na-se.

²¹ Ít-ra-ên nói với Giô-sép: “Cha sắp qua đời, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ở với các con và đưa các con về quê hương Ca-na-an.

²² Cha sẽ cho con phần đất nhiều hơn các anh em, là đất người A-mô-rít mà cha đã chiếm được bằng cung gươm.”

49

Lời Trối của Gia-cốp cho Các Con Trai

¹ Gia-cốp bảo các con trai hội họp lại để nghe ông nói trước việc tương lai của họ:

² “Các con trai Gia-cốp, hãy họp lại đây; để nghe lời của Ít-ra-ên, cha của các con.

³ Con trưởng nam Ru-bên,
là sinh lực và sức mạnh cha,
với vinh dự và quyền năng tột đỉnh.

⁴ Nhưng con bông bột như thủy triều,
nên đánh mất quyền huynh trưởng.*
Vì con đã vào phòng cha;
làm ô uế giường cha.

⁵ Hai anh em Si-mê-ôn và Lê-vi;
sử dụng khí giới quá bạo tàn.

* **49:4** Nt không còn xuất chúng nữa

- 6 Linh hồn ta! Hãy tránh xa chúng nó;
tâm linh ta! Chớ tham gia việc bất nhân.
Trong cảm hờn, gây cảnh thịt rơi máu đổ,
và vui chơi bằng cách bắt bò cắt gân.
- 7 Cơn giận chúng nó bị nguyên rửa;
vì quá độc địa và hung hăng.
Cha sẽ tách chúng ra trong nhà Gia-cốp và phân
tán dòng dõi hai con
khắp lãnh thổ Ít-ra-ên.
- 8 Giu-đa! Con được các anh em ca tụng.
Vì con chiến thắng kẻ thù xâm lăng.
- 9 Sư tử tơ Giu-đa là chúa động.
Các con trai của cha gặp con đều quỳ xuống.
Oai hùng đem mọi về sau cuộc đi săn.
Ngồi hoặc nằm uy nghi như sư tử đực.
Như sư tử cái ai dám đánh thức.
- 10 Cây quyền trượng chẳng xa lìa Giu-đa,
gậy chỉ huy cũng không rời khỏi hai gối
chúng nó,
cho đến chừng Đấng mọi người thần phục
đến,
là Đấng được toàn dân vâng phục người.
- 11 Con sẽ buộc lừa vào cãnh nho,
dùng rượu nho giặt áo.
- 12 Mắt con đậm màu rượu đỏ,
sữa nhuộm trắng răng con.
- 13 Sa-bu-luân sẽ sống tại bờ biển,
có hải cảng cho tàu cập bến,
ranh giới con đến gần Si-đôn.

- 14 Y-sa-ca là con lừa lực lưỡng,
nằm cạnh các kiện hàng.
- 15 Đến nơi[†] tốt đẹp liền tận hưởng,
thấy cảnh vui tươi lại muốn giành,
nên đành chịu cúi vai chở nặng,
và buộc lòng phục dịch đàn anh.
- 16 Đan sẽ xử đoán dân mình,
như những tộc khác của Ít-ra-ên.
- 17 Đan là con rắn độc bên đường
rình cắn vào gót ngựa,
khiến kỵ sĩ nhào lặn!
- 18 Lạy Chúa Hằng Hữu!
Con chờ trông ơn Ngài giải cứu!
- 19 Gát sẽ bị quân thù đột kích,
nhưng con sẽ đuổi địch chạy dài.
- 20 A-se sản xuất nhiều thức ăn ngon,
và dọn yến tiệc cho vua chúa.
- 21 Nép-ta-li là nai cái thông dong,
sinh ra những nai con xinh đẹp.
- 22 Giô-sép là một cây sai trái,
mọc lên bên bờ suối trong xanh,
cành lá vượt vách thành.
- 23 Bị cung tên kẻ thù dọa ngăm,
tấn công và hãm hại.
- 24 Nhưng nhờ Chúa Toàn Năng của Gia-cốp,
Đấng Chấn Chiên, Vàng Đá của Ít-ra-ên,

[†] 49:15 Nt thấy một nơi nghỉ

cung tên con luôn luôn vững bền,
 cánh tay con càng thêm mạnh mẽ.
 25 Đức Chúa Trời của cha sẽ giúp đỡ;
 Chúa Toàn Năng ban phước và phù hộ.
 Con sẽ được phước hạnh dồi dào,
 phước lành trên trời cao,
 phước lành nơi đất thấp,
 phước lành nuôi dưỡng và sinh sản.‡
 26 Phước lành cha chúc cho con
 sẽ cao hơn phước lành của tổ tông,
 lên đến các ngọn núi trường tồn.
 Các phước lành này sẽ ban trên Giô-sép,
 trên đỉnh đầu người lãnh đạo.

27 Bên-gia-min là chó sói săn mồi,
 buổi sáng con tiêu diệt kẻ thù,
 đến chiều phân chia chiến lợi phẩm.”

28 Đó là mười hai đại tộc Ít-ra-ên và lời chúc
 cho mười hai con trai của ông, mỗi người một
 lời chúc riêng biệt.

Gia-cốp Qua Đồi và Được An Táng

29 Rồi Gia-cốp dặn bảo họ: “Cha sắp qua đời.
 Các con hãy chôn cha nơi phần mộ tổ tiên, trong
 hang đá ở cánh đồng của Ép-rôn, người Hê-tít.

30 Đây là hang đá trong núi của cánh đồng
 Mạc-bê-la, gần Mam-rê, xứ Ca-na-an, mà Áp-ra-
 ham đã mua của Ép-rôn người Hê-tít, để làm
 nghĩa trang.

‡ 49:25 Nt của vú và tử cung

³¹ Người ta đã an táng Áp-ra-ham và Sa-ra, Y-sác, và Rê-bê-ca, và cha cũng đã chôn Lê-a tại đó.

³² Cánh đồng và hang núi ấy do con cháu Hê-tít bán lại.”

³³ Gia-cốp dứt lời, nằm xuống giường, và nhắm mắt tắt hơi.

50

¹ Giô-sép cúi xuống mặt cha, vừa hôn vừa khóc.

² Ông bảo các y sĩ phụ mình ướp xác cho cha.

³ Họ vâng lệnh, ướp xác Ít-ra-ên bốn mươi ngày, và người Ai Cập than khóc bảy mươi ngày.

⁴ Kỳ hạn than khóc đã qua, Giô-sép nói với triều đình Ai Cập: “Xin các ông vui lòng tâu vua giúp tôi:

⁵ Lúc gần chết, cha buộc tôi thề phải chôn người trong phần mộ đã mua tại xứ Ca-na-an. Vậy, xin vua cho phép tôi đi chôn cất cha, rồi trở lại ngay.”

⁶ Vua Pha-ra-ôn đáp: “Người hãy lên đó an táng cha đúng theo lời thề.”

⁷ Vậy, Giô-sép đi lên Ca-na-an mai táng cha. Các quan lớn nhỏ trong triều Pha-ra-ôn, các trưởng lão trong nước Ai Cập,

⁸ người nhà Giô-sép, các anh em, và cả gia đình đều đi dự đám tang. Chỉ còn trẻ con, bầy chiên, bầy bò ở lại Gô-sen mà thôi.

⁹ Đoàn kỵ binh và xe ngựa cũng theo hộ tống. Đám tang thật đông đảo.

10 Khi đến sân đập lúa A-tát, bên kia sông Giô-đan, lễ an táng được cử hành long trọng và vĩ đại. Lễ khóc than kéo dài bảy ngày.

11 Dân Ca-na-an, tức là dân xứ ấy, thấy khóc than nơi sân đập lúa A-tát, thì nói rằng; họ bảo nhau: “Đây là lễ khóc than vĩ đại của người Ai Cập” và gọi nơi ấy là A-bên Mích-ra-im, ở gần sông Giô-đan.

12 Các con trai Gia-cốp làm theo lời cha dặn;

13 họ chôn cha tại xứ Ca-na-an, trong hang núi của cánh đồng Mạc-bê-la, gần Mam-rê, mà Áp-ra-ham đã mua của Ép-rôn, người Hê-tít, để làm mộ địa cho gia đình.

Giô-sép Trấn An Anh Em Mình

14 Việc chôn cất đã xong, Giô-sép, các anh em, và những người dự đám tang đều trở lại Ai Cập.

15 Các anh Giô-sép thấy cha đã chết, họ lo sợ bảo nhau: “Có thể Giô-sép còn hằn thù ác cảm với chúng ta và sẽ thẳng tay báo thù việc ác chúng ta đã làm.”

16 Họ sai người đến năn nỉ Giô-sép: “Trước khi qua đời, cha dặn chúng tôi

17 nói lại với em: ‘Xin hãy tha tội ác cho các anh con, vì chúng đã hại con.’ Bây giờ xin chú tha tội cho chúng tôi, đừng tố Đức Chúa Trời của cha.” Nghe xong, Giô-sép khóc.

18 Các anh đến quỳ trước mặt Giô-sép: “Chúng tôi cũng chỉ là đầy tớ của em.”

19 Giô-sép trấn an: “Các anh đừng sợ. Tôi thay thế Đức Chúa Trời buộc tội các anh sao?

²⁰ Các anh định hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời đã đổi họa ra phước và đưa tôi đến đây để cứu bao nhiêu sinh mạng.

²¹ Vậy, các anh đừng sợ. Tôi sẽ tiếp tục cấp dưỡng cho các anh và gia đình.” Giô-sép an ủi các anh với lời lẽ thật dịu dàng.

Giô-sép Qua Đời

²² Giô-sép và cả gia đình Gia-cốp tiếp tục sống tại Ai Cập. Giô-sép thọ 110 tuổi,

²³ trông thấy con cháu Ép-ra-im đến đời thứ ba, và bồng ẵm các con trai của Ma-ki, cháu nội Ma-na-se.

²⁴ Giô-sép nói với các anh: “Tôi sắp qua đời, nhưng Đức Chúa Trời sẽ đến giúp các anh, đưa các anh ra khỏi Ai Cập, và trở về xứ Ngài đã thề hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.”

²⁵ Giô-sép bảo các anh thề: “Khi Đức Chúa Trời cứu giúp các anh, xin hãy đời hài cốt tôi khỏi Ai Cập.”

²⁶ Vậy Giô-sép qua đời, thọ 110 tuổi. Người ta ướp xác ông và đặt trong quan tài tại Ai Cập.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™
Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện
Đại™ (Bible)

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at www.biblica.com and open.bible.”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d